



VÔ ƯU

TỈNH HỘI PHẬT GIÁO ĐĂKLĂK



29
08-2007

ĐẠI LỄ VU LAN - PL. 2551

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ TRONG TỈNH



Phái đoàn Cụ Phạm Thế Duyệt CT/UBMTTQVN Trung Ương thăm và tặng quà BTS/PG Tỉnh Daklak. **Ảnh: Nam Trân**



Chư Tôn đức Tăng ni chứng minh Lễ Bổ nhiệm Trụ trì Chùa An Lạc. **Ảnh: Nam Trân**



Phái đoàn Cụ Phạm Thế Duyệt CT/UB MTTQVN.TƯ chụp ảnh lưu niệm với BTS/PG Tỉnh Daklak. **Ảnh: Nam Trân**



TT. Thích Giác Thanh, Phó BTS/PG Tỉnh trao quyết định Trụ trì cho ĐD. Thích Quảng Đàm. **Ảnh: Nam Trân**



Phái đoàn T.Ủy - HĐND - UBND và BTG tỉnh chúc mừng Phật Đản BTS.PG Tỉnh. **Ảnh: Nam Trân**



Lễ cắt băng Khánh thành Điện Quán Thế Âm Bồ Tát chùa Thọ Thành. **Ảnh: Việt Tùng**



Phái đoàn LM, nữ tu Giáo xứ Thánh Tâm BMT chúc mừng Phật Đản BTS.PG Tỉnh. **Ảnh: Nam Trân**



ĐD. Thích Giác An, trưởng ban TTXH/PG Tỉnh, tặng quà cho bệnh nhân mổ mắt tại BV Đại học Tây Nguyên. **Ảnh: Thanh Sơn**



**KỶ NIỆM 9 NĂM NS. VÔ ƯU RA SỐ ĐẦU TIÊN
(VU LAN 1998- PL. 2542)**

Thư ngỏ

Bạn đọc thân mến!

NS. Vô Ưu số 29 đến với quý vị trong mùa Vu Lan này là sinh nhật lần thứ 9 của NS. Vô Ưu (Vu Lan 1998 - Vu Lan 2007) và cũng là số báo đầu tiên của THPG DakLak nhiệm kỳ V (2007 - 2012).

Là tiếng nói của Ban Trị sự Phật giáo Tỉnh DakLak. NS. Vô Ưu trong 9 năm qua đã chuyển tải đến bạn đọc khắp nơi những thông tin, những bài viết phản ánh kịp thời những Phật sự năng động của Tỉnh hội cùng sự sinh hoạt tu học của Tăng ni Phật tử DakLak. Bên cạnh đó là các chuyên mục Phật pháp, Danh tăng, Tự viện, tư tưởng triết học Phật giáo, văn hóa dân tộc và các sáng tác văn, thơ, nhạc... có nội dung chuyển tải tư tưởng Phật giáo vào đời sống con người và xã hội hiện đại. Với sự cộng tác của các tác giả là Tăng ni trẻ từ các Học viện, các vị thiện trí thức đầy nhiệt huyết với tiền đề Phật giáo và Dân tộc.

Nhìn chung, NS. Vô Ưu trong 9 năm qua từng bước đáp ứng được nhu cầu của bạn đọc khắp nơi. Với tinh thần cầu tiến học hỏi để phụng sự, BBT NS. Vô Ưu xin lắng nghe sự chỉ giáo của Chư tôn đức Giáo Phẩm và những ý kiến xây dựng từ phía bạn đọc và cộng tác viên để NS. Vô Ưu từng bước hoàn thiện mình, phục vụ ngày càng tốt hơn sự nghiệp truyền thừa mạng mạch Phật giáo bằng con đường báo chí.

Xin chân thành tri ân tất cả những tình cảm và sự giúp đỡ quý báu của các cơ quan chức năng, của chư tôn đức Tăng Ni, quý vị ân nhân, quý Tác giả và bạn đọc khắp nơi đã dành cho NS. Vô Ưu trong suốt thời gian qua. Xin gửi đến tất cả quý vị lời chúc An lành và hạnh phúc trong mùa hiếu hạnh.

BAN BIÊN TẬP





VÔ ƯU 29

TỈNH HỘI PHẬT GIÁO DAKLAK

Chịu trách nhiệm xuất bản

Thượng tọa THÍCH CHÂU QUANG

Chịu trách nhiệm nội dung

Thượng tọa THÍCH GIÁC THANH

Chủ biên:

Cư sĩ TẠ NAM TRÂN

Biên tập nội dung

THÍCH MINH ĐĂNG - PHAN BÁ SĨ -
TRẦN XUÂN THÁI - NGÔ VĂN HẢI
ĐỖ QUANG NINH

Trình bày:

AT DESIGN

Sửa bản in:

THIỆN THÔNG - XUÂN THÁI

Với sự cộng tác thường xuyên:

THÍCH THIÊN ĐẠO • THÍCH MINH HẢI • THÍCH THANH PHƯỚC • THÍCH HUYỀN LAN • THÍCH NỮ NHƯ ĐỨC • THÍCH HUYỀN DIỆU • THÍCH THIÊN TRÍ • THÍCH PHƯỚC HẠNH • MAI NGUYỄN • PHƯỚC THẮNG • MANG VIÊN LONG • TÂM QUÁN • TRẦN TRỌNG TRÍ • PHAN MINH ĐỨC • LAM KHÊ • VINH HỮU • NGÀN THƯƠNG • KIỀU TRUNG PHƯƠNG • LÊ BÁ DUY • PHAN THÀNH MINH • TIẾN THẢO • TÂM NHIÊN • DZA LỮ KIỀU • HUỲNH NGỌC THÀNH • ĐẶNG CÔNG SẠP • NHÓM ẢNH NHẤT CHI MAI.

Bìa 1+4: Ảnh QUANG NINH

TRONG SỐ NÀY

5.	Thông điệp Vu Lan	THÍCH THÔNG TUỆ
7.	Vu Lan - Đạo lý tình người	CHƠN HƯƠNG
10.	Đạo Phật và mô hình giáo dục con người...	NGUYỄN THUẦN
14.	Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Daklak	NAM TRÂN
15.	Nghị quyết Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Daklak	
17.	Danh sách Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Daklak	
18.	Tham luận của Đại diện Tăng Ni trẻ	THÍCH MINH ĐĂNG
21.	Thù ân bậc thầy - Đôi điều điểm lại	PHƯỚC THẮNG
24.	Vu Lan - Mùa hiếu hạnh	THÍCH MINH HẢI
26.	Vài biểu hiện của sự hội nhập Phật giáo...	MINH PHƯƠNG
28.	Chùa Linh Sơn Pháp Ấn...	HỒNG MẪU ĐƠN
30.	Mùa hoa báo hiếu	THÍCH HUYỀN LAN
32.	Tình khúc Vu Lan	LÃNG GIÀ TÂM
34.	Vài nét đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam	TRẦN TRỌNG TRÍ
36.	Chùa Phổ Tế - Tự hào đi lên ở vùng sâu	PHAN BÁ SĨ
38.	Trang thơ	Nhiều tác giả
40.	Hoa tâm trong vườn đạo: Tình khúc...	MANG VIÊN LONG
43.	Nhạc: Ân tình quê mẹ	Thơ: Huyền Lan - Nhạc: Giác An
44.	Mẹ và chuyện cổ tích	NHƯ ĐỨC
46.	Những yếu tố xây dựng hạnh phúc...	THÍCH THIÊN TÀI
48.	Chùa Việt Nam trên đất Việt	THÍCH HUYỀN DIỆU
51.	Vô Ưu trong tôi - Đạo hạnh trong...	HUỲNH NGỌC THÀNH
53.	Quà ngày Vu Lan	UẤT KIM HƯƠNG
55.	Ta đi tìm mình	ĐẶNG CÔNG SẠP
57.	Tình Cha	THÍCH GIÁC SĨ
58.	Mẹ và em	TÂM NHIÊN
59.	Hương đất	HƯƠNG VĂN
60.	Bến sông mê	LAM KHÊ
63.	Hạnh phúc gia đình và tương quan...	PHẠM MINH QUYÊN
64.	Niệm khúc tình Mẹ	MAI NGUYỄN
66.	Quyết định thành lập Ban Quản trại...	PBHD/GĐPT.TƯ
67.	Danh sách Ban Quản Trại...	
68.	Từ những câu chuyện cổ: Không rượu mà say	HUỆ THÀNH
70.	Chim Oanh vũ ngày xưa	NGUYỄN THỊ HỒNG HOA
71.	Trang tin Phật sự	NAM TRÂN
74.	Hộp thư	Ban Biên Tập

Thư từ, bài, tin, ảnh xin gửi về: Cư sĩ Tạ Nam Trân, Trưởng ban Văn Hóa THPG Daklak.
Hộp thư 59 Bưu điện Daklak - ĐT: 050 - 858649 (VP) - 851729 (NR) - DĐ: 0903 519530
Email: nsvouu@gmail.com



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

Đối với các nước Phật giáo Bắc tông, Vu Lan là một lễ hội quan trọng và có nhiều ý nghĩa sâu xa. Những người con Phật đều biết, Kinh Vu Lan là thông điệp kêu gọi tất cả mọi người giữ gìn giềng mối đạo đức; rằm tháng bảy là một ngày trọng đại, để mọi người có dịp tỏ lòng hiếu thảo đối với các đấng sinh thành, đền ơn những người còn sống và đã khuất, ngoài ý nghĩa Tự tứ và giải hạ đối với chư Tăng Ni.

Có chủ thuyết cho rằng chết là hết, xác thân khi trở về với cát bụi thì không còn gì tồn tại nữa; cho nên làm ác hay hành thiện cũng như nhau. Ngược lại, có thuyết chủ trương linh hồn bất tử, được vĩnh viễn ở trên thiên giới hay muôn kiếp bị đọa đày nơi địa ngục, tùy theo người lúc đó còn sống có trọn vẹn dāng mình cho đấng tối cao hay không. Đạo Phật có cái nhìn khác hẳn, không chấp nhận đoạn cũng chẳng chấp nhận thường. Phật dạy, có hằng hà sa

số thế giới hữu hình và vô hình đồng thời hiện hữu. Sự sống không bao giờ gián đoạn, chỉ là thay đổi hình dạng mà thôi. Người gọi là “sống” nghĩa là đang tồn tại trên thế giới này; người gọi là “chết” có nghĩa đã bỏ thân này và tiếp tục sống dưới một hình thức khác, quần quanh trong ba cõi sáu đường. Chúng sinh mãi trầm luân trong sanh tử vì vô minh tạo nghiệp, dù nghiệp thiện hay ác vẫn không thoát khỏi luân hồi. Muốn giải thoát sinh tử, thân - miệng - ý phải dừng tạo nghiệp, đây là đường lối và ý nghĩa của sự tu hành.

Vì tin có nhiều cõi giới đang hiện hữu ngoài trái đất, nên chúng ta tin rằng, những người thân đã khuất của chúng ta có thể đang sống ở đó. Do đó, trong ngày Vu Lan, chúng ta không chỉ nhớ, chỉ nghĩ đến người sống, mà còn mở lòng đến những chúng sinh ở khắp pháp giới. Có những vấn đề đượm màu siêu thực, huyền bí, hoang đường,

nhưng nếu suy gẫm kỹ, ta thấy chúng cần thiết vô cùng cho con người và cuộc đời. Ví như những chuyện về địa ngục, ngạ quỷ, vốn không thích hợp trong thời đại khoa học, nhưng khiến người bỏ bớt điều ác. Cũng vậy, cảnh giới vô cùng phúc lạc sung sướng của Chư Thiên có thể khuyến khích con người cố gắng tu phước, làm lợi cho bản thân và cho người xung quanh.

Ngài Mục Liên khi đạt quả A-La-Hán, nhớ đến người mẹ thân yêu đã mất, nên vận thần thông đi khắp các cõi tìm mẹ. Ngài thấy mẹ mình đang chịu đói khát khổ sở nơi cõi ngạ quỷ vì nghiệp ác bà đã tạo lúc sinh tiền. Mục Liên được tôn xưng là thần thông đệ nhất trong mười đại đệ tử của Đức Phật, vì sao Ngài không thi triển thần lực để cứu mẹ, ngay cả không thể cho mẹ một bữa cơm no lòng? Bởi vì, tha lực dù kỳ đặc mạnh mẽ đến đâu, cũng không thắng được nghiệp lực. Mẹ của Ngài đã tích lũy nhiều nghiệp ác, ngay cả lúc hấp hối vẫn khởi niệm bất thiện, nên tích lũy nghiệp và cận tử nghiệp đều chiêu cảm bà vào đường dữ. Đến khi được Ngài Mục Liên dâng chén cơm, bà vẫn còn lòng tham bõn xẻn, sợ kẻ khác cướp mất cơm của mình. Thần thức đã bị đọa lạc vào khổ xứ nhưng vẫn tiếp tục gây nghiệp không tốt, vì vậy đến chén cơm đưa lên miệng vẫn hóa thành than lửa!

Thấy mình bất lực trước hoàn cảnh khốn khổ của mẹ, Ngài Mục Liên vô cùng đau xót, vội trở về cầu Phật chỉ dạy phương pháp cứu mẹ. Lời Phật dạy trong câu chuyện này là một bài học quý giá về ý nghĩa và phương pháp

Thông điệp Vu Lan

• Tỳ kheo THÍCH THÔNG TUỆ



☛ chú nguyện cho người đã khuất. Sau ba tháng an cư kiết hạ, tu hành thanh tịnh, cộng đồng Tăng lữ có một sức mạnh tinh thần rất lớn. Niệm lực của chư Tăng hướng tâm về người đã khuất, tâm người ấy chuyển hóa theo chiều hướng thiện, mới có thể thay đổi nghiệp duyên và được vãng sanh. Sự chú nguyện của chư Tăng là tha lực, tâm người chết chuyển đổi là tự lực, có sự kết hợp đồng bộ của cả hai mới đủ sức xoay chuyển nghiệp lực. Trong đó, tự lực là chủ yếu, là quyết định, còn sức chú nguyện là trợ duyên. Điều này cho thấy đạo Phật luôn chủ trương, con người phải tự cố gắng công tu hành chứ không mong cầu ở thần thánh bên ngoài, vì chính đức Phật cũng không có quyền ban phước giáng họa cho ai.

Từ ý nghĩa này, chúng ta thấy tinh thần xá tội vong nhân trong ngày Vu Lan không những giúp những người đã khuất được siêu độ, mà còn giáo dục cho người sống, nếu chưa thể *sạch nghiệp* thì chúng ta cũng phải tu hành thế nào để *chuyển nghiệp*. Lúc sống có tịnh tu ba nghiệp thân-khẩu-ý thì khi mất con người mới siêu thăng, nếu lúc sống làm nhiều điều xấu ác thì khi mất, dù quyền thuộc tổ chức cầu cúng chu đáo, cũng khó hy vọng vãng sanh vào các cõi lành. Vì sao như thế? Trong thời Đức Phật, cộng đồng Tăng lữ toàn những bậc thánh Tăng, như đã mô tả trong kinh Vu Lan: *Người đặng bốn tòa đạo quả, chứng vô sinh, người tu hành thanh tịnh trong núi sâu rừng thẳm, người đã đắc lực thông như Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát...* Các vị ba

ngiệp đều thanh tịnh nên khi cùng nhau chú nguyện, niệm lực bất khả tư nghì đã khiến mẹ Ngài Mục Liên chuyển tâm ác thành hiền thiện, nhờ đó mới thoát khỏi khổ xứ. Ngày nay trong thời mạt pháp, chúng ta khó có phước duyên cung thỉnh các bậc Hiền Thánh Tăng cầu siêu cho thân quyến. Trong khi thiết lễ, nếu gia chủ không thành tâm chí kính hướng về Tam Bảo, chỉ xem trọng hình thức để có tiếng khen với người ngoài, thì làm sao có thể ảnh hưởng tốt đến tâm thức người đã mất? Cho nên, về phương diện tâm linh, có ba điều kiện thiết yếu để buổi cầu siêu đạt hiệu quả: Chư Tăng tu hành thanh tịnh; Gia chủ chí thành chí kính; Tâm người chết chuyển đổi từ ác thành thiện.

Ở Việt Nam ta có tập tục thờ cúng tổ tiên và lập đền thờ các bậc tiền hiền, những anh hùng dân tộc. Đây là nét đẹp văn hóa thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã khuất. Đức Phật dạy: Con người có bốn ơn nặng cần cầu mang và đáp đền, gọi là tứ trọng ân: ơn Cha Mẹ, ơn Sư trưởng, ơn chúng sinh và ơn Tổ quốc. Theo lý duyên sinh, mọi tồn tại đều có liên hệ khăng khít và hỗ tương với những tồn tại khác. Con người cũng vậy, không ai có thể đơn độc tự sống còn, mà phải nhờ công lao của rất nhiều người khác để thỏa mãn những nhu cầu thể chất lẫn tinh thần. Ngay cả loài vô tình cũng có ơn với chúng ta: cây trái để ăn, nước để uống, không khí để thở... Biết ơn tất cả những ai và những gì đã giúp đỡ mình trong cuộc sống, chúng ta không thể làm hại người, vật và hủy hoại

môi trường sinh thái. Ngược lại, chúng ta phải thể hiện lòng biết ơn ấy một cách tích cực trong khả năng của mình. Đặc biệt là lòng hiếu đạo đối với cha mẹ và những người đã nuôi dưỡng, dạy dỗ chúng ta nên người. Kể nào bắt hiếu với những bậc sinh thành là những kẻ không có căn bản đạo đức, vì nếu không thương cha mẹ thì không thể thật lòng yêu thương ai. Ngay cả những bậc giác ngộ cũng còn giữ lòng hiếu thảo với cha mẹ, không chỉ ở kiếp này mà cả những kiếp về trước. Các Ngài Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất là những tấm gương sáng chói về hiếu đạo mà chúng ta cần noi theo. Từ đó, ta mới có thể mở rộng lòng thương đến những người khác và đến tất cả chúng sanh muôn loài. Có thể nói, lòng hiếu thảo là tiền đề của lòng từ bi. Người con Phật phải thể hiện lòng từ bi vô hạn ấy, không chỉ đối với loài người mà còn đối với loài động thực vật, không chỉ đối với chúng sinh hữu hình mà còn với cõi giới vô hình.

Lễ hội Vu Lan là lễ hội của những người có lòng từ bi và của những người con hiếu. Nét đẹp của Vu Lan là hướng tâm đến tất cả chúng sinh dù còn sống hay đã mất; là nhớ ơn và có dịp đền những ơn nghĩa mà mình cầu mang. Đối với người con Phật, Vu Lan là một thắng hội, vì đây là một lễ hội thù thắng về nhiều khía cạnh tâm linh, đạo đức và xã hội. Hiếu và áp dụng tinh thần Vu Lan đúng đắn để làm tốt đạo đẹp đời, thì thông điệp Vu Lan mới có giá trị vĩnh cửu, giúp cải thiện đời sống cho cá nhân và cho cộng đồng xã hội. ■



*“Vu Lan tiếng gọi ngàn phương
Hiếu ân chưa trả vẫn vương trong lòng”*

Và:

*“Trung nguyên ngày hội vọng Vu Lan
Bến giác chiêu thu sóng đạo ngàn
Hỡi ai là kẻ mang ân nặng
Hãy vận lòng thành đón Vu Lan”*

Vu Lan

ĐẠO LÝ TÌNH NGƯỜI

● CHƠN HƯỜNG

Mỗi lần nói đến Vu Lan là mọi người liên hệ ngay đến hiếu đạo, hiếu ân, hiếu dưỡng, hiếu hạnh và hiếu thảo. Tất cả những mỹ từ tốt đẹp ấy như có một sức mạnh truyền cảm, có năng lực lay động tâm thức sâu thẳm đối với tất cả mọi người nghĩ đến mẹ cha. Là bởi, không ai có thân xác hình hài này mà không do cha mẹ sinh thành dưỡng dục mà có. Vì có ai tự nhiên mà sinh ra đâu? Thế nên, chẳng đợi đến ngày Vu Lan thì con cái mới nghĩ đến công ơn sâu nặng của cha mẹ. Nhưng chắc chắn một điều, nếu bất cứ ai đã lỡ lầm vụng dại, đối xử tệ bạc, nặng hơn nếu là ngỗ ngược, bất hiếu mà làm cho cha mẹ héo mòn buồn tủi thì lòng bất an, không khỏi vẩn vương trĩu nặng mỗi khi mùa Vu Lan trở về. Vì sự tích của Vu Lan là nhắc đến một bậc Thánh Tăng trong Phật giáo, cùng thời với Đức Phật

Thích Ca. Đó là Ngài Mục Kiền Liên Tôn giả, Ngài được chứng quả thần thông số một. Sau khi chứng quả, người đầu tiên mà Tôn giả nghĩ đến để báo đáp thâm ân là cha mẹ. Từ duyên khởi này mà Ngài được chính Đức Phật tán thán khen ngợi. Nhân sự kiện Tôn giả muốn cứu mẹ thoát khỏi chốn u đồ ngạ quỷ, Đức Phật đã dạy cho Ngài và Thánh chúng một phương pháp báo hiếu cụ thể về cả vật chất lẫn tinh thần, thiện xảo và rốt ráo. Bằng con mắt của một bậc Tuệ giác, phương pháp Phật dạy, đã vượt lên trên mọi học thuyết, mọi nền đạo học và siêu vượt cả văn minh nhân loại, xuyên suốt từ quá khứ đến hiện tại và tương lai, vượt mọi thời gian và không gian.

Vì tinh thần của Vu Lan luôn tương quan với Hiếu Đạo, cũng thật đơn giản nhưng cũng vô cùng thâm thúy, vì nó mang tính giáo dục tâm cao. Rằng Thánh

Tăng mà cũng không bao giờ quên công khó cha mẹ, khi còn sống cũng như đã chết. Nghĩ lại, chúng ta là phàm phu, thấy biết hẹp hòi, đã mang ơn của cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp cũng như hiện tại thì sao? Vì vậy, mỗi khi Vu Lan trở về, như nhắc nhở chúng ta về Hiếu Đạo, tình người, trước tiên là ân tình cao cả của cha mẹ. Sự tích của Tôn giả Mục Kiền Liên cứu mẹ, mãi mãi là tiếng chuông nhắc nhở cảnh tỉnh chúng ta ở sao cho xứng đáng chút tình làm con.

Cho nên, Vu Lan và Hiếu Đạo là đôi bạn thâm giao, luôn cho nhau và vì nhau. Chưa bao giờ xa nhau, rủi thời mà xa nhau thì dù sống hồn cũng ngẩn ngơ, như cây mất gốc. Vì đã mất đi cái ý nghĩa cao đẹp và cái giá trị đích thực của cuộc sống.

Vu Lan đối với dân tộc Việt Nam đã trở thành truyền thống văn hóa, nối kết tình người và



☛ nuôi lớn tự tình dân tộc.

*“Nhiều điều phải lấy giá gương
Người trong một nước phải
thương nhau cùng”.*

Các dân tộc Á Đông nói chung và dân tộc Việt Nam nói riêng, thì thời đại nào và bao giờ cũng đề cao và lấy Hiếu làm trọng. Dù giàu hay nghèo, sang hay hèn cũng vẫn coi trọng chữ Hiếu, lấy Hiếu Đạo để ứng xử hàng ngày với mẹ cha, với đồng bào đồng loại.

*“Trai thời trung hiếu làm đầu
Gái thời tiết hạnh là câu sủa
mình”*

Hay:

*“Mẹ già ở túp lều tranh
Sớm thăm tối viếng mới đành
lòng con”.*

Người xưa luôn coi trọng gia phong, luôn ăn ở hiền lành, tích công lũy đức để tạo nên phúc âm cho gia đình và con cháu mai sau.

*“Công đức tổ tông ngàn năm
thịnh*

*Hiếu hiền con cháu vạn đại
vinh”*

Nhờ vốn sống trải và nghiệm tích tụ qua hàng ngàn năm, nên người xưa quan niệm hết sức thực tế, khi cho rằng, để tiền của lại cho con cháu không bằng để lại ân đức.

Vì *“Có đức thì mặc sức mà ăn”*, lại luôn lo sợ con cháu vì tham lam, danh lợi mà trở nên vong ân bội nghĩa, sống trái đạo lý, sợ cận bã văn minh nô dịch xói mòn gốc rễ, mà thường khuyên răn nhắc nhở:

*“Cây có cội mới đâm chồi nảy
lộc*

*Nước có nguồn mới chảy khắp
rạch sông*

Làm người phải biết từ đâu

*Ông bà cha mẹ rồi sau đến
mình”*

Thật ra một lời khuyên không bao giờ xưa cũ hay lỗi thời.

Và như vậy, Đạo Hiếu là đạo đức căn bản của con người. Sống đẹp, sống hướng thiện và hướng thượng, không thể không thông qua Hiếu Đạo mà có được. Thế thì, con cái mà phụng dưỡng, báo hiếu đối với mẹ cha là điều tất yếu, là chuyện thế gian thường tình. Nói báo hiếu là một bổn phận thiêng liêng cũng chỉ là một sự cảnh tỉnh cần phải có. Không như thế thì trái đạo làm con.

*“Thuận thiên giả tồn, nghịch
thiên giả vong”.* Thiên ở đây là lẽ phải, là luật Nhân quả. Trái với Nhân quả thì không một thần linh thánh thần nào phù hộ được cả.

Nói ngược lại, *“Con mà không
hiếu là con bỏ đi, nhưng Hiếu
thì cũng do tình thương mà có.
Không có tình thương hiếu chỉ
là sự giả tạo, khô khan, vụng về,
cố gắng mệt mỏi. Mà có tình
thương là có hết rồi, cần chi nói
đến bổn phận”* (trích **“Bông
hồng cài áo”** - Nhất Hạnh).

Rõ ràng, vì thiếu tình thương mà hiếu trở nên giả tạo, làm trò cười cho thiên hạ, như đối với cha mẹ thì:

*“Sống thời thì chẳng cho ăn
Đến khi chết xuống làm văn
tế ruồi”.*

Dân tộc nào, xưa hay nay, dù Đông phương hay Tây phương, không ở đâu mà đạo lý tình người lại không được đề cao, ca ngợi và xiển dương.

Và cũng tùy theo quốc độ, vùng miền, tùy theo môi trường văn hóa khác nhau nên cũng có

nhiều cách thể hiện. Hiếu đạo cũng khác nhau, phù hợp với trình độ văn minh và phong tục tập quán cũng khác nhau, không nơi nào giống nơi nào. Nhưng tựu trung cũng quy chiếu vào một mục đích, là thể hiện tấm lòng yêu thương thơm thảo của con cái đối với cha mẹ mình.

Cụ thể như ở Tây phương, không có tục thờ cúng tổ tiên, và chữ Hiếu không được nâng lên thành một đạo lý như ở Đông phương. Nhưng, ở họ cũng có một tập quán rất đẹp, họ quy định ra hai ngày trong năm để tưởng nhớ đến công ơn của cha mẹ, và trở thành thông lệ. Đó là:

- Ngày của Mẹ (Mother's Day) vào ngày chủ nhật thứ 3 của tháng 5 hàng năm.

- Ngày của Cha (Father's Day) vào ngày chủ nhật thứ ba của tháng 6 hàng năm.

Trong 2 ngày này, nếu con cái ở xa thì gửi thiệp chúc mừng và cảm ơn cha mẹ. Còn nếu con cái ở gần thì đến thăm viếng chúc thọ, dâng tặng lễ vật, thức ăn đồ uống mà vốn cha mẹ ưa thích.

Thế thì xem ra, dù ở đâu, Đông hay Tây, Âu hay Á, cha mẹ là hình ảnh tiêu biểu, gần gũi nhất mà phận làm con không thể thờ ơ hay lãng quên. Làm con mà quên đi công cha nghĩa mẹ thì sao gọi là người con đúng nghĩa?!

Người Việt Nam thường tự hào rằng, dân tộc mình có một nền văn hiến hơn bốn ngàn năm, đi đôi với nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Liệu rằng ngày nay, nền văn hóa ấy có tránh khỏi bị xói mòn lung lay. Liệu có tránh khỏi sự chao đảo khi mà chúng



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

ta đổi mới hòa nhập trong xu thế tất yếu của toàn cầu hóa?

Là một người Phật tử chân chính đồng nghĩa với một người Việt Nam chân chính, yêu nước thương nòi. Không ai mà không mong cho dân giàu nước mạnh. Nhưng không ai mà không lo sợ, vì không biết lo xa, ắt có buồn gần.

Là vì, giàu về kinh tế, vững về chính trị và ngoại giao, sức mạnh quân sự có thừa, nhưng yếu về văn hóa, du nhập các văn hóa lai căng, cận bã, nhất là văn hóa hưởng thụ thì sẽ dẫn đến mất văn hóa. Mà mất văn hóa là mất nước.

Hiện tượng của một số thanh thiếu niên hư hỏng, sống sa đọa, thực dụng lao vào con đường ăn chơi, ma túy, xì ke, mại dâm...

Nạn tham nhũng, cửa quyền, những nhiễu của một bộ phận kẻ có chức có quyền đang làm mất niềm tin của quần chúng. Hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng đang độc hại chính đồng bào ruột thịt của mình. Còn biết bao tệ nạn khác xảy ra hàng ngày, dưới nhiều góc độ khác nhau. Tất cả đang đặt ra nhiều nỗi lo không chỉ riêng ai.

Khởi đi từ Hiếu và Thương, đã đến lúc chúng ta phải suy gẫm, phải nhìn lại hành động của mình, đừng đổ dầu vào lửa, nhất là đừng thờ ơ vô cảm trước sự suy đồi đạo đức đang diễn ra nhiều mặt trong xã hội hôm nay.

Ai cũng hiểu rằng, văn hóa là sự tiến bộ cả về vật chất lẫn tinh thần của mỗi người, mỗi gia đình, tập thể và xã hội. Mà văn hóa khởi đi từ giáo dục. Không có giáo dục thì không bao giờ có văn hóa. Rõ ràng, gia

đình là cái nôi giáo dục con cái có hiệu quả nhất. Ông bà đạo đức, cha mẹ gương mẫu, con cháu ngoan hiền thơm thảo là một gia đình văn hóa bền vững và hạnh phúc thật sự. Vì Hiếu Đạo cũng từ sự nuôi dưỡng, vun xới và chăm sóc dưới mái ấm gia đình mà có. Không có giáo dục thì làm gì có văn hóa.

Cách báo hiếu và nhận thức về đạo Hiếu của người Phật tử hết sức rộng rãi. Hiếu không có nghĩa là chỉ chăm chăm lo cho cha mẹ mình mà thờ ơ vô cảm trước những người xung quanh đang thiếu thốn cơ cực.

Hiếu đích thực là phụng dưỡng cha mẹ mình đồng thời

giúp đỡ mọi người, mở rộng tinh thần vô ngã vị tha để người người hạnh phúc, nhà nhà hạnh phúc, ai cũng được sống trong yêu thương đùm bọc, tha thứ và bao dung. Đó là Đạo Hiếu tích cực mà mọi người nhắm đến.

Chúng ta hiểu và thực hành Hiếu một cách cao thượng, đúng với tinh thần Phật giáo chính là cách cúng dường cha mẹ không những hiện tại mà có ảnh hưởng đến cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp. Vì, *"Nhất niệm thông tam giới, tâm thành thấu cửu thiên"*.

Mong sao ý nghĩa và tinh thần Vu Lan mãi mãi thấm sâu trong mạch sống của mỗi gia đình, xóm làng, cả dân tộc và nhân loại. ■

Mùa Hiếu Hạnh

Ta mất mẹ,
mà ngờ đang còn mẹ
Mùa Vu Lan nghe quả đất mát lành
Mùa Hiếu Hạnh
Mưa ngâu về bảy sắc
Nhịp cầu vồng
Nhớ Chúc Nữ Ngưu Lang

Hương trầm bay quyện gió thu sang
Nghe lành lạnh - áo lam cài hoa trắng
Vui sướng đi, mẹ còn đây - hoa thắm
Đàn em thơ riu rít giữa sân chùa.

Từng nụ cười tươi tắn - hát bài ca
Chuông chuông thẳng rung lên cầu nguyện
Người chấp tay cúi đầu quy ngưỡng
Mẹ Quan Âm san sẻ giọt cam lồ

Hạt Bồ Đề
Thầy lân chuối nam mô
Cõi vô thường lắng sâu, tỉnh thức
Không phải riêng ai
Khắp mọi miền - diệu tượng
Thắng hội Vu Lan muôn thuở vững bền...

NGUYỄN THỌ - BCT



ĐẠO PHẬT VÀ MÔ HÌNH GIÁO DỤC CON NGƯỜI TOÀN DIỆN

● NGUYỄN THUẦN

(Tiếp theo Vô Ưu 28 và hết)

Giáo dục đặc biệt gồm giáo dục cho những trẻ có nhu cầu cá biệt (về tâm sinh lý do bẩm sinh, bệnh tật hay tai nạn), và giáo dục năng khiếu cho trẻ có tài năng đặc biệt.

Ở đây mục đích là giúp phát huy hết tiềm năng của mọi người, ngay cả người khuyết tật cũng có thể cống hiến rất nhiều cho xã hội và tự tìm thấy ý nghĩa lớn lao cho đời sống của mình. Gia đình, cộng đồng và nhà trường cần phát hiện sớm các trường hợp trẻ em có nhu cầu và năng khiếu đặc biệt để kịp thời giúp các em phát triển tài năng một cách tốt đẹp, hữu ích. Ngay từ các cấp mẫu giáo, tiểu học, học sinh cần được hướng dẫn để đi đúng đường, ngõ hầu phát huy mặt mạnh hay tiềm năng của từng em. Ở đây việc phát hiện những nhu cầu cá biệt hoặc các năng khiếu hiếm có của từng cá nhân rất quan trọng. Có phát hiện kịp thời mới có các biện pháp nâng đỡ cho cá nhân và gia đình đương sự. Nhân lực và nhân tài là nguồn vốn quý báu của một quốc gia, nên cần có chính sách cụ thể, giúp đỡ, đào tạo và phát triển nhân tài cho mai hậu. Đây cũng là mặt giáo dục đòi hỏi đầu tư nhiều nguồn tài lực nhất do đặc điểm và yêu cầu đào tạo nhân sự nhằm hướng dẫn số học sinh đặc biệt này.

Mô hình giáo dục con người toàn diện nói trên phải đáp ứng 3 mục tiêu giáo dục: 1) nhân bản; 2) dân tộc; 3) bình đẳng - khoa học - thực tiễn. Trước hết, mục tiêu của giáo dục là phục vụ con người, là đem lại *an lạc hạnh phúc cho con người*, con người từ khi lọt lòng mẹ cho đến khi nhắm mắt lìa đời. Một nền giáo dục đích thực phải giúp khám phá và phát triển các khả năng và tiềm năng của mỗi người, tạo điều kiện vun xới cho các khả năng ấy được phát huy đến mức độ cao nhất. Đồng thời nền giáo dục ấy phải giúp đào tạo những người toàn diện biết sống đời có ý nghĩa, biết chia sẻ, cống hiến, phục vụ cho gia đình, cộng đồng, quốc gia và xã hội loài người nói chung.

Mục tiêu thứ hai của giáo dục là đào tạo những *con người có bản sắc dân* ☛



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ *tộc, biết mình là ai trong cộng đồng quốc tế, không vọng ngoại, không tự ti mặc cảm hay chối bỏ gốc gác của mình. Giáo dục phải duy trì và phát huy các yếu tố truyền thống văn hóa dân tộc trong mọi mặt. Ở đây không có chỗ đứng cho chủ nghĩa yêu nước cực đoan (chauvinism), hoặc tự tôn, tự đại, tự mãn (self-complacency), cũng không có chỗ cho việc sao chép bất kỳ một mô thức giáo dục của nước ngoài vào tình hình cụ thể đặc thù của dân tộc. Giáo dục có vai trò giúp cá nhân thấy rõ vị thế của dân tộc trong cộng đồng thế giới hiện nay, thấy rõ những ưu, nhược điểm của đất nước dân tộc trong cả quá trình lịch sử phát triển, tôn trọng sự thực lịch sử, tránh giáo điều, đồng thời phải giúp *đào tạo luyện những con người có ý thức trách nhiệm chung* (universal responsibility).*

Mục tiêu thứ ba của giáo dục gồm ba yếu tố: bình đẳng - khoa học - thực tiễn. Giáo dục phải công bằng, nghĩa là *đảm bảo quyền học tập bình đẳng* cho toàn thể công dân trong xã hội (ít nhất là đến hết lớp 12), và *đảm bảo các quyền lợi của người học và người dạy. Chương trình giáo dục phải có hệ thống khoa học*, giúp người học thấy được tính liên tục, nhất quán và logic của nội dung học từ cấp lớp này qua cấp lớp kế tiếp, như đã nói trong phần giáo dục học thuật kinh viện. Nếu những gì người học tiếp nhận được không giúp người ấy trong đời sống thiết thực hàng ngày; nếu những gì đã học không áp dụng được vào công việc đang làm; và không giúp giải đáp những vấn đề bức

xúc của bản thân hay cộng đồng, xã hội chung quanh, thì cái học ấy cần phải được xét lại.

Chúng ta vừa bàn về hai mô hình giáo dục nhấn mạnh sự phát triển toàn diện của cá nhân, nhằm đem lại an lạc cho bản thân, đồng thời giúp cá nhân góp phần cống hiến nhiều nhất cho mọi người qua các cấp độ gia đình, cộng đồng, xã hội và quốc tế. Đến đây chúng ta có thể đặt câu hỏi đạo Phật, cụ thể là Phật tử, có thể đóng góp gì vào việc giáo dục con người toàn diện qua các mô hình trên?

Như đã nói, ở Việt Nam, Phật tử có mặt ở khắp các lĩnh vực sinh hoạt của gia đình, cộng đồng và xã hội. Làng xóm nào cũng có ít nhất một mái chùa. Ở các mặt giáo dục được đề cập trong mô hình, những Phật tử có tâm huyết với Đạo Pháp và dân tộc đều có thể tùy duyên mà đóng góp ít nhiều. Trong thực tế, rất nhiều Phật tử thuần thành đã và đang cống hiến đáng kể cho cộng đồng, dân tộc mình nói riêng và nhân loại, quốc tế nói chung. Tại nhiều nước trên thế giới, bằng cách này hay cách khác, các vị lãnh đạo Phật giáo đã kiên trì, nhẫn nại quảng bá giáo lý thâm diệu của Đạo Phật nhằm giáo dục con người và chuyển hóa thế giới theo hướng tích cực, khoa học, và xây dựng.

Về mặt giáo dục tâm linh cũng như về tư duy triết học và khoa học, Đạo Phật là nguồn giá trị vô biên cho nhân loại. Einstein đã nhận xét: *"Nếu có một tôn giáo nào có thể đáp ứng yêu cầu của khoa học hiện đại, đó chính là Đạo Phật"* (Matthieu, & Trịnh, 2001, trang

282). Đạo Phật đã và đang có những đóng góp sâu sắc thiết thực cho nhiều ngành khoa học như tâm lý học, vật lý học, sinh học, thần kinh học và nhận thức học. Những đóng góp này ngày càng được nhiều chuyên gia khoa học kiểm chứng, nhìn nhận và ngưỡng mộ.

Về mặt giáo dục đạo đức, Đạo Phật chủ trương đi từ tự giác đến giác tha, để cuối cùng đạt cứu cánh giác hạnh viên mãn. Đạo Phật cũng nhấn mạnh *thân giáo* (làm gương), và tùy duyên, tùy căn cơ từng đối tượng mà hướng dẫn, giảng dạy. Quan trọng hơn hết, mỗi Phật tử phải tự mình làm hòn đảo của chính mình, tự sách tấn tu học, nương Chánh Pháp, chọn cho mình phương pháp rèn luyện phù hợp, vạch ra con đường tu học suốt đời, nhằm đoạn tận vô minh và khổ đau, đạt đến trí tuệ giải thoát viên mãn (Kinh Pháp cú, kệ số 25, Narada Thera 1978, trang 27)

Trong gia đình, cha mẹ là những người thầy cô đầu tiên của con cái. Qua việc giữ giới, hành trì thiền định, và nghiên cứu suy tư về Chánh Pháp, quý vị phụ huynh đã dạy cho con em mình rất nhiều. Ra ngoài làng xóm, Tăng ni và thầy cô có vai trò lớn trong việc góp phần giáo dục lớp trẻ, trước hết bằng ngôn ngữ, thái độ và hành vi của mình. Gương tu tập của quý Phật tử xuất gia phải soi sáng cho thanh thiếu niên, hướng các em vào chánh đạo qua từng bước sửa đổi, chuyển hóa bản thân, từ bỏ tham sân si, để có một cái nhìn đúng đắn vào thực tướng của mọi sự vật, không bị bề ngoài hư dối ☛



☛ của hình tượng vật chất làm mờ mịt. Bên cạnh các lớp học Phật Pháp cho mọi lứa tuổi, bằng sinh hoạt lành mạnh của gia đình Phật tử, quý vị hướng dẫn còn có thể giúp các gia đình cư sĩ phát hiện nơi con trẻ những nhu cầu hay năng khiếu đặc biệt, từ đó phối hợp với nhà trường kịp thời giúp đỡ các em đó phát triển phù hợp.

Mỗi làng xóm, cộng đồng cần xây dựng thêm thư viện tại chỗ, thiết lập những phòng thiền, phòng hướng dẫn tâm linh (gần giống “tư vấn tâm lý”) trong tự viện hay ở nơi thanh tịnh, tránh xa các hàng quán ồn ào. Đây là điều khả thi, hợp lý, vừa đáp ứng nhu cầu học hỏi mở mang tri thức cho toàn dân vừa thu hút giới trẻ đến gần hơn với Phật Pháp. Đây cũng là cách Phật tử có thể hỗ trợ tích cực nhất cho xã hội trong việc giáo dục lớp trẻ.

Nhà trường và khu phố, làng xóm nên thu xếp mời quý vị giảng sư từ các tự viện đến nói chuyện với học sinh sinh viên, thanh thiếu niên về vấn đề tâm linh, hướng dẫn giới trẻ tập hành thiền, thư giãn, từ bỏ các ham muốn vô bổ, các tà tư duy, thay vào đó bằng chánh kiến, giải đáp thắc mắc về bản thân, gia đình, xã hội. Quý Phật tử xuất gia chính là người giúp giải tỏa những ngộ nhận về Đạo Phật trong dân chúng, giúp thay thế các hình thức sinh hoạt lễ nghi nặng nề hình thức, lãng phí thì giờ, tiền bạc bằng các phương cách tu tập giản dị, chú trọng ảnh hưởng tốt lành cho thân tâm. Cụ thể là quý Phật tử xuất gia tổ chức những khóa tịnh tu

(retreat) cho mọi lứa tuổi, mọi giới trong xã hội.

Với đời sống kỹ nghệ hóa ngày càng tạo nhiều căng thẳng cho tinh thần con người, việc đưa thiền vào sinh hoạt nơi học đường, khu phố là điều rất quan trọng mà các bậc xuất gia và quý vị phụ huynh Phật tử cần cổ xúy, vận động, yêu cầu các cấp lãnh đạo sớm thực hiện. Trong tinh thần dân tộc, chúng ta có thể làm sống lại Thiền tông Việt Nam qua các sinh hoạt trao đổi, tìm hiểu lịch sử văn học Phật giáo và Thiền tông thời Lý Trần, liên hệ đến Thiền tông cận đại (Thích Thanh Từ, 1991)

Về mặt giáo dục học thuật kinh viện, các Phật tử có thể đóng góp ý kiến xây dựng chương trình học sao cho phù hợp yêu cầu thực tế, giúp học sinh phát huy khả năng tư duy độc lập sáng tạo; góp ý, góp sức, hợp tác với nhà trường cải tiến cơ sở vật chất, điều kiện dạy và học ngay tại địa phương; tập hợp và vận động Phật tử trong ngoài nước xây dựng trường lớp, tăng cường thiết bị dạy và học cho trẻ em miền quê, miền núi, vận động gia đình cho trẻ đi học đầy đủ, tránh tình trạng trẻ phải bỏ học vì kinh tế gia đình eo hẹp. Những Phật tử ở vị trí lãnh đạo, có tiếng nói của các cấp chính quyền, có thể góp phần vào xây dựng đường lối chính sách giáo dục công bằng và khoa học cho toàn dân. Muốn vậy, từng vị phải trang bị cho mình một tri thức lý luận khoa học bằng cách không ngừng học hỏi rèn luyện, cập nhật hóa kiến thức, mục đích nhằm mở rộng tầm nhìn về con người, dân tộc và quốc tế trong

bối cảnh chung.

Về mặt giáo dục thẩm mỹ, nền văn hóa nghệ thuật, thi ca, nhiếp ảnh, hội họa, âm nhạc Phật giáo có thể được giới thiệu với các lớp trẻ qua nhiều cách: qua sinh hoạt cuối tuần tại tự viện hay qua các môn học trong trường. Nhà trường cần phối hợp với nhà chùa, phụ huynh và cộng đồng làng xóm tổ chức cho học sinh, ngay từ các lớp nhỏ, đến sinh hoạt, tham quan để học hỏi các di tích lịch sử văn hóa nghệ thuật nơi các tự viện, các viện bảo tàng, nhà triển lãm/phòng trưng bày trong thành phố, tỉnh, quận. Học sinh các cấp có thể đóng góp công sức, tác phẩm nghệ thuật lớn nhỏ của mình (thơ, tranh vẽ, cắm hoa, lồng đèn, tượng, điêu khắc...) vào các dịp lễ tôn giáo lớn được tổ chức nơi tự viện.

Về mặt giáo dục sức khỏe, nhà trường cũng như các tự viện là những nơi thanh thiếu niên có thể học cách ngăn ngừa những thói quen sinh hoạt có hại cho sức khỏe, thay thế chúng bằng những sinh hoạt thể dục thể thao lành mạnh. Đó là nơi học sinh sinh viên có thể trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ, lắng nghe thầy cô hay các tăng ni chỉ dạy những điều cần biết để trang bị cho mình một nếp sống lành mạnh về thể xác cũng như về tinh thần.

Về mặt giáo dục đặc biệt, khuynh hướng chung của thế giới là giúp những học sinh khuyết tật học chung trường lớp với học sinh không có nhu cầu đặc biệt. Đó cũng là yêu cầu lâu dài giúp những người khuyết tật hội nhập vào xã hội dễ dàng. Phật tử có ☛



☛ thể đóng góp nhiều hơn trong việc giúp đỡ và xây dựng bàn ghế, lối đi dành cho người khuyết tật, hoặc về mặt trang bị kỹ thuật hỗ trợ (assistive technology), tạo điều kiện cho người có nhu cầu đặc biệt học tập và hoạt động hữu ích. Từ những trung tâm giáo dục cá biệt (special schools/institutions) đến việc hội nhập (mainstreaming/inclusive education) là một quá trình dài, nhưng mục tiêu cuối cùng vẫn là đưa người có nhu cầu cá biệt hội nhập vào sinh hoạt trong cùng một xã hội (Seelman, 2002). Ngoài ra, giáo dục đặc biệt còn nhằm khám phá và vun xới những mầm non tài năng trong mọi lĩnh vực. Phật tử cần góp sức xây dựng những trường năng khiếu để đào tạo nhân tài cho mai hậu. Các bậc phụ huynh phải tích cực tham gia vào sự nghiệp giáo dục của con em mình.

Sự kiện Đạo Phật hòa nhập sâu đậm vào lòng dân tộc là điều kiện thuận lợi cho Phật tử cống hiến vào sự nghiệp giáo dục chung bằng nhiều cách. Với hơn 80% dân số là Phật tử, nước Việt Nam có nhiều nguồn nhân lực, tài lực trong lẫn ngoài nước có thể góp phần vào việc xây dựng một hệ thống giáo dục nhân bản, dân tộc, bình đẳng, khoa học và thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của đất nước. Vấn đề còn lại là đào tạo, duy trì và phát huy tiềm năng cống hiến của những Phật tử có khả năng và tâm huyết nhằm phục vụ cho sự nghiệp giáo dục. Các câu hỏi thực tế có thể đặt ra là: Phật tử có thể đóng góp những ý kiến gì vào việc xây dựng đường lối chính sách, chương trình giáo dục, đào

tạo giáo viên, chính sách lương bổng? Phật tử có thể làm gì để giúp các vùng cao nguyên, miền thôn quê hẻo lánh, nơi mà có rất nhiều trẻ em đã bỏ học vì kinh tế gia đình? Chúng ta phải huy động Phật tử trong ngoài nước như thế nào để xây dựng thêm trường học, phòng thiền và thư viện (cả thư viện lưu động) cho các vùng chưa có? Và Phật tử trong từng gia đình, làng xóm, nhà trường cần làm gì để ngăn chặn tình trạng giới trẻ rơi vào con đường tha hóa vì bị vật chất cám dỗ và

sống không định hướng?

Câu trả lời nằm ở mỗi người, trong từng gia đình, và tự viện. Câu trả lời đòi hỏi sự suy tư của mỗi mọi thành viên ở các cấp độ khác nhau trong mạng lưới quan hệ chằng chịt đã được đề cập ở trên. Hai mô hình nêu lên trong bài này sẽ chỉ là lý thuyết suông nếu không có người thực hiện. Có qua thực tiễn hành động, chúng ta mới đi đến chỗ hoàn thiện mô hình, ngõ hầu đáp ứng hữu hiệu hơn yêu cầu ngày càng lớn của đất nước về giáo dục. ■

THỈNH DĨA PHẬT HỌC

Phật học là nền giáo dục chí thiện viên mãn của Phật đà đối với cứu pháp giới chúng sanh. Học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người” (Pháp sư Tịnh Không)

Nhận thức được vấn đề đó, chúng ta cần phải học và hành theo lời Phật dạy.

Hiện nay tại tỉnh ta, số lượng pháp sư không nhiều, nên các buổi giảng kinh, thuyết pháp còn hạ chế. Đối với một số Phật tử, đặc biệt là Phật tử lớn tuổi, vì những lý do khách quan, việc đọc sách Phật pháp có phần khó khăn. Trong điều kiện đó, chúng ta có thể học Phật trên đĩa.

Trên Website: <http://www.Tinhthuquan.com> phát tâm cúng dường đĩa Phật pháp. Quý Phật tử ở bất kỳ nơi đâu, hãy vào trang Web trên để thỉnh đĩa. Vì số lượng người thỉnh quá nhiều, nên mỗi lần quý vị được thỉnh tối đa 5 đĩa, sau khi xem (nghe) xong, quý vị có thể gởi thỉnh thân, không hạn chế số lần thỉnh.

Nếu quý vị nào không biết sử dụng Internet, hãy nhờ một người thân biết sử dụng thỉnh dùm. Thủ tục rất đơn giản, chỉ cần ghi mã đĩa (có trên Website) và địa chỉ của mình rồi gởi về địa chỉ Email: Daisvn@gmail.com chỉ cần 3 phút là xong.

Sau khi thỉnh xong, quý vị chờ một thời gian (nhiều nhất là 20 ngày), số đĩa trên sẽ được gởi đến quý vị qua đường bưu điện. Vì thế đảm bảo đĩa không bị thất lạc, quý vị nhớ ghi rõ địa chỉ của mình.

Quý vị **không cúng dường** dưới bất cứ hình thức nào. Chỉ lưu ý rằng, đây là những lời pháp rất quý, Pháp là thầy của chư Phật ba đời, nên khi không xem (nghe), quý vị nên để nơi trang nghiêm (để nơi không trang nghiêm sẽ mang tội phỉ báng Phật pháp). Nên chuyển cho người khác xem (nghe) để Phật pháp được lưu truyền. Công đức truyền bá chánh pháp to lớn vô cùng.

TQ



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHẬT GIÁO TỈNH DAKLAK nhiệm kỳ V (2007-2012)

• Bài và ảnh: NAM TRẦN



Tân Ban Trị sự Phật giáo Tỉnh Daklak nhiệm kỳ V (2007-2012) ra mắt và nhận nhiệm vụ tại Đại hội

Trong hai ngày 3 và 4-5, 450 đại biểu Tăng Ni, cư sĩ trong toàn tỉnh đã về dự Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Daklak lần thứ V (nhiệm kỳ 2007-2012), diễn ra trọng thể tại hội trường Trung tâm Văn hóa Tỉnh, dưới sự chứng minh của chư tôn giáo phẩm HĐTS GHPGVN: HT. Thích Thiện Bình, HT. Thích Thiện Nhơn, HT. Thích Giác Toàn, TT. Thích Thiện Pháp, TT. Thích Đạt Đạo và TT. Thích Huệ Trí. Đại hội vinh dự được đón tiếp các ông Y Dham Ēnuöl, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Trương Văn Ty, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Đỗ Văn Phấn, Phó ban Dân vận Tỉnh ủy; bà Võ Thị Liên, Trưởng ban Tôn giáo tỉnh; ông Lê Sĩ Hiên, Phó Chủ tịch UBND Tp. Buôn Ma Thuột; đại diện Phòng Dân tộc - Tôn giáo TP và các huyện. Đại hội còn có sự tham dự của chư tôn giáo phẩm BTS các tỉnh: Khánh Hòa, Lâm Đồng, Kon Tum, Dak Nông và Tp. HCM, đặc biệt Ủy ban Đoàn kết Công giáo tỉnh, Ban Đại diện Tin Lành tỉnh và Ban Cai quản họ đạo Cao Đài (Tây Ninh) tại Tp. Buôn Ma Thuột cùng các nhân sĩ Phật giáo, Doanh nhân và Phật tử tiêu biểu. Đại diện các cơ quan thông tấn báo chí, phát thanh truyền hình T.Ư và địa phương đã

đến dự và đưa tin đại hội.

Tại phiên họp trù bị chiều 3-5, Đại hội đã thảo luận, đóng góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội gồm Báo cáo tổng kết Phật sự nhiệm kỳ IV (2002-2007), Chương trình hoạt động Phật sự nhiệm kỳ V (2007-2012); giới thiệu nhân sự BTS nhiệm kỳ V gồm 35 thành viên, trong đó có 16 vị lưu nhiệm. Trong phiên khai mạc chính thức sáng 4-5, Đại hội đã biểu quyết suy cử tân BTS nhiệm kỳ V với 35 thành viên gồm 24 Tăng Ni và 11 Cư sĩ do TT. Thích Châu Quang làm Trưởng BTS. Đại hội nhất tâm cung thỉnh HT. Thích Giác Dũng, Ủy viên HĐTS làm Cố vấn chứng minh BTS; biểu quyết thông qua Dự thảo Báo cáo tổng kết Phật sự nhiệm kỳ IV và Chương trình hoạt động nhiệm kỳ V. Đại hội cũng đã thông qua danh sách đề nghị tấn phong giáo phẩm gồm 16 vị. Tại Đại hội, T.Ư Giáo hội đã quyết định khen thưởng toàn BTS nhiệm kỳ IV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Ngoài ra, BTS PG tỉnh cũng đã trao Bằng tuyên dương công đức cho 2 tập thể và 4 cá nhân.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh, ông Y Dham Ēnuöl phát biểu ghi nhận sự đóng góp đầy ý nghĩa của Phật giáo tỉnh nhà vào công cuộc phát triển

kinh tế, xã hội tại địa phương, đồng thời tin tưởng tân BTS nhiệm kỳ V sẽ phát huy tinh thần đoàn kết hòa hợp, có những cống hiến xứng đáng cho đạo pháp và dân tộc.

Trong đạo từ tại Đại hội HT. Thích Thiện Bình đánh giá cao những thành quả Phật sự mà THPG Daklak đã đạt được trong nhiệm kỳ qua và mong mỗi trong hướng tới, PG toàn tỉnh sẽ ra sức khắc phục khó khăn, phát huy sức mạnh đoàn kết, tiếp bước con đường phục vụ chúng sanh, phục vụ đạo pháp và dân tộc hiệu quả hơn. Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội và bế mạc trong tinh thần hoan hỷ, tin tưởng vào sự thành công của Đại hội lần này sẽ tạo động lực thúc đẩy Phật giáo tỉnh nhà hoàn thành tốt các công tác Phật sự.

Chào mừng Đại hội, tại tiền sảnh TTVH Tỉnh, Ban Văn hóa THPG Daklak tổ chức phòng triển lãm, giới thiệu ảnh chùa Daklak, các tác phẩm nghệ thuật PG từ gỗ, đá của các nghệ nhân trong tỉnh và cây cảnh được đồng đạo đại biểu và quần chúng Phật tử đến xem và ca ngợi. Và anh chị em nghệ sĩ Phật tử biểu diễn một số ca khúc Phật giáo chào mừng Đại hội trong ngày khai mạc. ■



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

**Giáo hội Phật giáo Việt Nam
Ban Trị sự Phật giáo Daklak
VP: Chùa Sắc Tứ Khải Đoan
Số 117 Phan Bội Châu -
Thành phố Buôn Ma Thuột

**Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

PL 2550, Buôn Ma Thuột, ngày 04 tháng 5 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội Đại biểu Phật giáo Tỉnh Daklak
Nhiệm kỳ V (2007-2012)**

Đại hội Đại biểu Phật giáo Tỉnh Daklak họp trong 2 ngày 03-04/05/2007 tại Trung tâm Văn hóa tỉnh Daklak.

Đại hội đặt dưới sự chứng minh của Chư Tôn Đức Hội Đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đại hội vinh dự đón tiếp đại biểu Tỉnh Ủy, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Tôn giáo tỉnh Daklak, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Buôn Ma Thuột, các Huyện và địa phương phường Thống nhất, sự hiện diện của hơn 400 đại biểu Tăng Ni, Cư sĩ trong toàn tỉnh.

Qua 2 ngày Đại hội trong tinh thần hòa hợp, đoàn kết, thẳng thắn góp ý trên tinh thần xây dựng và phát triển giáo hội, sau khi nghe báo cáo tổng kết công tác Phật sự nhiệm kỳ 2002-2007 và chương trình hành động nhiệm kỳ 2007-2012 của Ban Trị sự Phật giáo Tỉnh Daklak các ý kiến phát biểu bổ sung của Đại biểu Đại hội, Đại hội đã nhất trí.

QUYẾT NGHỊ

- 1- Đại hội nhất trí thông qua báo cáo tổng kết Phật sự nhiệm kỳ 2002-2007 và chương trình hoạt động Phật sự nhiệm kỳ 2007-2012 của Ban Trị sự Phật giáo Tỉnh.
- 2- Đại hội tín nhiệm suy cử thành phần nhân sự Ban Trị sự Phật giáo Tỉnh nhiệm kỳ 2007-2012 gồm 35 vị và danh sách Thường trực Ban Trị sự gồm 13 vị, đảm trách 16 chức danh, kiến nghị Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam ra quyết định công nhận.
- 3- Đại hội tiếp thu toàn bộ ý kiến đóng góp của Đại biểu Đại hội, giao trách nhiệm cho Thường trực Ban Trị sự chọn lọc những vấn đề cần thiết đưa vào nhiệm vụ Phật sự hàng năm của Ban Trị sự Phật giáo tỉnh.
- 4- Đại hội nhất trí mời Hòa thượng Thích Giác Dũng chứng minh Ban Trị sự Phật giáo Tỉnh nhiệm kỳ V.



- 5- Đại hội ghi nhận ý kiến phối hợp với Ban Đại diện Chùa Khải Đoan tu sửa rạp Hòa Lạc để làm Trung tâm văn hóa Phật giáo tỉnh.
- 6- Đại hội nhất trí với ý kiến phát biểu của các đại biểu xin liên hệ với Chính quyền các cấp cho 30 đơn vị tạm thời được công nhận sinh hoạt chính thức.
- 7- Đại hội nhất trí giao cho Thường trực Ban Trị sự Phật giáo liên hệ với Chính quyền các cấp xin thành lập các Huyện hội Phật giáo có đủ điều kiện.
- 8- Đại hội nhất trí mở trường Sơ cấp Phật giáo tại tỉnh Daklak để cho tu sĩ tại tỉnh có nơi tu học.

Đại hội kính dâng Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tâm niệm: Toàn thể Tăng Ni, Phật tử Daklak luôn đặt mình dưới sự lãnh đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, bám sát phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” góp phần xây dựng quê hương Daklak thanh bình, giàu đẹp, Giáo hội Daklak nghiêm trang, hòa hợp, Phật tử Daklak tinh tấn, dũng mãnh.

Đại hội nhất trí thông qua nghị quyết lúc 11g30 cùng ngày trong tinh thần hoan hỷ, đoàn kết, hòa hợp và tin tưởng.

TM. CHỦ TỊCH ĐOÀN ĐẠI HỘI
THƯỢNG TỌA TÍCH CHÂU QUANG



Kinh Lời Vàng

Bạn hiền là nền tảng của muôn phước, đời hiện tại này khỏi nạn lao ngục quan vua; sau khi chết đống bít được của tam đồ ác đạo vậy. Có thể lên trời đắc đạo, ấy là đều nhờ sức giúp đỡ của Hiền hữu vậy.

KINH HOAN DỰ

Người thế gian: Cha con, chồng vợ, anh em, gia thất, bà con nội ngoại phải kính mến nhau, đừng ganh ghét nhau. Khi có khi không phải thông cảm nhau, không nên tham tiếc; Lời nói, sắc mặt thường tỏ hòa thuận, đừng nên chống trái nhau.

KINH VÔ LƯỢNG THỌ

Nếu có người bạn cùng, không của bố thí, khi thấy kẻ khác bố thí thì nên sanh tâm tùy hỷ; Phước báu tùy hỷ ngang với phước báu kẻ tu bố thí không khác. Ấy là việc rất dễ tu, ai tu chẳng đặng vậy.

KINH NHƠN QUẢ

- Hòa thượng Thích Giác Dũng,

1. Thượng Tọa Thích Châu Quang,
2. Thượng Tọa Thích Giác Chí,
3. Thượng Tọa Thích Giác Thanh,
4. Đại Đức Thích Giác Tiến,
5. Cư sĩ Lê Văn Mỹ,
6. Cư sĩ Phan Bá Sỹ,
7. Sư cô Thích Nữ Chúc Tâm,
8. Đại Đức Thích Hải Định,
9. Đại Đức Thích Hải Thông,
10. Đại Đức Thích Trí Minh,
11. Cư sĩ Tạ Nam Trân,
12. Đại Đức Thích Giác An,
13. Đại Đức Thích Viên Trí,
14. Đại Đức Thích Giác Sĩ,
15. Đại Đức Thích Quảng Tuệ,
16. Sư cô Thích Nữ Nhàn Liên,
17. Cư sĩ Bùi Thị Lá,
18. Đại Đức Thích Đồng Chi,
19. Đại Đức Thích Thông Trụ,
20. Đại Đức Thích Minh Đăng,
21. Đại Đức Thích Quảng Đàm,
22. Đại Đức Thích Thanh Trục,
23. Sư cô Thích Nữ Huệ Hương,
24. Sư cô Thích Nữ Khánh Đức,
25. Sư cô Thích Nữ Tịnh Đạt,
26. Sư cô Thích Nữ Mai Liên,
27. Sư cô Thích Nữ Minh Huyền,
28. Sư cô Thích Nữ Liên Hợp,
29. Cư sĩ Phan Văn Hội,
30. Cư sĩ Nguyễn Muôn,
31. Cư sĩ Phan Thành Vinh,
32. Cư sĩ Đỗ Trữ,
33. Cư sĩ Đăng Thanh Xuân,
34. Cư sĩ Đăng Đoan,
35. Cư sĩ Hoàng Thi Hương,

[illegible]



THAM LUẬN CỦA ĐẠI DIỆN TĂNG NI TRẺ, đọc tại Đại hội Đại biểu Phật Giáo Tỉnh Daklak NHIỆM KỲ V (2007-2012)

*Ngưỡng bái bạch Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni
Kính thưa quý đại biểu hiện diện trong ngày
đại hội hôm nay.*

Là một tu sĩ trẻ được sinh ra và lớn lên trong cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ TK 21, thời gian mà chúng tôi trải nghiệm quá ngắn so với một bức tranh tổng thể xã hội giao thoa giữa cái cũ với cái mới; giữa cái thế giới cá thể đối với thế giới đại đồng. Tuy vậy, chúng tôi cũng cố gắng nêu lên cái thao thức, trăn trở nhỏ bé của mình hầu đóng góp một vài ý tưởng trong ngày Đại Hội hôm nay.

Kính thưa quý vị!

Như chúng ta đã biết Thời đại mà chúng ta đang sống là hướng đến một thế giới đại đồng; nước Việt Nam chúng ta hôm nay là một nước Việt Nam hội nhập WTO. Mà lịch sử truyền thừa Phật giáo luôn lấy yếu tố “Phụng Sự Chúng Sanh” làm kim chỉ nam để hoằng truyền Phật Pháp: lấy yếu tố “Khế Cơ”, “Tuỳ Duyên” để thích nghi với mọi hoàn cảnh Văn Hóa, lịch sử khu biệt mà không làm biến dạng, bản thể Phật tánh nơi Tâm mình. Vì vậy muốn phụng sự chúng sanh thì phải “Đem Đạo vào đời” và hành giả buộc phải “Sống Đạo trong đời” nhưng phải tuỳ duyên mà Bất Biến.

Tuy nhiên, chuyên áp dụng Đạo vào đời sống nếu linh động quá thì không còn là đem Đạo vào Đời mà thực ra là Đời đang đối Đạo, cho nên người Hành đạo thời nay áp dụng cái Tuỳ Duyên là phải cho hợp với thời đại, hợp con người và môi trường sống để cái bất biến trở thành cái không xa lạ chánh pháp, thực dụng, thực tế và lợi ích cho mọi người.

Không gian của Việt Nam hôm nay ngày càng rộng lớn hơn. Hoạt động xã hội Việt Nam ngày một năng diễn hơn và Tuổi trẻ Việt Nam ngày càng có một vị trí to lớn hơn trong mọi dòng chảy sinh hoạt hàng ngày của cuộc sống.

Đại diện Tăng Ni trẻ của Phật giáo DakLak tôi xin đóng góp 2 ý nhỏ vào ngày Đại Hội hôm nay:

Đó là yếu tố: “Phụng Sự” và Tinh thần “Tuỳ

Duyên”. Phụng sự được hiểu là Phụng Sự cho dân tộc. Còn Tuỳ Duyên là sẵn sàng đối diện với nhiều mảng văn hóa khác nhau từ nhiều quốc gia khác nhau tác động lại nhưng không làm cho mất gốc ban đầu.

Nói ngắn gọn là: Phụng sự dân tộc và hội nhập thế giới.

I. HƯỚNG PHỤNG SỰ DÂN TỘC:

1. Công tác hoằng pháp.

Hiện tại đội ngũ Giảng sư ở tỉnh ta cũng tương đối về mặt số lượng. Xét về mặt chất lượng thì mặc dầu không chuyên môn bằng Giảng Sư TW nhưng luận về tâm huyết đóng góp Phật sự cho tỉnh nhà thì rất đáng phấn khởi. Với phương châm “Hoằng Pháp Vi Gia Vụ. Lợi Sanh Vi Bản Hoài” của Chư Tổ ngày xưa. Chúng ta là bậc con cháu phải tiếp nối hạnh nguyện ấy và chuyển hóa lời dạy đó thành hành động cụ thể nhất là trong Xã Hội hôm nay. Hơn nữa tỉnh ta cũng là một tỉnh đặc thù thuộc Trung Phần Tây Nguyên, với thành phần dân số cũng rất khu biệt về Vùng, Miền nhưng có mặt thuận, là trong quan hệ lao động, ở họ có tính giao thoa, đan xen tạo thành một phần dân cư rất DakLak. Rất riêng, chính từ cái nhân duyên “giao thoa”, “đan xen” này thì sự hiện diện của công tác hoằng pháp là vô cùng quan trọng. Bởi thế nếu chúng ta không làm tốt ở mảng này thì sẽ tạo nên một thiệt thòi vô cùng to lớn cho các hàng học Phật cũng như cho Đất nước. Vì vậy, chúng tôi xin đề xuất Đại Hội những điểm sau:

- Phải kiện toàn về hệ thống tổ chức của ban hoằng pháp, thành phần nhân sự.
- Nội dung hành động trong nhiệm kỳ tới.
- Vì tỉnh ta là 1 tỉnh đặc thù như đã phân tích trên đây, chúng tôi cũng kiến nghị đại hội nên khuyến khích các vị Tăng, Ni phải trang bị thêm ngôn ngữ dân tộc nhằm tạo điều kiện thuận lợi trước khi nhận chức vụ trụ trì, hay hoằng pháp ở từng trú xứ thuộc tỉnh.

Chúng tôi thiết nghĩ: bối cảnh xã hội mà chúng



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ ta đang sống hôm nay phải đối diện với 4 thách thức lớn:

- Toàn cầu hóa về kinh tế
- Đa cực hóa về chính trị
- Đa dạng hóa về văn hóa.
- Khoa học hóa về kiến thức

Bốn vấn đề này cứ giao thoa và đan xen nhau làm một. Hiện nay, Việt Nam ngày một mở cửa rộng hơn và dòng văn hóa các nước du nhập nhiều hơn. Chính vì lẽ đó Biên tập tờ báo Vô Ưu thiết lập Website là vô cùng cần thiết. Nó là một diễn đàn dành cho quý Phật tử trẻ, nhân sĩ trí thức, nhưng quan trọng nhất là giới tu sĩ trẻ chúng tôi hôm nay mà mai sau.

Kính thưa quý vị

Chúng ta phải xác định và xác lập vị trí mà thế hệ chúng ta đang sống là thuộc vào thời kỳ công nghệ thông tin. Thời đại mà nền khoa học kỹ thuật phát triển một cách chóng mặt và kèm theo nó là một phức thể thông tin đồ sộ, khó phân biệt được. Và chính vì vậy mà nảy sinh ra một hệ lụy trong xã hội đó là sự xuất hiện một ảo giác ý thức sai lầm trong quan niệm đời sống. Ảo giác ý thức này, nó đã bắt đầu lan toả đến thành phần Thanh Niên trong xã hội, và cũng ít nhiều ảnh hưởng đến đời sống Thiền Môn, nhất là hàng tu sĩ trẻ của chúng tôi.

Vì vậy, chúng ta cần trang bị cho mình một Tuệ giác vững chãi để xử lý những thông tin và sà lọc những thông tin cho đúng chánh pháp, phù hợp với truyền thống và đạo lý dân tộc.

2. Văn hóa lễ hội:

Truyền thống lễ hội Phật Giáo chúng ta thông thường và phổ biến như sau:

Hội Dục Sư - Phật Đản - Lễ hội Bồ Tát Quán Thế Âm - Lễ Vu Lan - Đền Địa Tạng. Trong đó có hai Lễ hội phổ biến hơn cả, đó là: Lễ Mừng Phật Đản Sanh và Ngày Lễ Vu Lan.

Chúng con cũng nhân dịp Đại hội này, mong muốn Chư Tôn Thượng túc ngày càng mở rộng và nâng cao từ Quy mô đến chất lượng của hai ngày lễ nói trên. Mặc dầu Phật Giáo chủ trương phá chấp để Vô Ngã, Diệt Tướng để đi vào thể Tánh chân Như, nhưng hiện tình chúng sanh còn mê muội. Chúng ta phải Tuỳ Duyên chuông về Hình thức để gần gũi với cuộc đời mà chuyển hóa tâm mê.

3. GDPT và Phật Tử Thanh Thiếu Niên

Chúng ta cũng nên dành sự quan tâm đặc biệt cho giới Phật tử trẻ hiện nay, bởi ở họ cũng là một thành phần tài sản làm giàu cho Giáo Hội tương lai, là sức mạnh đóng góp vào thế vững chắc sau này cho Giáo Hội.

Vì vậy, chúng ta cũng nên thiết lập một không gian gần gũi thông qua những diễn đàn, cuộc hội thảo với những đề tài mang tính thời sự như: Tình yêu - Lý tưởng - Sức khỏe và Hôn nhân hạnh phúc gia đình... phải ít ra một năm tổ chức tối thiểu đến 3 lần.

4. Kiến Trúc Chùa, Tịnh Xá, Tịnh Thất.

Khi đời sống của con người nâng cao thì nhu cầu hướng về tâm linh ngày một nhiều. Chính vì vậy mà hệ thống chùa chiền cần phải được xây dựng và mở rộng để đáp ứng đầy đủ và cơ bản trong sinh hoạt Phật tử đến chùa. Hiện nay hệ thống các Tự viện ngày một xây mới rất nhiều. Mong rằng chư tôn Đức lãnh đạo Giáo hội quan tâm nhiều hơn nữa trong vấn đề này, để tạo thuận duyên cho các đơn vị cơ sở hoàn thành mọi công tác Phật sự như đã nêu trên.

II. HƯỚNG HỘI NHẬP THẾ GIỚI

Đồng hành cùng lịch sử dân tộc, Phật giáo Việt Nam đã xác lập nên truyền thống văn hóa thực sự làm giàu bản sắc. Đến ngày nay, diện mạo và tầm vóc văn hóa của Phật Học và Phật giáo Việt Nam đã được khẳng định và có vị trí vững chắc trong nền văn hóa dân tộc hiện đại, một thời đại mới mở ra cùng với những thách thức Hội nhập và phát triển, lợi ích cá nhân và cộng đồng, phẩm chất vị tha và cạnh tranh thị trường đòi hỏi sự năng động của tinh thần Phật giáo, yêu cầu phát huy và dung hợp những giá trị nhân bản bền vững của văn hóa Phật giáo Việt Nam trong nền văn hóa dân tộc hiện đại. Là một vấn đề hết sức to lớn và cần thiết.

Hội nhập thế giới, chúng ta phải chấp nhận đối diện với nhiều phức thể Văn Hóa các nước. Nếu chúng ta không chịu đối diện mà ẩn mình trong rừng sâu thì những phức thể Văn hóa ấy sẽ tìm đến với mình và vô hình chung nó sẽ thay thế vị trí văn hóa mà mình lâu nay gìn giữ. Muốn cùng nhau để phát triển trong một thế giới đa chiều, chúng ta không còn ngần ngại gì nữa là làm một cuộc dẫn thân đi vào Xã Hội với ý thức



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ “Phụng sự” dân tộc và hội nhập với thế giới đại đồng. Vấn đề luận bàn tuy giản đơn, nhưng lại là một vấn đề vô cùng quan trọng của hơn 2 nghìn năm trước - thời kỳ Việt Nam bị lệ thuộc Phương Bắc 1 nghìn năm “Văn hóa mất là nước mất, Văn hóa còn là Nước còn”. (GSTS Trần Quốc Vượng)

III. THAY LỜI KẾT:

Đạo Phật Việt Nam đã truyền bá đến nay trên 2000 năm và đã đi suốt theo chiều dài lịch sử của đất nước, hòa nhập vào lòng dân tộc Đạo Phật đã từng gánh trên mình những trách nhiệm vinh quang cũng như đã sẽ chia những biến động vô thường của dòng đời suy thịnh.

Có thể nói rằng sự tồn vinh của đạo Phật góp phần không nhỏ vào sự tồn vinh của Đất nước và ngược lại sự tồn vinh của đất nước cũng là yếu tố quyết định để đạo Phật phát triển đi lên, hướng đi lên tiếp theo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam không ngoài phương châm đạo pháp dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đồng hành cùng dân tộc trên lộ trình mà cả nước đang chuyển mình lớn mạnh tiến về phía trước.

Kính tri ân giáo hội đã đặt niềm tin vào thế hệ tăng ni trẻ chúng con. Kính chúc Quý vị lãnh đạo Đảng, Chính quyền, Mặt trận các cấp luôn luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà Nước giao phó. Kính chúc Đại Hội thành công viên mãn. Nguyên cầu thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc.

Trân trọng kính chào.

TT. THÍCH MINH ĐĂNG

Tiệm Chay

TỊNH TÂM

Chuyên:

- Các món chay Việt Nam
- Ăn kiêng dưỡng sinh

Phục vụ từ 6h đến 20h

Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách

**98 LÊ QUÝ ĐÔN, TP. BUÔN MA THUỘT
ĐT: (050) 954099 - DD: 0914.068246**

Về từ tôn

Thân tặng các bạn thơ Nha Trang
nhân chuyến thăm Hòn Đỏ

*Xinh xinh hòn đảo nhỏ
Nằm kề bên đất liền
Ai đã qua Hòn Đỏ
Chắc không quên cảnh thiên.*

*Đá nghiêng soi bóng nước
Cây xòa bóng bên chùa
Như thấm nhuần pháp vị
Nên chẳng còn hơn thua.*

*Vị Sư già trầm mặc
Chẳng nhìn người lại qua
Tiếng mõ kinh niệm Phật
Theo gió ngàn lan xa.*

*Trên tòa cao Điều ngự
Mắt bao dung hiền hòa
Nghe đạo mầu tỏa rộng
Hòa biển trời bao la.*

*Dưới tàng cây lặng lẽ
Từng nhịp vồng đong đưa
Giữa nẻo đời hơn thiệt
Giấc mộng trần tỉnh chưa?*

*Nắng soi qua vòm lá
Gió mang hương biển đầy
Gặp nhau trong phút chốc
Như thân quen vạn ngày.*

*Ơi Từ Tôn sơn tự
Con đã về nơi đây
Xin học theo cây, đá
Thăm nhập pháp âm này.*

TÚ YÊN

Vô thường ca

Thương nhớ Mẹ hiền Đoàn Thị Chinh
mất ngày 24-7 Ất Hợi (19-8-1995)

*Dù cho dâu biển vô thường.
Chẳng còn chẳng mất ngàn phương viễn hành.
Vui tròn ước nguyện ngày xanh.
Người về quên cả an lành tịch nhiên.*

ĐINH HỒI TƯỢNG



Đã trên 5 năm kể từ ngày Đại lão Hòa thượng Thích Trí Nghiêm viên tịch, 11 tháng Chạp năm Nhân Ngọ (13-1-2003) và cũng vừa đúng 24 tháng sau ngày thi tịch của ngài Tuyên Luật sư Thích Đồng Minh 11-5 năm Ất Dậu (17-6-2005).

THÙ ÂN BẠC THẦY - ĐÔI ĐIỀU ĐIỂM LẠI

Tính ra Hòa thượng Thích Trí Nghiêm sống gắn bó với Tông lâm Long Sơn Nha Trang là 43 năm (1960-2003) còn ngài Tuyên Luật sư là 55 năm (1950-2005). Bởi vậy, tình đồng phạm hạnh, tình thầy trò, tình người Phật tử qua các thế hệ khác nhau ở đây rất là sâu đậm. Sự hòa hợp cộng trụ đã làm nên một Long Sơn ngày một phát triển trên con đường hoàng dương Chánh pháp. Suy cho cùng, điểm mấu chốt của vấn đề là Ba-la-đề-mộc-xoa được Tăng chúng bảo trọng, nhất là giới đức của các bậc Cao Tăng thạch trụ vững chãi, tỏa sáng trong suốt nửa thế kỷ qua. Chính trong tình giới luật ấy mà mạng mạch Phật Pháp luôn được xương thịnh cũng như đã sản sinh ra đàn hậu tấn kế thừa đầy năng nổ và trách nhiệm đối với Phật giáo Khánh Hòa nói riêng. Nhân ngày Đại tường của vị Tuyên Luật sư, điểm lại đôi nét

● PHƯỚC THẮNG

chính trong suốt cuộc đời tu hành của hai Ngài và mối liên hệ đã có như là nén hương tưởng niệm biết ơn của hàng hậu học:

1. ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ NGHIÊM quê quán Phú Yên, sinh năm 1911, viên tịch năm 2003. Trong 92 năm trụ thế Ngài đã sống tròn phạm hạnh đúng 70 năm. Suốt 70 Lạp hạ ấy, Ngài là vị Tỳ kheo thanh tịnh, luôn chuyên trì giới luật, hành đạo khắp nơi không mệt mỏi và tinh tấn trong dịch thuật. Dù ở giai đoạn nào Ngài luôn kiên trì cùng với đồng phạm hạnh chất hưng Phật giáo nước nhà thật dũng mãnh, xứng đáng với thể đứng đại hùng, đại lực, đại bi trong lòng dân tộc, viết lên trang sử tốt đẹp đầy tăng ích cho Đạo mà ở đó phần đóng góp công đức của lớp hành giả mang chữ “TRÍ” của hậu bán thế kỷ XX là không nhỏ. Riêng về dịch thuật,

thời gian chiếm ít hơn nhưng thành quả để lại cho hậu thế đâu phải kém phần quan trọng đối với đời sống văn hóa giải thoát khổ đau cho những ai muốn tìm cầu vượt bờ. Những tác phẩm dịch thuật của Ngài để lại cho nền Văn học Phật giáo nước nhà như một công đức trong nhiều công đức phải được trân trọng ghi dấu. Cụ thể những Kinh, Luận Ngài dịch gồm: *Kinh Lờ Vàng*, *Luận Thành Thật*, *Kinh Phổ Môn Giảng Lục*, *Kinh Pháp Hoa Giảng Lục*. Đặc biệt, bộ *Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa*, nguyên gốc 600 quyển, Ngài dịch 7 năm (1973-1980) tại Am Hoàng Trúc trên đồi Trại Thủy Nha Trang. Bộ này đã được in tại Việt Nam thành 12 tập (in đúng cảo bản đánh máy của Ngài) nhưng trước đó, lúc còn sinh tiền, Ngài đồng ý cho Ban Dịch thuật Pháp Tạng PGVN, đứng đầu là Hòa thượng Thích Đồng Minh rà soát bổ chính. ➡



☛ Công việc này đã thực hiện trước sau cũng gần bằng thời gian Ngài dịch thuật và cảo bản đã được Ban Bảo trợ PTPGVN bên Mỹ đặt in ở Đài Loan đến nay đã in đến tập cuối. Một bộ kinh Đại Bát Nhã tiếng Việt in theo khổ Tạng Đại Chánh thật hiện đại với loại giấy bền, đẹp và thẩm mỹ.

Từ công phu trên, nên trong Bản tin Lễ tang, có nhiều bài viết tán thán công đức của Ngài, xin dẫn một đoạn ngắn thay cho lời kết:

“Nơi đây, (khu tháp) mái liêu cũ kỹ (am Hoàng Trúc) tồn đọng biết bao kỷ niệm trong cô thân tu tập với trang kinh kỳ vĩ của Lý Tánh Không và lý này đã hội nhập nơi Ngài như một chất liệu tồn tại với thời gian cho dù không gian Ngài trụ là ở đâu đi nữa!”

2. HÒA THƯỢNG TUYÊN LUẬT SƯ THÍCH ĐỒNG MINH quê quán Bình Định, sinh năm 1927, viên tịch năm 2005. Trụ thế 79 năm, 59 lập hạ. Có thể phân chia thành 3 lĩnh vực hành trì của Ngài trong suốt 59 năm ấy, đó là: a/ Hành trì Giới luật tinh chuyên, b/ Hành đạo, c/ Vị dịch sư.

a/ Hành trì giới luật:

Sau khi thọ giới Cụ túc năm 1947, Ngài chuyên tâm đọc khắp các bộ luật Phật, nghiền ngẫm, nghiền cứu sâu nắm vững từng vấn đề giới luật. Các bộ Sớ, Sao thuộc lĩnh vực chuyên biệt này, Ngài đọc rất kỹ, so sánh, đối chiếu chỗ đồng, chỗ dị thật cặn kẽ. Từ đó thông hiểu sâu sắc các vấn đề Khai, Giá, Trì, Phạm rồi vận dụng linh hoạt vào đời sống tu hành cũng như xử lý các tình huống xảy ra trong Tăng chúng một cách hợp pháp, thỏa đáng

khiến cho đời sống cộng trụ tăng ích, an lạc. Dù ở lãnh vực hoạt động nào và dù rơi vào hoàn cảnh thuận hay nghịch duyên, Ngài luôn lấy giới luật làm kim chỉ nam để đối trị, hành xử.

Với phong cách là một vị thầy giữ giới tinh nghiêm nên Ngài là vị Giáo thọ mô phạm đúng nghĩa. Ngài chuyên trách giảng dạy giới luật cho Tăng chúng tại Tp Nha Trang nói chung và cho Tăng Ni sinh các khóa của thời Phật Học Viện, Viện Cao Đẳng Trung phần hay của thời Cơ bản, Trung cấp Phật học Khánh Hòa nói riêng. Về Duy thức học, cũng là sở trường song Ngài không đủ thời gian để nâng cao tri thức này ngoài tri thức Luật học. Nói tóm lại, Ngài là vị Thầy tinh thông Phật Pháp nói chung, Giới luật nói riêng. Trọn đời giữ giới thanh tịnh. Một vị giáo thọ mẫu mực đầy năng lực.

b/ Hành đạo

Ngoài khả năng giảng dạy còn có khả năng tổ chức quản lý tốt, Ngài là vị trợ lý đắc lực của Ôn Giám viện Hòa thượng Thích Trí Thủ trong việc điều hành Phật học Viện Hải Đức (từ năm 1957), lúc bấy giờ Ngài được Tăng sai điều hành cơ sở sản xuất nước “xì dầu”. Về sau, Ngài giữ chức Phó Viện trưởng điều hành Viện Cao đẳng Phật học (1974), bên cạnh Hòa thượng Viện trưởng Thích Thiện Siêu. Cũng trước 1975, Ngài từng nắm giữ chức Chánh Đại diện Miền Khuôn Việt (1967), bao gồm các tỉnh Cao nguyên Trung phần và Vụ trưởng Vụ Phật học (1968) thuộc Tổng vụ Giáo dục GHPGVNTN. Có thể nói phạm vi việc nào Ngài đảm trách đều chu toàn và tăng ích nhưng ở

vị trí giám đốc hãng “Vị trai Lá Bồ Đề” việc điều hành sản xuất và kinh doanh là khó khăn nhất vì tính cạnh tranh của thị trường. Nhưng qua tháng năm dài thương hiệu “Vị trai Lá Bồ Đề” gần như chiếm lĩnh thị trường Miền Nam trước 1975, điều này đủ nói lên tài năng và công đức của Ngài thật lớn lao. Nhưng điều khó hơn là Ngài nắm trọn “tư liệu sản xuất” trong tay mà biết làm cho bản thể Tỳ kheo ngày một trong sáng, thanh tịnh hơn. Điều quý hóa và đầy trân trọng chính là biết mang hết lợi nhuận tạo ra từ tư liệu sản xuất kia, nuôi lớn Thánh chúng không phải cho tự thân mà cho toàn thể Tăng Chúng đang tu tập học tại Học Viện mà Ngài đang trực tiếp điều hành. Hình ảnh này đối với thế gian chẳng khác nào người cha lao động cật lực để nuôi dạy con cái cho ăn học thành tài. Công đức này có thể sánh núi Thái Sơn nhưng đây chỉ là ước lệ của thế gian không thích hợp với bản thể thanh tịnh của một Tỳ kheo. Bởi thế, Bản thể ấy đã nói lên lời kiểm điểm như vầy: *“Cái mốc lịch sử 1975 đánh dấu cho 20 năm trong đạo nghiệp của mình: tôi tự kiểm điểm lại lòng mình và cảm thấy vui nhiều vì đã góp phần công sức làm tăng ích cho Phật Pháp” (*)*.

Vì hiểu rõ bản chất “Thế gian tất đàn”, nên bao điều thịnh suy diễn ra trước mắt đều là vô thường, chẳng có gì phải sợ hãi, lo âu, hốt hoảng. Bởi thế, Ngài xác định con đường đi tiếp là dịch thuật, và cho biết: *“Rõ ràng điều phải “tự giải thể” cơ sở sản xuất là một thuận duyên* ☛



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ cho tôi. Tư lương dịch thuật Luật Tạng của tôi từ thời điểm này trở thành hiện thực” (*). Ngài trở thành vị Thầy phiên dịch Luật Tạng từ đây.

c/ Phiên dịch:

Thật ra, chính thức Ngài chấp bút phiên dịch là năm 1978, sau ba năm đọc kỹ các bộ Luật Phật. Nhưng theo bút tích ghi lại không phải chừng ấy thời gian chuẩn bị, mà: “*Khi đặt bút dịch bộ Tỳ Nại Da này (2/12/1988), tính ra có đến 33 năm, kể từ năm 1955, tôi đã chuẩn bị cho chính tôi về mặt kiến thức, kinh nghiệm phiên dịch và về vai trò “Sứ giả Như Lai” của mình*” (*)

Như vậy, trong khoảng thời gian 25 năm, công trình dịch thuật để lại cho nền Văn học Phật giáo nước nhà, bao gồm các bộ Luật như: *Tứ phần luật, Di sa tắc bộ Hòa Hê Ngũ phần luật, Căn bản thuyết nhất thiết hữu bộ Tỳ nại da, Căn bản thuyết nhất thiết hữu bộ Bí sô ni Tỳ nại da, Căn bản thuyết nhất thiết hữu bộ Bách nhất yết ma, Trùng trị Tỳ ni, Tỳ kheo Giới bốn sơ nghĩa, Bộ luật tiểu ra thể song thất lục bát* (**), Nghi Truyền giới.

Ngoài ra, Ngài chứng nghĩa hầu hết các kinh trong Tạng Đại Chánh Tân Tu, do Tăng Ni và cư sĩ dịch trong đó có bộ Đại Bát Nhã.

Khi sở nguyện dịch thuật viên thành, Ngài tâm thành bệch bạch: “*Thành kính đánh lễ đức Bổn sư, Chư Thánh Hiền Tăng, Long Thiên Hộ Pháp... Phải nói đây là 2.000 năm sức mạnh Phật giáo Việt Nam đã góp lại và sau gần 150 năm chữ viết tiếng Mẹ được hoàn chỉnh, Luật tạng Việt Nam cuối thế kỷ 20 được tương tục trong dòng chảy*

của mình, đóng góp vào nền Văn hiến 4000 năm của Đất nước bởi những đóa hoa giải thoát của Đạo Phật” (sdd).

Qua trên, câu trả lời cho chúc danh “**Tuyên Luật sư**” mà Ngài rất tâm đắc tự hào đã được trả lời. Hơn nữa, năm công đức giữ giới Ngài hội đủ, nên chúc danh gắn bó với Ngài coi như một giới thể thật xứng đáng. Năm công đức ấy là: *Tự mình kiên cố hộ trì giới phẩm; Có khả năng đoạn trừ nghi hoặc cho người có tâm quý; Tự mình vững vàng đứng trong Chánh Pháp; Khi cần nói giữa Tăng chúng không có sự sợ sệt; Hàng phục được oán địch.* (Ngũ Phần luật).

Làm sao không tiếc nuối khi mất đi vị Thầy tài trí, đức độ và có nhiều công đức như vậy.

3/ NƠI AN NGHỈ VÀ TÌNH ĐỒNG PHẠM HẠNH

Không gian Am Hoàng Trúc, nơi trước đây Hòa thượng Thích Trí Nghiêm an trụ, bây giờ được tôn tạo thành nơi an nghỉ cuối cùng của các bậc Đạo sư sống tại trú xứ này. Một khu di tích, trong cái nhìn chủ quan là khá giống với rừng Sa La năm xưa nơi Đức Phật nhập diệt. Hình ảnh hai ngôi tháp cổ kính giàu tính nghệ thuật, vươn cao giữa rừng cây làm hiện rõ phước báo uy nghi một đời tu hành của hai Ngài. Lúc sinh tiền cũng như quá vãng tình đồng phạm không hề mất dấu mà lại chìm sâu trong lòng di sản giữa đất trời để mãi tồn tại với thời gian. Và thời gian sẽ vuông tròn tình ấy trên lưng đôi Trại Thủy này đối với đồng phạm hạnh còn tại thế. Cho nên: “*Trại Thủy muôn đời là chứng tích như rừng Sa La thuở nọ, lưng linh bóng Tháp*

giữa nhật, nguyệt thi chung, giữa trần gian miền viễn khách cười, thắm trầm, vinh nhục. Trại Thủy, Long Sơn, Hải Đức, Chùa Núi... đã kết nguyện với nhau như tình người Phạm hạnh: Trí Nghiêm, Chí Tín, Đồng Minh, Thiện Bình... từ thuở khắc cốt ghi tâm. Hạt com, hạt muối, miếng thuốc, tách trà, chiếc bánh... san sát, bẻ đôi trong tình thân cộng trụ. Cứ thế, một nửa thế kỷ thấm đậm tình sơn tăng gắn bó bên nhau...” (Bản Tin số 3, Tuần 49, ngày 4-8-2005)

Nguyên nghĩa của khu di tích “tịch diệt” như thế là đã rõ. Nơi đây, trở thành “cội nguyện” của Đàn hậu học trong đó phần lớn là các Tăng Ni xuất thân từ trường Cơ Bản Phật học nay là TCPH đã bao năm được vị Tuyên Luật sư khả trọng, khả kính dạy dỗ. Rồi đây hằng năm quy tụ tưởng niệm, bày tỏ lòng thù ân, rằng: “*Kính lạy Giác Linh Hòa thượng, nhân ngày Lễ Đại tường của Thầy (10-5 - Đinh Hợi), chúng con xin thắp nén hương giải thoát dâng lên cúng dường Thầy. Nguyện cầu Giác linh Thầy cao đăng thượng phẩm, trải tâm Bồ Đề gia hộ cho đệ tử chúng con vượt qua mọi chướng duyên và biên kiến. Theo chân Thầy, chúng con nguyện in dấu lợi sanh, để chân lý mà suốt đời Thầy tâm huyết truyền trao được sáng tỏ mãi giữa thế gian này*” (Cảm niệm của Tăng Ni các khóa)

Truyền thống của nền giáo dục Thiền môn sao mà đẹp và đôn hậu đến thế! ■

(*) Luật Bí Sô, Lời Phi lộ (Tập I)

(**) Dịch thuộc lòng tại “thạch thất” gần bờ biển Nha Trang, trong 18 tháng bị nạn.



Vu Lan

MÙA HIẾU HẠNH

● THÍCH MINH HẢI

*“Mỗi độ thu sang nhớ bóng người
Đây mùa Hiếu Hạnh mãi xanh tươi
Bao tâm hồn trẻ nương theo dấu
Của bước người đi tỏa sáng ngời
Từ độ xa xăm... Giải đảo huyền
Mở mùa Hiếu Hạnh: Mục Kiều Liên
Bát cơm muôn thuở ngàn hơn lửa
Nước mắt tuôn theo bóng mẹ hiền”.*

(Thơ Huyền Không)

Người Phật tử hàng năm theo truyền thống cứ đến ngày rằm tháng bảy, lại hướng về cha mẹ, ông bà tổ tiên trong nhiều đời nhiều kiếp với tinh thần “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Ngày Vu Lan đã trở thành ngày lễ hội của tình người, không phải riêng của Phật giáo Việt Nam mà còn cả dân tộc Việt Nam.

Vu Lan còn mang ý nghĩa đặc biệt, ngày chư Phật hoan hỷ, chúng Tăng tự tứ, ngày của sự khoan dung cởi mở. Đây còn là ngày hội của sự nhớ ơn và tưởng niệm công ơn của các đấng sinh thành trong tinh thần báo đáp tứ trọng ân: Ân Tam Bảo, Ân cha mẹ, Ân đất nước và Ân dân na tín thí.

Vu Lan hay còn gọi là Vu Lan Bồn (Ulamvana), Trung Quốc dịch là Cứu đảo huyền, hay Giải đảo huyền nghĩa là cởi trói cho người bị treo ngược. Ý nói rằng những người tạo tội phải chịu tội báo trong đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh bị hành hạ thống khổ vô cùng cũng như người bị treo ngược vạy.

Cũng ngày rằm tháng bảy này, cách đây hơn hai ngàn năm trước, Đức Đại hiếu Mục Kiều Liên vì biết mẹ mình là bà Mục Liên Thanh Đề khi còn sanh tiền đã tạo nên ác nghiệp nên sau khi thân hoại mạng chung chắc chắn sẽ bị đọa vào địa ngục, nên Ngài đã vận dụng thần thông xuống

địa ngục tìm mẹ. Khi biết mẹ mình đói khát, Ngài dâng bát cơm:

*“Đây bát cơm đầy nặng ước mong
Mẹ ơi đây ngọc với đây lòng
Đây tình còn nặng trong tha thiết
Ôn nghĩa sanh thành chưa trả xong”.*

Thế nhưng, khi mẹ Ngài vừa đưa bát cơm vào miệng, vì tập khí tham lam bôn xén sở những tội nhân khác giành bát cơm của mình nên đã lấy tay che bát cơm lại nhưng than ôi bát cơm đã hóa thành than lửa. Đau xót vì mình là đại đệ tử của Đức Phật, có đầy đủ lực thông mà vẫn không cứu được mẹ thoát khỏi khổ hình, Ngài liền trở về bạch với Đức Phật tìm cách để cứu mẹ. Đức Phật vì lòng bi mẫn nhân cơ hội thuận duyên này đã dạy Tôn giả nên sắm sanh lễ vật cúng dường Chư Tăng, nhất là trong ngày Tăng tự tứ để nương nhờ tịnh đức của chư Tăng sau ba tháng an cư kiết hạ, đạo lực của quý ngài tăng trưởng, hầu mong cứu độ không những cho cha mẹ hiện tiền mà cho cả cha mẹ ông bà nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ. Do nhờ oai thần của Tam Bảo, mẹ Ngài thoát khỏi cảnh địa ngục, về cõi lành. Ngài Mục Kiều Liên hết sức vui mừng chấp tay bạch Phật: *“Bạch Đức Thế Tôn, thân mẫu con được nhờ công đức Tam Bảo nên được thoát ly kiếp khổ ngạ quỷ. Vậy đời sau, trong hành Phật tử muốn thiết lễ Vu Lan Bồn này để cứu độ cha mẹ hiện tại cùng bảy đời cha mẹ, chẳng biết có được không?”*

Đức Phật dạy: *“Quý lắm! Nay Mục Kiều Liên, đời sau nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, vua, thái tử, các quan tướng cho đến các hàng dân dã v.v... vì muốn báo đền công ơn cha mẹ hiện tại hay quá khứ thì đến rằm tháng bảy là ngày Phật hoan hỷ mà thiết lễ Vu Lan, nhờ sức chú nguyện”* ☞

Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh



☛ của chư Tăng, cha mẹ hiện tại được tăng phước tăng thọ, an lạc, cha mẹ bảy đời thoát khỏi tam đồ sanh lên cõi lành an lạc không cùng”.

Và cũng bắt đầu từ ấy, ngày rằm tháng bảy đã trở thành ngày VU LAN BÁO HIẾU, là một dịp để cho những người con hiền cháu thảo thể hiện lòng hiếu đạo của mình. Cũng chính vì lẽ đó mà đạo Phật còn được gọi là Đạo Hiếu. Đức Phật là một tấm gương sáng ngời và tiêu biểu cho tinh thần hiếu đạo ấy. Ngài dạy: *“Tâm Hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là Hạnh Phật. Muốn chứng quả đồng với Chư Phật, việc làm trước tiên là lo báo hiếu song thân”*. Đức Phật cũng là một tấm gương sáng ngời về lòng hiếu hạnh. Sau khi thành đạo, Ngài đã trở về Ca-tỳ-la-vệ để giáo hóa phụ thân, khi nghe tin phụ vương lâm trọng bệnh. Ngài vội vàng quay về thành Ca-tỳ-la-vệ cùng với chúng đệ tử trú tại vườn Thượng uyển; và mỗi ngày Đức Phật đều đích thân mình vào cung vấn an phụ vương ba lần trong suốt thời gian vua cha thọ bệnh. Trong những giây phút cuối đời của vua cha, Ngài đã đến bên giường bệnh thuyết pháp cho phụ vương nghe, nhờ vậy mà phụ thân của Ngài đắc quả vị A La Hán. Lúc này, chính Đức Phật đã tắm rửa cho phụ vương, thay đổi xiêm y, làm lễ nhập kim quan; luôn cả ngày trà tỳ, Ngài cũng đã ghé một bên vai đưa phụ vương đến nơi trà tỳ. Sau lễ trà tỳ, Ngài thu nhặt xá lợi phụ vương đem về làm lễ nhập tháp.

Đối với Hoàng hậu Ma-gia, người mẹ hiền khuất bóng, lòng hiếu thảo của Ngài lại càng đặc biệt hơn. Ngài đã dùng thần lực lên cõi trời Đao Lợi để tiếp độ Phật mẫu. Nơi đây Ngài an cư kiết hạ trong suốt ba tháng, đức Phật đã thuyết giảng tạng A tỳ Đàm (Abhidhamma) cho mẫu thân nghe, và khi được thuyết pháp, Người đã chứng quả Tu Đà Hoàn.

Trong Kinh Tăng Chi, đức Phật thường khen ngợi những người biết ơn và biết báo ơn một cách chân chính. Ngài dạy rằng người biết ơn là hạng người hy hữu trong đời này: *“Này các Tỳ kheo, sự xuất hiện của ba hạng người trên thế gian này thật là hy hữu. Những gì là ba? Sự xuất hiện của đức Như Lai, bậc A La Hán, bậc Chánh Đẳng Giác trên thế gian này thật là hy hữu; cũng vậy, người có thể tuyên thuyết pháp và luật mà Đức Như Lai đã dạy; và người luôn chánh niệm,*

biết ơn thì thật là hy hữu trên thế gian này”. Ngài còn dạy rằng một người cao thượng là người biết ơn và luôn ghi nhớ công ơn mà mình đã nhận từ người khác. Biết ơn và chánh niệm là những đặc điểm của một người cao thượng.

Tôn giả Xá - lợi - phát cũng là một người con hiếu hạnh vô song. Khi biết thọ mạng của mình không còn bao lâu nữa, Tôn giả liền xin phép đức Phật được trở về thăm lại và nhập diệt tại quê nhà. Mẹ Ngài vẫn còn tin theo Bà-la-môn giáo, dù gia sản đồ sộ, bà vẫn không quen thực hành hạnh bố thí, cúng dường và tu tập theo chánh đạo. Khi trở về quê, Tôn giả thị hiện bệnh tật, Đế Thích và các thiên chúng khác đến vấn an, mong được hầu hạ, nhưng tôn giả từ chối vì rằng xung quanh Ngài đã có nhiều pháp hữu chăm lo. Sau khi chư thiên từ giả Tôn giả, bà Xá-lợi liền vào hỏi thăm và được biết rằng trong số chư thiên đó có cả người mà mình đang tôn thờ: trời Đế Thích - một chúng sanh đang còn trầm luân, trí tuệ và đạo lực kém xa con mình. Bà vô cùng bất ngờ và sự kiện đó đã chuyển hướng cuộc đời của bà theo Chánh pháp. Bà sám hối lỗi lầm của mình và xin nguyện quy y Tam Bảo.

Ngày lễ Vu Lan nhắc nhở cho chúng ta công lao trời bể sanh thành dưỡng dục, nuôi nấng của cha mẹ để từ đó chúng ta phải thể hiện lòng hiếu đạo của mình đối với cha mẹ theo đúng tinh thần của lời Phật dạy. Chẳng những chỉ ngày này chúng ta mới báo hiếu, mới nhớ ơn cha mẹ thôi đâu mà phải luôn luôn hiếu kính, phụng dưỡng cha mẹ từ vật chất đến tinh thần khi cha mẹ còn sanh tiền, không làm cho cha mẹ rơi lệ vì con ngỗ nghịch khi thấy con mình hư đốn. Chúng ta phải cố gắng phấn đấu làm một con người tốt, con người hữu dụng cho đời, làm rạng danh cha mẹ ông bà tổ tiên. Nếu cha mẹ đã quá vãng phải cố gắng làm việc phước thiện để hồi hướng công đức cho cha mẹ để cha mẹ nương nhờ các công đức ấy mà được siêu sanh về các cảnh giới khác tốt hơn. Được như vậy mới là người con có hiếu, mới đáp ứng được một phần nào công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ, mới thật sự là những người con của Phật, theo đúng tinh thần và hạnh nguyện của Chư Phật:

*“Tâm Hiếu là tâm Phật
Hạnh Hiếu là hạnh Phật”* ■



Vài biểu hiện của sự hội nhập PHẬT GIÁO vào nền văn hóa Việt Nam

• MINH PHƯƠNG

Đạo Phật du nhập vào Việt Nam dễ dàng từ những năm đầu công nguyên, khi nước ta đang bị Trung Hoa cai trị. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, vượt qua bao thử thách, Phật giáo Việt Nam luôn sát cánh với dân tộc, hòa mình vào nền văn hóa của dân tộc. Đó là do ông cha ta đã biết thấu thái, dung hội những tinh hoa văn hóa từ các nước Ấn - Hoa để biến thành một phần của cơ thể văn hóa xã hội Việt Nam. Sự hội nhập ấy đã được bản địa hóa, Việt Nam hóa như nước với sữa, nên nhà thơ Hồ Dzếnh đã viết:

“Trang sử Phật

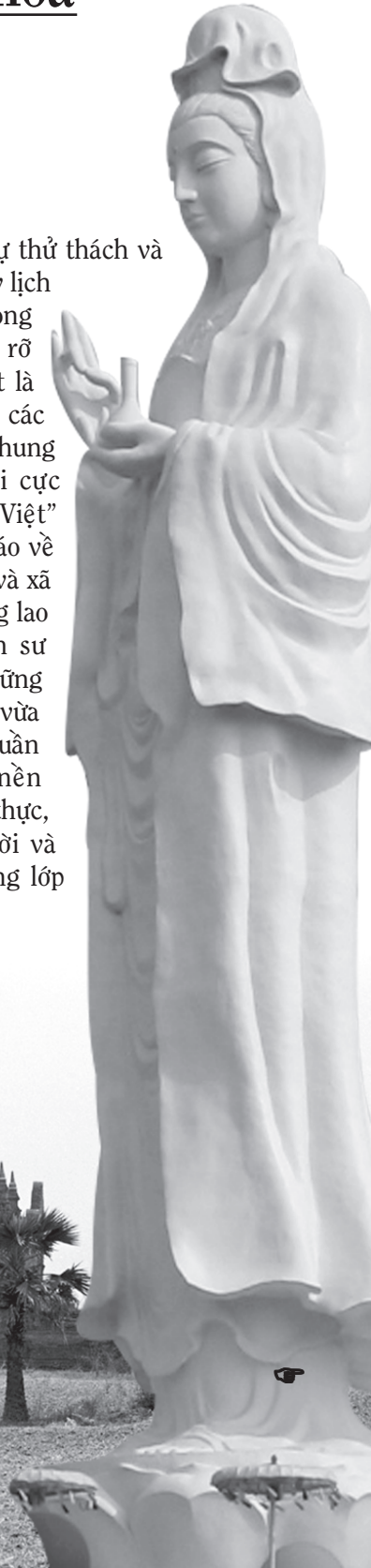
Đồng thời là trang sử Việt,

Trải bao độ hưng suy,

Có nguy mà chẳng mất...”

Đạo Phật vào Việt Nam, thật sự đã hòa nhập vào đời sống tinh thần dân tộc Việt, đã trở thành sinh mệnh văn hóa quốc gia, là ý thức, là tư tưởng chủ đạo để tạo dựng niềm tin độc lập cho dân tộc.

Sự hội nhập đó được sự thử thách và kiểm nghiệm bằng bề dày lịch sử trên 20 thế kỷ qua. Trong đó, đỉnh cao nhất, rực rỡ nhất và vinh quang nhất là hai thời đại Lý - Trần mà các sử gia xưa và nay đều có chung nhận định: “đây là thời cực thịnh của quốc gia Đại Việt” Sự đóng góp của Phật giáo về mặt hỗ trợ cho chính trị và xã hội rất hiệu quả nhờ công lao sáng tạo của các Thiền sư Việt Nam đạt đạo với những ông vua vừa là Phật học, vừa là Thiền sư hay Phật tử thuần thành đã tạo nên một nền văn hóa Việt Nam đích thực, thấm sâu vào lòng người và rộng khắp trong mọi tầng lớp xã hội.





Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ Thể nghiệm chân lý sâu sắc Phật giáo, tinh thần bình đẳng có giá trị nhân bản cao, người dân Việt Nam đã truyền đạo theo ngẫu hứng sáng tạo của mình, nó bình dị, dễ hiểu, dễ gần làm sao khi hai chữ “tội nghiệp” được thốt ra một cách tự nhiên ở đầu lưỡi người dân Việt Nam mỗi khi chứng kiến một tai nạn, một sự cố xảy ra cho một người hay một số người.

Hay nói câu “Ở hiền gặp lành”, “con ranh con lộn”, “gieo gió gặt bão”... đã gói trọn đạo lý về nghiệp báo, luân hồi, nhân quả - là những thuyết nòng cốt trong giáo lý Phật giáo, nó làm chủ và chi phối đời sống con người.

Nhờ vậy mà họ thấy cũng dễ thực hành, chẳng hạn:

“Thứ nhất là tu tại gia

Thứ hai tu chợ, thứ ba tu chùa”

Hay là câu: *“Phật tức tâm, tâm tức Phật”*

Một giáo lý khích lệ mọi người rằng ở đâu tu cũng được, làm gì tu cũng được, không kể trí ngu, sang hèn, ai cũng có thể tu và thành Phật nếu biết “tu nhưn tích đức”. Như vậy, giáo lý nhà Phật đã trở thành đạo lý sống.

Thế nên, nhờ khéo thích ứng với hoàn cảnh lịch sử, địa lý, văn hóa dân tộc nên đạo Phật khi “đến” Việt Nam thì gần gũi và thân thương biết bao:

“Đến chùa gọi Phật bằng anh

Thấy Phật hiền lành công Phật đi chơi”

Hay trong chuyện “Tấm Cám”, những lúc khổ Tấm cứ kêu “Bụt ơi” là Bụt hiện lên liền.

Đức Phật đã gần gũi với người dân như vậy thì chùa cũng không thể xa dân. Nếu đình biểu trưng cho ngôi thứ, tôn ti, trật tự của Nho giáo thì ngôi chùa lại thể hiện tinh thần bình đẳng dân chủ của Phật giáo: “Đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt”.

Chùa là trung tâm văn hóa của làng, là nơi tổ chức các lễ hội tôn giáo giúp người dân sau những vất vả đời thường tìm tới những giá trị tâm linh cao cả mà thiếu chúng thì đời sống sẽ vô nghĩa, tẻ nhạt:

“Trên đường cát mịn một, đôi cô

Yếm đỏ, khăn thâm trẩy hội chùa

Gậy trúc, dất bà già tóc bạc

Tay lần tràng hạt miệng Nam Mô”

(Nguyễn Bính)

Lễ hội Vu Lan vào ngày rằm tháng bảy mỗi năm đã nói lên một trong những đặc sắc của Đạo Phật, nêu rõ lòng hiếu thảo của con người đối với công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ.

Cho nên mỗi người con thường:

*“Đêm đêm khấn nguyện Phật trời,
Cầu cho cha mẹ sống đời với con”*

Như vậy, đạo Phật đã thấm vào dân tộc Việt Nam như nước thấm vào lòng đất, đã quyện chặt mái chùa với con người Việt Nam:

*“Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông”*

Nhưng, một điều không thể phủ nhận Phật giáo Việt Nam đã làm khởi sắc văn hóa dân tộc và đóng góp không nhỏ cho mọi hình thức phát triển xã hội và cùng sống với dòng sinh mệnh của quốc gia. ■

PHÂN ƯU

* *Tỳ kheo Bồ tát giới Thích Nữ Từ Tánh*

Thân mẫu của Ni sư Như Đức, Trụ trì Thiền viện Viên Chiếu, viên tịch ngày 26-4-Đinh Hợi, nhằm ngày 10-6-2007. Thượng Thọ 95 tuổi, hạ lạp 50 năm.

BBT Vô Ưu xin chia buồn cùng Ni Sư Như Đức (CTV Vô Ưu) và pháp quyến. Thành kính nguyện cầu giác linh Tỳ kheo Ni Bồ Tát giới Thích Nữ Từ Tánh cao đăng Phật quốc.

* *Cụ bà Lê Thị Yến, Pháp danh Quảng Thành*

Nhạc mẫu của Trần Xuân Thái (nhà thơ Dạ Lữ Kiều) BBT Vô Ưu. Tạ thế ngày 13-4-Đinh Hợi, nhằm ngày 29-5-2007 tại làng Văn Xá, TT Huế, thượng thọ 90 tuổi.

* *Cụ ông Lê Tất Du, Pháp danh Tâm Dụ*

Thân phụ của Lê Tất Sĩ (nhà thơ Lê Sa Đà), nguyên BBT Vô Ưu. Tạ thế ngày 04-6-Đinh Hợi, nhằm ngày 17-7-2007 tại TT Huế, thượng thọ 90 tuổi.

* *Cụ ông Tạ Xuân Thiên, Pháp danh Thiện Túc*

Thân phụ của cư sĩ Tạ Nam Trân, Trưởng ban Văn hóa kiêm Chủ biên NS.Vô Ưu. Tạ thế ngày 01-8-2007 (nhằm ngày 19-6-Đinh Hợi) tại Tp. Buon Ma Thuật, thượng thọ 88 tuổi.

Ban Biên tập Vô Ưu xin chia buồn cùng Anh Tạ Nam Trân, Trần Xuân Thái và anh Lê Tất Sĩ cùng tang quyến. Thành tâm cầu nguyện quý cụ vãng sanh lạc quốc.

NS.Vô Ưu



Từ thành phố biển Nha Trang đi theo Quốc lộ 1A vào Nam khoảng 19km, nhìn lên ngọn núi Suối Dầu (huyện Diên Khánh) nằm sát đường nhựa phía bên trái, một ngôi chùa ẩn ẩn hiện hiện giữa cây lá xanh tươi dài theo sườn núi. Đó là chùa Linh Sơn Pháp Ấn, một chốn thiền môn lặng lẽ bình thường, nhưng lại mang dấu tích lịch sử, văn hóa vô cùng giá trị, có liên quan đến một danh nhân lỗi lạc, một người Pháp đã chọn đất Khánh Hòa làm quê hương thứ hai và sống tại đây nửa thế kỷ, được người dân Khánh Hòa tôn kính như một vị Bồ Tát từ bi cứu nhơn độ thế: Bác sĩ Alexandre Yersin!

Bác sĩ Alexandre Yersin, một danh nhân nổi tiếng với 55 công trình nghiên cứu khoa học giá trị, gồm: 40 tác phẩm về y học (trong đó có 12 đề tài nghiên cứu về bệnh dịch hạch, đáng kể nhất là công trình tìm ra vi trùng bệnh dịch hạch - một bệnh dịch đã từng làm chết hàng chục triệu người trên các châu lục từ sau Công nguyên đến thế kỷ XVIII - 10 tác phẩm về các đề tài nông nghiệp (các

cây canh-ki-na để chiết xuất ra chất ký ninh chống bệnh sốt rét rất nghiêm trọng và nan giải của Việt Nam thời bấy giờ... Bác sĩ Yersin chính là người sáng lập Việt Pasteur Nha Trang vào năm 1895, là Hiệu trưởng đầu tiên của trường Y Khoa Việt Nam (nay là Đại học Y Hà Nội) vào năm 1902, người đã mở đường cho Khoa Thú Y ở Việt Nam, và cũng là người đã tìm ra cao nguyên Lâm Viên (Lâm Đồng) để sau này có một thành phố du lịch “Đà Lạt mộng mơ” nổi tiếng... Tên của bác sĩ Yersin đã được lấy để đặt tên cho một loại vi trùng dịch hạch là Yersina Pestis, và vi trùng bệnh tiêu chảy cũng mang tên ông sau khi ông qua đời là Yersinia Enterocolitica.

Lúc sinh thời, mỗi lần từ Nha Trang về thăm đồn điền cao su Suối Dầu, bác sĩ Yersin - thường dừng chân nghỉ ngơi tại một ngôi nhà của ông được cất trên ngọn núi Suối Dầu. Vào năm 1943, bác sĩ Yersin qua đời tại Nha Trang, ngôi nhà này đã được ban giám đốc đồn điền cao su bảo quản lưu niệm. Đến năm 1968, sư thầy Thích Như Ý, trong một lần dừng ghé

thế phong quang, cảnh giới yên tĩnh, rất thích hợp với người tu hành, nên xin phép được sửa nhà thành chùa, đặt tên chùa là Linh Sơn Pháp Ấn vào năm 1971. Để tỏ lòng tri ân nhà bác học có công lao to lớn đối với nhân loại, tuy ngôi chùa có nhiều đổi thay, nhưng hình hài của ngôi nhà xưa vẫn được nhà chùa tôn trọng giữ nguyên, và khói hương luôn luôn nghi ngút trước di ảnh của bác sĩ Yersin được tôn trí gần đó bên bàn thờ chư Phật, Bồ Tát... Từ khi được mang hình hài mới là một chốn thiền môn tu tĩnh, chùa Linh Sơn Pháp Ấn đã được nhiều lần trùng tu, dần dần trở thành một danh lam thắng tích với nhiều cảnh sắc lạ lẫm, độc đáo, những nét cổ kính quyện hòa với hiện đại mà vẫn không làm kém đi vẻ trang nghiêm thanh thoát...

Đường lên chùa chạy lên theo con dốc thoải thoải lát đá ở giữa hai bên là cây to bóng cả mát rượi. Tản bộ từng bước, khách có thể thấy những tấm bia đá khắc những câu kinh Pháp cú. Kia là “Ao Thất Bảo”, mang ý nghĩa “nơi ghi danh những người niệm danh hiệu Phật”, có nước

Chùa Linh Sơn Pháp Ấn và bàn thờ Bác sĩ Alexander Yersin

● HỒNG MẪU ĐÓN

Ảnh sử dụng chỉ mang tính minh họa. Ảnh: Tư liệu



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ là một ngôi nhà chuông dăng cổ kính, treo chiếc đại hồng chung nặng 700kg, một tượng Quán Thế Âm Bồ Tát lộ thiên sừng sững trên tòa sen ngay khoảng sân trước chánh điện, giữa những chậu cây cảnh đa dạng đa sắc. Chung quanh chùa là cây xanh bóng mát, hoa lá xanh tươi, với những cây me, cây tra, cây bàng cổ thụ với cành lá xum xuê chen cùng những cây sứ tàn rộng nở đầy hoa trắng thơm tho, hay những cây mít, vú sữa sai quả, chen lẫn những khóm hoa chậu kiểng được bài trí hài hòa, tạo nên một cảnh sắc thiêng liêng thanh khiết. Triền núi phía sau chùa còn là một rừng bạch đàn khoảng hơn 3.000 cây được nhà chùa trồng và chăm sóc thường xuyên để vừa tạo nên phong cảnh đẹp, vừa để chống sạt lở, bảo vệ cho núi đồi... Chánh điện thờ Tam Bảo vẫn giữ nét xưa ngôi nhà của bác sĩ Yersin từ ngoài vào trong, không tráng lệ nguy nga, mà vẫn thấy ấm áp gần gũi. Trên bàn thờ chính là tượng Phật A Di Đà đứng trên tòa sen, tầng dưới là tượng đức Thích Ca Mâu Ni ngồi kiết già với kích cỡ nhỏ được đặt trong lồng kính. Kề bên bàn thờ chư Phật là bàn thờ nhỏ có đặt linh vị, di ảnh của bác sĩ Yersin lồng trong khung kính lớn rất trang trọng...

Chúng ta cần biết, bác sĩ Yersin có ông nội là người Thụy Sĩ, ông ngoại là người Pháp, tổ tiên của ông vốn theo đạo Tin Lành, phải bỏ nước Pháp cùng với hai trăm nghìn người khác vì “Sắc lệnh hủy bỏ Du Nantes” dưới thời vua Louis XIV, sang Thụy Sĩ sinh sống. Ông được sinh ra vào ngày 22 tháng 9 năm

1863 và lớn lên tại tỉnh Morges - Thụy Sĩ, xin nhập lại quốc tịch Pháp vào năm 1888. Trong suốt thời gian 50 năm sống tại đất nước Việt Nam nói chung, quê hương thứ hai Nha Trang - Khánh Hòa nói riêng, trước mắt mọi người ông chưa bao giờ biểu thị sự mộ đạo, chẳng bao giờ người ta thấy ông mở cuốn Kinh Thánh, hay lẩm bẩm lời cầu nguyện, cũng chẳng bao giờ ông nói về quỷ sứ hay Thiên Chúa, nên có người cho rằng ông là người vô thần, chỉ chuyên lo về các huyền bí khoa học. Người ta kể lại rằng, lúc ông gần mất, có ý kiến đề nghị mời linh mục đến rửa tội, ông để tay lên ngực nói: “Người ta không có tội gì, người ta không cần rửa tội!”. Đối với nhân dân Nha Trang - Khánh Hòa, ông không chỉ là một nhà bác học có công với nhân loại mà còn là một người thân, một ân nhân đầy đức độ với tinh thần nhân văn ngời sáng, với tấm gương giản dị hòa đồng, cho nên khi ông qua đời, mặc dù không có gia đình thân nhân nhưng đám tang của ông có đến mấy nghìn người chít khăn trắng trên đầu khóc than sầu não, cùng đưa linh cữu của ông về đến nơi yên nghỉ tại một gò đất cao gần rừng cao su ở Suối Dầu, theo di nguyện của ông để lại: *“Khi tôi chết đi, tôi muốn được chôn cất tại Suối Dầu, một cách giản dị, không linh đình, không diễn văn, xin đừng ai mang thi hài tôi đi nơi khác!”*. Nhân dân ở Suối Dầu, đa số là công nhân đồn điền cao su, theo phong tục tập quán tốt đẹp của người Việt Nam, đã tự động lập miếu thờ ông, sau này

trở thành chùa Long Tuyền, cũng thiết lập linh vị của ông bên cạnh bàn thờ chư Phật, quanh năm khói hương nghi ngút y như ở chùa Linh Sơn Pháp Ấn...

Trở lại với chùa Linh Sơn Pháp Ấn, phía bên trái của chánh điện là một giảng đường rộng, có sức chứa rất lớn, là nơi để Phật tử tề tựu về ngôi nghe các bậc cao tăng pháp thoại. Hằng năm, cứ đến ngày giỗ bác sĩ Yersin (1 tháng 3 dương lịch), đông đảo Tăng ni Phật tử, trong đó có Hội Ái mộ bác sĩ Yersin với rất nhiều thành viên trí thức, kéo về cùng ngồi bên nhau tại giảng đường này, để nghe những bậc tôn đức và các nhà nghiên cứu kể chuyện về cuộc đời và sự nghiệp của bác sĩ, cũng như đọc những bài viết, những tư liệu mới, hay những bài thơ, bản nhạc ngợi ca công lao của vị bác sĩ một đời cống hiến cho lợi ích chung của nhân loại...

Nhân kỳ hội thảo “Kỷ niệm 100 năm ngày Bác sĩ Yersin đến Nha Trang (1891-1991), phái đoàn gồm nhiều nhà nghiên cứu khoa học - lịch sử - văn hóa - bảo tàng và đại diện các viện Pasteur trong và ngoài nước, đặc biệt là các đại sứ Pháp và Thụy Sĩ, đại diện Tổ chức Y tế quốc tế... đã đến viếng thăm chùa Linh Sơn Pháp Ấn trong niềm xúc động, hân hoan. Trước đó, vào ngày 28 tháng 9 năm 1990, bộ Văn hóa Thông tin đã ký quyết định công nhận chùa Linh Sơn Pháp Ấn là “Di tích lịch sử lưu niệm quốc gia”, cần được bảo tồn tôn tạo để lưu truyền cho đời sau. ■



Mùa báo hiếu lấp lánh gương đại hiếu Bồ Tát Mục Kiền Liên, đóa hoa hiếu tử ngàn đời tô đẹp bản sắc cội nguồn dân tộc đông phương. Còn chúng ta mỗi lần đón lễ Vu Lan thì cảm thấy ân tình cha mẹ ngày một cao sâu vời vợi hơn biển trời.

Ân tình cha mẹ mãi dạt dào biển khơi, mướt mà như đồng lúa quê hương. Trong sâu thẳm cõi lòng, ai cũng luôn ẩn hiện hình bóng thân thương của mẹ cha, đã một đời gieo neo, khó khổ nuôi lớn thân con... Và đọng đây tình tự dân tộc trong lời ru ca dao của mẹ thấm vào máu thịt những đứa con đi xa, mỗi lần nhớ về là mềm lòng với nỗi nhớ quê xưa có bóng hình mẹ thân thương như La Mai Thi Gia cảm nhận:

"... Nhớ xưa còn ở quê nhà

Đêm đêm ngủ, có mẹ già hát ru

Giờ đây nơi tít xa mù

Đêm nhớ mẹ, tự mình ru giấc mình..."

Tuổi áo trắng chúng ta khi còn sống bên mẹ thì lại quá vô tư đến nỗi hóa ra vô tình trước bao sự lo toan của mẹ khi bắt đầu thấy con mình khôn lớn, mẹ cứ lo đêm lo ngày cho con trai con gái, vậy mà lúc đó chúng ta chẳng đoái hoài gì đến nỗi lo của mẹ. Là con trai chúng ta cảm thấy bức bối khi vừa dắt chiếc xe định đi đâu đó là nghe mẹ nhắc: "cẩn thận nghe con, đường xá xe cộ đông, con nên chạy chậm cho an toàn..." là con gái chúng ta cảm thấy mẹ mình lạc hậu, đôi khi còn cần năn buồn mẹ nữa chứ, bởi mẹ thường nhắc: "là con gái đi, đứng, nằm, ngồi phải giữ ý tứ, không khéo sau này vào đời người ta chê cười có mà mang nhục..." ân tình của mẹ là vậy đó, kinh nghiệm từng trải bản thân

Mùa hoa

● THÍCH HUYỀN LAN

Báo Hiếu

trong cuộc sống đời thường lo cái ăn, cái mặc, nuôi con khôn lớn, rồi phải lấy bản thân mình ra làm tấm bản đồ mà dạy cho con học làm người, biết tránh cái ác điều thiện. Cho nên thật cảm động làm sao khi chúng ta trải lòng ra với dòng thơ của Đinh Lăng:

*"Mẹ cho con cả cuộc đời
cho con trang sách làm người
hôm nay*

*Cánh chim bạt gió ngàn mây
Khoảng trời - lòng mẹ con bay
bay hoài..."*

Tuổi áo trắng chúng ta khi bắt đầu xa mẹ cha để vào đời mưu sinh cuộc sống cho riêng mình, thì mới thấm thía những lời cha mẹ dạy xưa kia mà ta cho là





Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ “chuyện nhỏ” giờ trên bước đường chông gai, đá sỏi hơn thua trường đời, ta mới có phút giây nhớ về những gì mà cha mẹ đã uốn nắn, hun đúc cho tâm tính chúng ta toàn diện nhân cách một con người, nhất là những tình cảm dịu dàng của mẹ dành trọn cho ta một thời hoa niên mà chỉ có làm nũng, nhõng nhẽo mà thôi. Một chút ấm đầu khi trời trở gió trái mùa là mẹ cứ hỏi han, chăm chút cho ta từng giờ từng phút, khi ta ho mẹ cảm thấy đau rang cả lồng ngực, khi ta sốt mẹ như lửa cháy trong lòng, rồi nài nỉ ta uống từng muỗng sữa ăn một miếng cháo thì mẹ mới an lòng. Bởi vậy bất cứ ai không khỏi ngậm ngùi khi đọc câu thơ này của Lê Công:

“... *Đi học về con đi chợ, nấu cơm*
No đói gì, đời sinh viên là thế
Những bát cơm giữa lòng thành phố
Bao vui buồn con lại nhớ mẹ hơn...”

Suốt cuộc đời của mẹ sống tất cả vì con, dành cho con những gì con muốn để cho con ngẩng cao đầu nhìn thiên hạ, nếu lỡ mẹ có phạm tội gì, thì mẹ cũng đành cam chịu, miễn là con có được niềm vui hạnh phúc. Thuở còn thơ dại, mẹ ẵm bồng nâng niu con như hoa như trứng. Rồi khi con đòi ăn, mẹ là người nhai cơm để mớm cho con với bao ngọt bùi chất liệu tình thương mà mẹ gói gắm vào từng muỗng cơm nhai, để sau này con lớn lên không đánh mất cội nguồn, tổ tiên. Rồi từng giấc con ngủ mẹ trải lòng như ra biển cả mệnh mông với từng tiếng hát ru trái tim mẹ dạt dào mát tươi như dòng suối, mẹ hôn lên trán, lên má con và mẹ mỉm cười vui sướng với đôi mắt hiền như bột nhìn con trẻ say nồng trong giấc ngủ thiên thần bé nhỏ của mẹ. Con cứ thế mà ngủ ngon, dù ngoài trời có cuồng phong bão tố, gió mưa thâu đêm và nếu không may nhà mẹ nghèo, thì con vẫn được tròn yên giấc ngủ tuổi thơ, vì bên ướm mẹ nằm để dành cho con bên khô ráo. Vậy mà có mấy ai trong đời như nỗi niềm da diết nghĩ về mẹ của Lê Phước Trịnh:

“...*À ơi, tiếng mẹ ru đưa*
Khúc ru từ thuở con chưa hiểu gì
Bây chừ mỗi bước con đi
Lời ru quê mẹ thăm thì, mẹ ơi...”

Tuổi áo trắng chúng ta lớn lên bay ra khỏi tổ ấm yêu thương của cha mẹ, để tìm hiểu đời, đôi khi làm cho mẹ phải khổ hơn, phiền lòng hơn.

Nhưng mẹ không bao giờ trách móc lấy một câu, than oán một lời là con không nhớ ơn mẹ, con không có hiếu với mẹ... có chăng mẹ chỉ thầm trách là mẹ không dạy được con, không uốn nắn cho con nên khuôn mẫu nhân cách đạo đức để hữu ích cho gia đình, xã hội. Mẹ sanh con ra mười phần chết, một phần sống. Rồi bao gian truân nhọc nhằn nuôi con khôn lớn, mà nhằm phải đứa con ngỗ nghịch, bất nhân bất hiếu, thì đời mẹ coi như đã hết, trái tim mẹ dần héo mòn trong đau khổ vì đứa con của mình rút ruột sinh ra, giờ không dạy được, thì mẹ chỉ còn biết ngửa mặt lên trời than van, ôi đứa con của tôi! Ước gì trong đời đừng có những đứa con bất hiếu mà chỉ toàn là những đứa con hiếu thảo như Đơn Phương Thạch Thảo:

“... *Mẹ là bến, mẹ là bờ*
Cho con êm ấm tuổi thơ của mình
Cả đời mẹ đã hy sinh
Để con nên vóc nên hình mẹ ơi...”

Tình mẹ thương con hơn địa cầu, nhưng không vì thương con mà mẹ cứ con hoài bên mình, là con trai mẹ muốn con mình đi đó đây để mở rộng tầm nhìn cho thỏa chí làm trai. Là con gái mẹ muốn con mình đừng khổ lụy vì yêu như nhi nữ thường tình, mà phải có một mái ấm gia đình đàng hoàng để con mình có được đông đầy hạnh phúc. Bởi vậy nuôi đàn con bao nhiêu năm khổ cực trăm bề, nhưng được chúng quanh quẩn bi bô gọi mẹ và điu dặt chúng từng bước đi chập chững, vậy mà vui! Đến khi chúng ta khôn lớn mỗi đứa đi một nẻo, thì mẹ lại cô đơn độc bóng nơi mái nhà xưa quạnh hiu ra vào hết trông đứa này đến đứa khác. Tình mẹ là vậy đó, còn chúng ta thì có mấy ai trên bước đường danh vọng mà thường tưởng nhớ về quê nhà có ân tình mẹ đang chờ những đứa con từng ngày từng giờ trong mỗi mòn thương nhớ, rưng rưng hạt lệ và sẽ không phũ phàng lỗi đạo làm con, nếu chúng ta ai cũng chạnh lòng luôn tưởng nhớ về quê mẹ như Dương Văn Thi:

“... *Chị đi, em cũng ra đi*
Thời gian nhòa nhạt những gì ngày xưa
Chiều nay dùng bước trú mưa
Giật mình thương mẹ, nhà thưa... một mình...”

Chiều xa quê, xứ người mưa rã rích, thành phố lưa thưa người qua lại trong gió lạnh. Nhớ mẹ ☛



☞ một thoáng... Rồi cuộc vui sinh nhật của anh bạn lại kéo tôi vào say sưa tình bạn cho đến thâm đêm. Song có một chuyện là một cô gái, người yêu của anh bạn tôi đến dự sinh nhật trẻ, trên tay cô ấy cầm bó hoa phong lan thật đẹp và cô tươi cười nói trong sự ngỡ ngàng của tôi và anh bạn: “Anh yêu, Đây là lần đầu tiên em tặng hoa cho người bạn trai mà không phải là hoa hồng. Anh thứ lỗi cho em vì đến dự tiệc trẻ sinh nhật của anh, bởi hôm nay cũng là ngày sinh nhật của mẹ em và riêng em đã từ lâu lấy bông hồng tặng mẹ...” tôi nghe choáng váng trước một nhân cách hiếu thảo của cô gái người yêu anh bạn tôi. Suốt đêm ấy tôi không sao ngủ được, trong căn gác nhỏ cuối phố ven con sông Sài Gòn, tôi nghe lòng tái tê nhớ về mẹ khôn cùng. Vì tôi cảm thấy rằng: Bông hồng cho tình đầu không ý nghĩa bằng bông hồng cho tình mẹ, lại càng cảm động thấm thía vào lòng người khi chúng ta đọc câu thơ của Cao Hiền:

“... Bỗng thấy mình chợt vui
Trước một người xa lạ
Bỗng thấy mình bé nhỏ
Trong vòng tay mẹ hiền...”

Trong cuộc hành trình làm người, nếu ai đó đi hết vòng trái đất, thì có lẽ không đâu đẹp bằng hình ảnh bà mẹ Việt Nam trong dải đất mang hình chữ S. Mẹ lom khom dáng cò bên ruộng vườn, mẹ đi chân đất, oằn vai gánh nặng bán hàng rong, mẹ ngồi hàng giờ nhặt thóc bên hiên nhà, tất cả chỉ để vì tương lai sáng đẹp cho xứ sở và gìn giữ cội nguồn. Còn con thì rong ruổi tìm mãi miết công danh bỏ lại bóng hình mẹ ngày một héo hon nơi quê nhà, đôi khi nhớ quá thì lại thổn thức viết thành mấy câu thơ như Thuỳ Trang:

“... Lệ rơi trong giấc ngủ vùi
Vì thương nhớ mẹ bùi ngùi nỗi xa
Lặng thầm con gió thổi qua
Ngõ như tiếng vọng quê nhà gọi con...”

(Còn tiếp)

GÓC VƯỜN LAM

Tâm mạn về chữ Tâm

Truyện Kiều của Tố Như Tiên sinh có hai câu thơ bất hủ:

“Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”

Tìm hiểu về thân thể và sự nghiệp của Nguyễn Du, chúng ta nhận thấy ông là nhà Phật học uyên bác, tư tưởng thiên gia thể hiện trong trang viết của nhà thơ.

Hai câu thơ lục bát nêu trên tôn vinh đầy đủ ý nghĩa chữ tâm và cái tâm của Đạo Phật. Đích thực “tâm làm chủ các pháp”

Thật vậy, trong Kinh Pháp Cú Đức Phật dạy: “không ai làm cho ta ô nhiễm hay trong sạch, ô nhiễm hay trong sạch là do chính ta gây nên”

Tâm trong sạch hướng chúng ta làm lành, tránh dữ.

Tâm u tối dẫn ta vào vòng thị phi

Tâm bất ổn khiến chúng ta bị vô minh điều khiển, không phân biệt chính tà, luôn luôn nghi hoặc, mất phương hướng...

Là người Phật tử, hơn nữa là Huynh trưởng, chúng ta đã học giáo lý cơ bản: Tam quy, ngũ giới, thập thiện, phép lục hòa, nhân quả, tứ đế, tứ nhiếp pháp,... 5 điều luật của Ngành Thiếu, Thanh và biết được lẽ vô thường của vũ trụ, nhân sinh... Thế nhưng thiếu nguồn tâm trong sáng, chúng ta sẽ trở thành con người ngã mạn, cố chấp, bảo thủ, thậm chí nhỏ nhen, ích kỷ và chúng ta dễ trở thành “tùng rỗng khua to” (le taureau vide fait beaucoup de bruit).

Có tâm trong sạch, chúng ta sẽ có cái nhìn thiên quán về cuộc đời (trong hoa có rác, trong rác có hoa, chuyển hóa rác thành phân bón để bón cây, cây sẽ cho hoa)

Có tấm lòng vị tha, kết hợp với việc làm chân thành để hóa giải những phiền não thì tâm ta thanh thản biết bao!

Nếu ai đó trong chúng ta, vì nghiệp chướng mắc phải sai lầm (dù là trong suy nghĩ), biết dừng lúc thì tâm được an trú trong Chánh Pháp. Đó không phải là hạnh của người tu sao!

Để có nguồn tâm trong sáng, chúng ta phải làm gì?

Chúng tôi xin trích dẫn lời của Thượng Tọa Thích Hạnh Lạc - UV Hội đồng Trị sự Trung ương, Trưởng Ban Trị Sự Phật Giáo Quảng Ngãi, trụ trì Pháp Hóa Tự - để kết thúc bài viết ngắn này: “các anh chị hãy hạ thủ công phu thì mọi phiền não sẽ được hóa giải” vì Phật đã dạy: “kẻ thù lớn nhất của đời người là chính mình”.

Chúng con xin vâng lời thầy.

Nam Mô Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh

Tâm Giới PHAN NGỌC THẢO



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

1. Nói về hiếu đạo là nói về tổ tông. Tổ tông là nguồn gốc con người. Người không biết tổ tông chẳng khác nào cây đã tróc gốc, sông đã lấp nguồn. Biết ơn và nhớ ơn tổ tông là hiếu đạo, là xứng đáng làm người sống trong trời đất. Người quên ơn bội nghĩa là người mất gốc.

*“Cây có gốc mới trở cành sanh ngọn
Nước có nguồn mới bữa khắp non sông
Làm người có tổ có tông
Đừng quên nguồn gốc mới khỏi uống công vun trồng”*

2. Cha mẹ là hai cây đại thọ, là chỗ dựa vững chắc cho những ai biết hiếu đạo, biết giá trị vô giá của Cha mẹ, hiểu sâu sắc vị trí cao cả của cha mẹ trong đời sống của mỗi con người. Cha mẹ cho con sự sống, dạy dỗ con nên người, là nguồn dinh dưỡng vô tận nuôi con khôn lớn, là không khí trong lành để con hít thở, là chòm sao bắc đẩu để con tiếp nhận ánh sáng làm người:

*“Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển đông
Núi cao biển rộng mênh mông
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!”*

3. Mẹ thì mang nặng đẻ đau, ẵm bồng nuôi dưỡng, đêm không tròn giấc ngủ, ngày không kịp miếng cơm, mất sâu má hóp cũng vì con, lưng còng gối mỏi cũng do con. Sông sâu biển rộng đâu sanh bằng lòng mẹ thương con!

Cha thì nhọc nhằn lam lũ, mưa nắng không sờn, đói no chẳng kể, miễn sao con được no cơm ấm áo, biết chữ biết nghĩa, biết hiếu biết lễ, biết tổ biết tông, biết cách làm người ích nước lợi nhà.

Ôi, cao cả thâm thúy biết bao ân cha nghĩa mẹ!

*“Một đời gánh nặng gánh mưa
Mòn vai Ba mẹ vẫn chưa vừa lòng
Vì ai giống đứt đòn cung
Vì ai vai lệch lưng còng Ba mẹ ơi!”*

4. Cho đến bây giờ, đã quá nửa đời người, tóc râu đã nhuộm màu sương khói, chúng con mới cảm nhận sâu sắc về ân đức thiêng liêng mà cha mẹ đã dành cho chúng con, đã tiếp sức cho chúng con đứng vững trên đường đời. Cha mẹ là hai khối tài sản vô giá đối với chúng con. Lúc này, chúng con rất hạnh phúc và hãnh diện vì cha mẹ vẫn còn ở đời với chúng con. Có bảo vật nào quý hơn khi cha mẹ còn hiện tiền. Chỉ cần cha mẹ còn hiện tiền là chúng con có tất cả.

*“Khuyên ai thương lấy mẹ cha
Sống mà ngời đó bằng ba cửa tiền”*

Nhờ ân đức hiện diện của cha mẹ mà chúng con biết đoàn kết thương yêu, biết cảm thông chia sẻ, biết trọng nghĩa trọng tình, biết xem thường danh lợi bất chánh, biết học hỏi cái tốt, xa lánh cái xấu, biết hy sinh cái nhỏ bé để sống cao thượng vị tha.

*“Cha mẹ sống còn, gọi là giàu có
Cha mẹ qua đời, gọi là nghèo khổ
Cha mẹ sống còn, gọi là đêm sáng trăng
Cha mẹ qua đời, gọi là đêm tối trăng”.*

5. Mùa Vu Lan báo hiếu lại về. Chúng con lại được vinh dự nhận đóa hoa hồng cài lên áo. Chúng con cảm ơn đức Phật, cảm ơn cha mẹ, cảm ơn cuộc đời đã ban tặng cho chúng con niềm hạnh phúc vô biên của những người con có điểm phúc còn cha mẹ để hiếu kính.

Trong suốt cuộc đời, nếu có được niềm hạnh phúc nào, chúng con xin dâng lên cha mẹ; Trong suốt cuộc đời, nếu có sự thành công nào, chúng con xin niệm ân cha mẹ; Trong những lời cầu nguyện, lời cầu nguyện nào tha thiết nhất, chúng con xin lắng lòng hướng về cha mẹ.

Và trong tất cả các ngã rẽ cuộc đời, chúng con mong sao không phải sớm gặp ngã rẽ xa vắng mẹ, bởi vì đây là ngã rẽ bất hạnh đáng sợ nhất đối với chúng con.

*“Bây giờ tóc mẹ bạc màu
Tóc con sợi khói điểm đây truân chuyên
Đình Đoài nay vẫn còn nguyên
Cầu mong cha mẹ bình yên tuổi già” ■*

TÌNH KHÚC

● LẮNG GIÀ TÂM

Vu Lan



Định nghĩa văn hóa, Từ Nguyên tự điển Trung Hoa đã viết: văn hóa là cái tổng hợp những thành tích cố gắng của xã hội loài người tiến từ dã man đến văn minh, những thành tích ấy biểu hiện dưới những hình thức khoa học, nghệ thuật, tôn giáo, đạo đức, pháp luật, phong tục, tập quán.

Thực vậy, văn hóa chính là náo tử, là cái tinh thần đã sáng tạo ra các trạng thái có sức hướng dẫn ảnh hưởng và chi phối rất chặt chẽ đến đời sống và mọi hoạt động của con người, bao trùm cả tinh thần và vật chất.

Tóm lại, văn hóa gồm có hai phần chính:

- Văn tức là văn học (les lettres); hóa là nghệ thuật (les Arts). Nói tắt là văn nghệ.



những điều cảm thú không thể làm được, cho nên cảm thú không có văn hóa.

Văn hóa là sản phẩm của nhân loại để thích ứng với hoàn cảnh mới tồn tại. Chỉ có văn hóa các xã hội văn minh thì trình độ cao, còn văn hóa các bộ lạc chậm tiến thì thấp kém.

Nước ta vì vị trí địa lý, trước kia điều hòa hai nền văn hóa cổ điển vĩ đại của thế giới là văn hóa Ấn Độ và văn hóa Trung Hoa. Vậy văn hóa Việt Nam là kết tinh và kết quả của sự phối hợp tinh thần văn hóa phương Bắc (tinh cảm tích cực) và tinh thần văn hóa phương Nam (tinh cảm tiêu cực). Tiếp xúc với văn hóa phương Tây từ vài trăm năm trở lại đây, nó đã thu thái những yếu tố căn bản của lý trí biểu

VÀI NÉT ĐẶC TRƯNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM

* Văn học đưa ta đến thiện (le bien)

* Nghệ thuật đưa ta đến mỹ (le beau)

* Khoa học đưa ta đến chân (le vrai)

* Kỹ thuật đưa ta đến tiến (le progrès)

Văn nghệ thuộc phạm vi tình cảm (sentiment); còn khoa học và kỹ thuật thuộc phạm vi lý trí (raison), cho nên khoa học không biết tình cảm và trái lại tình cảm cũng không đi đôi với khoa học.

Muốn sinh hoạt, loài người cần phải điều hòa, thích ứng với hoàn cảnh địa lý, khí hậu, với xã hội với lịch sử, phải sáng chế ra những phương tiện, điều kiện: như muốn có nơi ẩn trú nắng mưa phải tạo ra nhà cửa, muốn chống với lạnh lẽo, phải

● TRẦN TRỌNG TRÍ

tạo ra y phục, muốn truyền đạt tư tưởng phải tạo ra ngôn ngữ, văn tự, muốn sống chung một cách yên ổn, hòa nhã phải tạo ra pháp luật, đạo đức, lễ nghĩa... chính văn hóa đã hướng dẫn loài người trong các công trình sáng tạo ấy.

Công cuộc sáng tạo văn hóa đòi hỏi ở loài người những hoạt động của trí thức, của tình cảm, của ý chí, và những cuộc phấn đấu không ngừng để chế ngự, chỉ huy hoàn cảnh, để khắc phục những thế lực tự nhiên ở ngoại giới, ở nội tâm và theo 3 mục tiêu chính: Chân, Thiện, Mỹ, để thực hiện con người đầy đủ, con người trong sạch sống trong một nhân loại thái hòa. Ấy là có

dương bằng khoa học và kỹ thuật để thích ứng với nhu cầu mới và cùng thế giới tiến triển.

Dân tộc Việt Nam vốn giàu tình cảm, cho nên tiền nhân đã kiến tạo và để lại cho chúng ta một gia tài văn hóa đồ sộ và phong phú. Trong di sản văn hóa truyền thống Việt Nam gồm đình chùa, miếu mạo, được tổ tiên ta xây dựng từ xa xưa là một loại sản phẩm đáng quý bảo lưu đậm nét dân tộc còn lưu lại. Nếu không có một cách nhìn khoa học, xác đáng, không có vốn liếng tri thức nhất định thì khó mà biết được đâu là thật, đâu là giả dẫn đến hành động phá hoại di tích hoặc bóp méo giá trị tinh thần.

Riêng lãnh vực văn nghệ, chúng ta nhận thấy sách, báo



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ đủ loại phổ biến rất nhiều tạo nên một mặt mới mẻ, đa dạng trong vườn hoa văn học - nghệ thuật nước nhà. Các loại sách khảo luận, nghiên cứu, giải trí đều có mặt, nhưng các sách giáo khoa và tiểu thuyết, thơ ca chiếm đa số. Đoàn thiên tiểu thuyết (truyện ngắn) sáng tác rất nhiều, đăng rải rác trên các báo, tạp chí.

Các học sinh trung học và cả những sinh viên đại học (các khoa ngữ văn) đều có học các tác phẩm chống ngoại xâm: Hịch Tướng Sĩ của Trần Hưng Đạo, Cáo Bình Ngô của Nguyễn Trãi, thơ, văn tế chống Pháp của Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Văn Thành... và một số thơ, văn yêu nước khác của tác giả hiện đại. Tuy nhiên, về mảng thơ, văn miêu tả phong cảnh đất nước, phản ánh đời sống văn hóa của nhân dân, thể hiện những quan hệ tình cảm trong xã hội, ghi nhận những tâm trạng của con người thì nhân dân lại biết rất ít, rất hạn chế... Những công trình sáng tác này mới chính thức là đại diện cho đặc trưng văn hóa nước nhà theo đúng ý nghĩa của nó. Còn đối với mảng văn hóa dân gian (ca dao, dân ca, hò, vè, truyện cổ tích, truyện tiểu lâm, chuyện giải phiên, giải muộn...) thì cách nhìn thường là một chiều, thiên về ca ngợi theo quan điểm nông dân chủ nghĩa, không gạn lọc, giải thích đúng mức những hạn chế, những biểu hiện phản tiến bộ, phản khoa học kỹ thuật, có khi có người còn đề cao như những truyền thuyết quý báu của dân tộc. Ngoài ra, để khuyến khích các nhà văn, hằng năm Hội Nhà văn Việt Nam đều có mở những

cuộc thi để tuyển chọn tác phẩm hay đủ mọi lãnh vực thơ, văn, họa, cải lương, điện ảnh... và kết nạp thêm các hội viên mới đủ tiêu chuẩn của Hội Nhà văn Việt Nam để làm lực lượng kế thừa.

Còn nói đến nghệ thuật, chúng ta cần phải phân loại các thứ nghệ thuật:

* Nghệ thuật tự do (arts libéraux) là những nghệ thuật dùng nhiều đến trí óc hơn là bàn tay, như bảy nghệ thuật tự do trường Alexandrie (Ai Cập) chủ trương: văn phạm, mỹ từ pháp, triết lý, toán học, âm nhạc, hình học và thiên văn học.

* Nghệ thuật thủ cơ (arts mécaniques) gồm những nghệ thuật dùng tay và máy móc nhiều hơn trí óc.

* Nghệ thuật trang trí (arts décoratifs) cũng gọi là nghệ thuật thực hành (arts appliqués) nghề đồ sành sứ (céramiques), nghề dệt thảm và vải (tapisserie et trisage).

* Nghệ thuật hứng thú (arts d'agrément) như âm nhạc, hội họa, khiêu vũ được xem là những giải trí đẹp.

* Nghề lớn (đại nghệ) (arts d'agrément) và nghề nhỏ (tiểu nghệ) (arts mineurs) để phân biệt những nghệ thuật của thượng lưu (gồm có 7 nghề) và những thủ công nghệ của bình dân (gồm 14 nghề).

* Nghệ thuật tạo hình (arts plastique) gồm những nghệ thuật nắn, vẽ hình tượng như điêu khắc, kiến trúc, hội họa.

* Mỹ nghệ (beaux arts) gồm có 7 ngành là: âm nhạc (musique); vũ điệu (chorégraphie); hội họa (peinture); điêu khắc (sculpture); kiến trúc (architecture); ca kịch (théâtre);

điện ảnh (cinéma).

Tất cả các nghệ thuật vừa kể, không ít nhiều chúng ta đều có, duy có 7 ngành mỹ nghệ kể trên là nước ta có quan tâm nhiều nhất, đã thành lập các trường sở đào tạo để kịp theo trào lưu tiến hóa của nhân loại.

Ở nước ta, các nhà văn, nhà báo, nghệ sĩ, giáo sư, bác sĩ và kỹ thuật gia được tự do cảm nghĩ, tự do trình bày những tác phẩm của mình, còn nhân dân thì trong mọi ngành sinh hoạt đang vươn mình lên chỗ cao đẹp đầy đủ hơn, nên chúng ta vững tin rằng nền văn hóa Việt Nam dựa trên nền tảng dân tộc có bề dày truyền thống: đạo đức, lễ nghĩa sẽ phát triển đầy đủ cá tính dân tộc để xứng đáng với một nước độc lập, một "văn hiến chi bang" mà quốc hiệu đầu tiên đã được mệnh danh là "Văn Lang" là người có văn hiến và biết lễ nghĩa.

Cổ nhân đã nhắc nhở tầm quan trọng của văn hóa bằng mấy câu:

- Làm thầy thuốc sai lầm chỉ hại một người.
- Làm địa lý sai lầm chỉ hại một quốc gia.
- Làm văn hóa sai lầm di hại muôn đời.

Ý thức được tầm quan trọng của văn hóa như thế, cho nên các nhà hoạt động văn hóa chân chính phải luôn luôn cảnh giác nỗ lực bảo tồn văn hóa dân tộc, cương quyết thoát khỏi những ảnh hưởng ngoại lai, trái với bản chất cổ truyền của dân tộc, đồng thời có khuynh hướng phổ biến, chất lọc và mở ra đúng hướng nghĩa là thâm nhập các tầng lớp nhân dân và mở rộng đón tiếp những cái hay, cái đẹp các nơi. ■



CHÙA PHỔ TẾ TỰ HÀO ĐI LÊN Ở VÙNG SÂU

● PHAN BÁ SĨ

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

Trên trục quốc lộ 14, cách trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột hơn 30km hướng Đông Bắc, lữ khách khi ngang qua đèo Hà Lan có một tỉnh lộ đổ dốc, uốn khúc theo hướng Đông Nam, vào khoảng hơn 3km gặp một khu dân cư bạt ngàn cà phê và hồ tiêu, bên trái con đường đang đi vào thị trấn này là ngôi chùa Phổ Tế. Ở ĐakLăk, chùa Sắc Tứ Khải Đoan, có vị thế phong thủy: “Hậu sơn tiền thủy”, địa thế phong thủy của chùa Phổ Tế cũng tương tự như Sắc Tứ Khải Đoan tự - Phổ Tế tự cũng dựa lưng vững chắc vào triền đồi, bên hông trái là tỉnh lộ và trước mặt sát Tam Quan là phong thủy hương lộ, phía trước là thung lũng và xa là nguồn suối với địa thế này, thể hiện một sự tồn tại lâu dài và phát triển bền vững.

Năm 1975, khi đất nước thống nhất, năm sau, và những năm kế tiếp, thực hiện lời kêu gọi của Chính quyền Cách mạng, đồng bào mà phần lớn ở thị xã Buôn Ma Thuột và các vùng phụ cận hăng hái tham gia xây dựng vùng kinh tế mới, điểm đến là vùng đất hoang, xưa kia là dinh điền Đạo Tế nay là xã Bình Thuận. Trong số bà con đến lập nghiệp tại đây, lúc bấy giờ có khoảng hơn chục hộ là Phật tử thuần thành. Khi cuộc sống tạm ổn, số Phật tử này cùng với bà con có tín ngưỡng đạo Phật quyết tâm xây dựng một ngôi chùa, để người con Phật sau những ngày giờ lao động vất vả, đến chùa tịnh tâm tu học. Với bản hoài của tất cả người con Phật không ngoài mục đích và sở nguyện: “*Tôn tạo*

Già lam, trang nghiêm đạo hạnh, là tô bồi văn hoá, thiết thực xây dựng cho đạo đức con cháu”.

“*Dựng lại am thiền, phát huy đạo pháp, là trở về cội nguồn, tiếp nối truyền thống đạo đức của tổ tiên*”. Ước nguyện đó đã được chính quyền sở tại chấp thuận cho bà con Phật tử khai hoang một thửa đất rộng gần 3.000m² để làm Chùa. Khởi đầu chùa Phổ Tế chỉ là một thảo am bằng tranh tre, lá nứa và cây rừng bóc vỏ do chính công sức của tín đồ Phật tử tạo dựng.

Trải qua hơn 30 năm, từ lúc tạm thời cho đến khi là cơ sở chính thức sinh hoạt trong tổ chức Giáo hội, Phổ Tế đã trải qua sáu nhiệm kỳ Ban đại diện. Với những ngày đầu gian nan thử thách trong thời bao cấp, rồi những năm khó khăn vì kinh tế tuột dốc do giá nông sản bấp bênh, có những lúc ngôi chùa



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ tượng chừng không đủ nhang thấp và dầu lửa để đốt. Nhưng với đạo tâm bền vững, Ban đại diện và Phật tử Chùa đã tinh tấn từng bước vượt, để đi vào ổn định và bền vững phát triển cả về cơ sở thờ tự và số lượng tín đồ tu học.

SỐ LƯỢNG TÍN ĐỒ PHẬT TỬ VÀ HÀNH TRÌ TU HỌC:

Lúc khởi xướng làm Chùa, địa phương chỉ có vài chục Phật tử chính thức quy y Tam Bảo, nay qua nhiều lần Ban đại diện cung thỉnh chư tôn Thiền đức về truyền trao giới pháp, hiện tại có hơn 500 Phật tử đã thọ Tam quy ngũ giới. Về GDPT, Chùa đã có hơn 100, cả huynh trưởng và đoàn sinh, sinh hoạt tu học vào Chủ nhật. Đạo tràng Pháp Hoa hành trì đều đặn hằng đêm với hơn 40 hành giả, đạo tràng Bát quan trai giới duy trì đều đặn 4 kỳ mỗi năm, ngày sóc vọng Phật tử về tế bái đông đúc.

CƠ SỞ THỜ TỰ VÀ SINH HOẠT:

Từ một thảo am thô sơ, từng năm, từng nhiệm kỳ của Ban đại diện cho đến ngày nay, mặc dù ở vùng sâu, vùng xa nhưng chùa Phổ Tế là một ngôi Già lam trang nghiêm thanh tịnh với cách phối trí như sau: Ngôi Chánh điện cổ lâu, mái ngói với diện tích hơn 250m² gồm cả tiền đường, bái đường, chánh điện và hậu tổ. Bên phải cùng hướng với chánh điện là dãy Ni Xá gồm phòng khách, tiền thất, hậu liêu có diện tích gần 150m². Sau chùa, bên phải là nhà trù và kho vật liệu, bên trái chánh điện là dãy nhà văn phòng Ban đại diện và đoàn quán sinh hoạt của GDPT.

Hạ xuống 6 bậc trước tiền đường là khoảng sân rộng, bên

phải là bảo điện đức Quan Thế Âm, kế đó khu vườn Lâm Tỳ Ni với cảnh quan hài hòa mỹ thuật. Bên trái, dưới cội Bồ Đề là tượng đức Bổn Sư cao 1,6m tọa thiền, chính giữa sân là một lưu đài lớn để khách thập phương hương khói.

Trong chánh điện, pháp khí thờ tự và sử dụng cho khoa nghi theo thiền môn miền Trung. Ngoài trống lôi âm, đặc biệt tuy ở vùng sâu nhưng khuya sớm, bà con lân cận Chùa luôn nghe được âm thanh của Đại hồng chung sách tấn tu tập, vang vọng hằng đêm. Trong Chùa chính giữa thờ Đức Bổn sư, tả hữu là Bồ Tát Địa tạng, Bồ Tát Quán Thế Âm, hậu tổ còn thờ chư hương linh tiền bối hữu công và nam nữ Phật tử quá cố.

VỀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

Những thành tựu đạt được của chùa Phổ Tế trong thời gian qua tạo thêm niềm chánh tín cho Ban đại diện và hàng Phật tử. Như bao ngôi chùa khác, đã từ lâu, Phật tử chùa Phổ Tế hằng tâm nguyện cung thỉnh Chư Tăng Ni về trú xứ để hướng dẫn Phật tử tu học và hoằng truyền chánh pháp. Ước

nguyện đó đã được thực hiện trong gần hai năm vừa qua. Đáp lời thỉnh nguyện của Ban đại diện và Phật tử Chùa, sư cô Thích nữ Tịnh Tịnh và sư đệ là sư cô Thích nữ Pháp Định đã về tạm trú tại Chùa gần hai năm. Tất cả thủ tục pháp lý để bổ nhiệm trụ trì đã gần hoàn tất, chỉ trong tương lai gần, nơi đây sẽ diễn ra một ngày hội lớn: Lễ chính thức bổ nhiệm sư cô Tịnh Tịnh đảm nhiệm trụ trì ngôi chùa ở vùng xa của DakLak này (*)

Với tinh thần đoàn kết hòa hợp sẵn có từ trước đến nay của Ban đại diện và Phật tử. Với một Ban đại diện tâm huyết, trình độ, đứng đầu là vị Chánh đại diện đã từng là một thành viên Ban hướng dẫn GDPT hơn 40 năm trong sinh hoạt Giáo hội. Một ngày không xa, Chùa sẽ có Chư Ni chính thức đảm nhận trụ trì để hoằng truyền chánh pháp... Chùa Phổ Tế sẽ là một trong những ngôi chùa ở vùng sâu kinh tế mới, tự hào trở thành một cảnh quan văn hóa để “tiếp nối truyền thống đạo đức của tổ tiên”. ■

(*) *Tư liệu do bác Nguyễn Tâm - Ngô Đức Cửu chánh đại diện cung cấp.*

Giới thiệu Thơ và CD mới

BBT vừa nhận được các tập thơ văn và CD nhạc:

- **“PHÙ SA CỦA GIÓ”** - nhiều tác giả do NXB Văn Nghệ in theo QĐXB số 117/QĐ ngày 04-4-2007 do Triệu Nguyên Phong giới tặng.

- **“HUYỀN KHÔNG VĂN BÚT”** Trường Trung cấp Phật Học Nam Tông TT Huế. NXB Tôn giáo xuất bản số 398-2007 CXB/01-164 TG do Sư Minh Đức giới tặng.

- **MỆ (ĐÓA HOA MÀU NHIỆM)** - Thơ ca của Tu sĩ Thanh Tịnh Liên Thích Nữ Chân Thiền, nhạc của Uy Thi Ca do Thiền viện Sùng Nghiêm, 11561 Magnolia St., Garden Grove CA 92841 USA phát hành nhân mùa Vu Lan PL.2551.

Chân thành cảm ơn quý Tác giả và hân hạnh giới thiệu cùng bạn đọc.

BBT



Anh yêu mùa thu

Không chỉ vì mấy cánh lá vàng mơ
 Chập chờn đón bước chân em trên lối nhỏ
 Hay chút mây tơ trắng mịn lành dâng làm nón đưa em về
 Hay mảnh trời chiều đỏ ửng ngát hương hoa đồng cỏ nội
 Mà sớm thu nào anh về đó thăm em
 Anh yêu mùa thu,
 Không chỉ vì nhớ ánh trăng thơ
 Những ngày ta còn bỏ ngõ
 Ngồi đếm sao trời đêm vắng công viên
 Hay mấy dòng thu ca dịu mềm
 Mà môi em đã đôi lần rớt mật
 Cho năm tháng dài thắm ngọt tim anh
 Anh yêu mùa thu,
 Không chỉ vì mấy món tay diệu kỳ lạng lẽ đan nhau
 Làm ngập ngừng hơi thở
 Vì đã nói lên những điều bí mật.
 Phải.
 Anh yêu mùa thu tha thiết
 Còn là vì chiếc áo lam đêm rằm tháng bảy
 Với đóa hồng trên ngực em mang
 Đẹp rõ ràng mà đoan trang biết mấy!
 Ôi, tất cả tình yêu anh là đây
 Phút ban đầu cho tận mãi ngàn sau
 Trăng thu bến Giác dịu mát muôn đời
 Tình anh thu ấy, thu này thành thơ.

UY THI CA

Mẹ

Sớm hôm mẹ gánh hạt sương
 Đôi vai oằn tím dẫm trường nuôi con
 Cổ xe mẹ đã mỏi mòn
 Bát cơm dâng mẹ chẳng tròn hiếu ân.

NGUYỄN ĐỨC THUẬN

Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

Vu Lan báo hiếu

Phật tử lòng thành khắp mọi nơi
 Nhớ ơn phụ mẫu thuở sinh thời
 Cù lao nghĩa mẹ to như biển
 Giáo dưỡng công cha lớn tựa trời
 Nghĩa trọng muốn đền - Từ mẫu khuất
 Thâm ân mong trả - Thiện tâm khơi
 Vu Lan báo hiếu - nơi Bồ Tát
 Guơng Mục Kiên Liên mãi mãi ngời.

TRẦN ĐÌNH THÂN

Hạ thiên

Tặng Ph.T

ủ mình trong tiếng ve xanh
 lên men với hạ
 gác quanh chuyện đời
 gà trưa lạc gáy sau đồi
 tìm trong mây trắng
 thấy lời của sông
 tìm không thấy có
 có - không
 ta vui ta đến
 bằng lòng ta đi
 hết mình hai tiếng
 tuệ-bi (*)
 thì thôi phiên nã
 sấn
 si
 mặc người.

(*) Từ trong kinh Phật giáo

QUÁCH THÀNH

Mẹ

Mẹ là tất cả cuộc đời
 Mẹ là tất cả bầu trời bao la
 Mẹ là tất cả bài ca
 Từ ngàn xưa đã giao hòa ngàn sau.

Mẹ là tất cả vì sao
 Là trắng là nước nguồn vào biển khơi
 Bao la mặt đất bầu trời
 Sông dài biển rộng trong lời Mẹ ru.

THÙY DUNG



Thư gửi Mẹ

Con mang dòng máu của cha
hình hài của mẹ
thuở lọt lòng trẻ nít chạy lon ton
nhân ngày Vu Lan
có đôi lời hiếu tử
kính mong Người hiểu rõ tấm lòng con...

Mẹ nuôi con
bằng dòng sữa mát
bằng củ khoai hạt gạo thuở hàn vi
bằng tiếng mõ câu kinh
bằng lời ca giọng hát
dưới bóng Phật nhân từ
dẫn bước chúng con đi!

Con cuộc ruộng làm thơ
bỏ ngoài tai lời miệng thế
chảy trong mình dòng máu ấm con tim.
Mẹ "thử con" giống như "vàng thử lửa"
thấp sáng một niềm tin!

Kẻ muốn bơi nhỏ con
cùng không bơi nhỏ được
vững đôi chân con mẹ ngừng cao đầu
vượt qua nhiều ngang trái
để yêu đời bằng những bước bình tâm!...

NGÔ CANG

Cảm thức

Rót nhạc vào sương trong gió sớm.
Trong vườn màu cúc lại vàng thơm.
Lá reo từ độ ngày chưa đến.
Hơi thở núi đồi phẳng phất hương.

Lắng nhạc vào hoa thấy Bụt cười.
Rạng ngời đôi mắt tấm lòng tươi.
Đong đưa ngọn cỏ đôi hạnh nắng.
Cảm thức thiên ca đến tuyệt vời.

NÔNG QUY QUY

Về nguồn

Sáng nay tôi viếng nghĩa trang
Sương đêm đầm ướt lá vàng ven non
Nắng mai tắm cỏ đường mòn.
Tôi thêm vẻ đẹp đôi hoang núi rừng.
Chim trời chào khách ghé thăm.
Xa nghe mây gió thì thầm đổ nhau.
Mô ai ẩn hiện phía sau.
Biết chăng người đó ở đâu đứng kẻ.
Giờ này tôi ở bến mê.
Đò ngang chưa có neo về còn xa.
Nhớ thương bước đến mộ Cha.
Nhìn non, nhìn nước, nhìn qua kiếp người.

MINH TRUNG

Tâm sự với Mẹ

Đã bao lần
Con viết thơ tặng người yêu
Làm thơ tặng bạn rượu
Nhưng
Chưa một lần
Con viết nỗi câu thơ tặng Mẹ
Má có buồn con không
(thật... con là thằng lông bông)

Chiều nghĩa trang cuối năm
Gió thổi lạnh mấy hàng cây
Hoa mắc cỏ ứa gầy chân mộ chỉ
Má nằm đây...
Mà ngàn thu cách biệt
Thường nhớ Má vô cùng
Con chỉ còn biết khóc... Má ơi!

LÊ NGỌC TRÁC

Qua cửa Phù Vân

Người về qua cửa Phù Vân
Nghiêng vai trút gánh phong trần đổ đi
Dang tay hứng giọt từ bi
Giọt rơi thấm áo người đi lễ chùa
Mình về may túi cỏ thưa
Đừng trăng diêu dể, đừng mưa hoa Đàm.

CHÚC MAI



Hoa tâm trong vườn đạo

TÂM TỈNH THÁNG 7

Đối với người con Phật, tháng 7 - cả mùa Trăng Tháng Bảy, có một nỗi niềm háo hức, chờ đợi, thao thức khó tả, không nguôi. Với người nặng duyên với thơ văn, nguồn xúc cảm lại càng menh mang, dào dạt bao tâm tình, bao nhớ thương, hoài vọng... Dù cõi đời là riêng tư, là lặng thầm theo mỗi số phận, nhưng tâm tình chung là vẫn hướng về Thầy tổ, Cha mẹ, Bằng hữu... những thân quyến mà đời ta đã tri ân! Nhờ lòng tri ân, mà ta nhận lấy được niềm an ủi, tình thương và lẽ sống gần gũi, thiết tha. Bởi vì Đức Phật đã dạy: *“Kẻ vô ơn và không có nghĩa tình thì dù ở gần cũng thấy cách xa”*.

Hoàng Bắc Phi đã **“Nhớ Bố”** - lời thơ tuy mộc mạc nhưng rất chí tình. Đoạn mở:

*“Ngày bố mất
con còn rất nhỏ
Nên chỉ khóc xong
là đã hết buồn
Mười ba tuổi*

*con còn ngốc nghếch
Có biết gì là vĩnh viễn
xa nhau (...)”*

Nhà thơ Nguyễn An Đình **“Nhớ Mẹ”** bằng bài lục bát ngọt ngào, tha thiết bao ân tình sâu sắc:

*“Hén nằm dưới lớp cát sâu
Có ngày Mẹ xúc một gàu lon to!*

*Sớm chiều cơm bữa khó no,
Được thêm cháo hén bớt lo phần nào...*

Sáng nay sông nước dâng cao,

Mẹ ơi, vắng lặng đi vào trong con!”

Nghĩ nhớ về Mẹ, Nguyễn Đức Tuấn ghi lại bằng đôi nét tượng trưng nhưng thật khó quên, gợi cảm:

*“Mạ xanh Mẹ cấy nương xanh
Khom lưng công nắng để
dành nuôi con*

Đôi vai gánh lúa côi còm...

*Chân gầy xuôi ngược lội mồn
ruộng trưa...”*

Qua **“Chuyện một dòng**

sông” bạn Đoàn Đình Thuấn đã nhớ, tưởng, thương về Mẹ bằng những xúc cảm rất mới - VHT xin được giới thiệu cùng quý bạn thơ một đoạn cuối:

*“(...) Mùa Vu Lan năm nay
Thấy nhiều người mang hoa
dâng tặng Mẹ*

*Ngập ngừng - tôi cầm dòng
sông trên tay muốn cài lên áo
Mẹ*

Áo mẹ đâu còn...

Tôi cài tạm ở khăn tang!”

Nhà thơ Hạnh Phương thân quý, tôi đã nhận đủ thơ anh gửi tặng. Nơi đây, xin được trích 2 đoạn (trong 33 đoạn) của **“Bài thơ dâng Mẹ”** để “làm quà” cho bạn thơ vậy:

*“Xót trăm nỗi mẹ quê vất vả
Suốt một đời tất tả ngược xuôi
Bài thơ dâng mẹ nghẹn lời
Xốn xang tất dạ bồi hồi xuyên
xao*

(...)

*Tóc mẹ trắng bay từng sợi
trắng*





Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ Con thầm nghe sâu lắng tấm lòng

Mẹ từng vất vả long đong
Ôn trên tuổi hạc thông dong
cao vời (...)"

Với 4 câu 5 chữ - nhà thơ Lê Bá Duy viết **"Hoa Hiếu Nghĩa"** để "Kính dâng cha mẹ" nhân mùa Vu Lan thắng hội:

*"Xưa, Nội đau già lẫn
Mẹ chăm sóc hết mình
Nay, Mẹ tau biến liệt
Cha phục vụ tận tình"*

Quý bạn Phúc Nguyễn, Đàm Thanh, Trọng Văn (...) tình trạng các tác phẩm có giá trị được xuất bản nhưng không (hay ít) được giới thiệu, chú ý tới qua báo đài là có thật (ngược lại, có tác phẩm "không ra gì" hay tầm thường được ngợi ca, quảng cáo bằng nhiều cách). Tình trạng như vậy sẽ làm cho sinh hoạt VHNT buồn tẻ, không phát triển. Đúng như quý bạn nghĩ, người viết cô độc trong sáng tác, lại lạc lõng trong xuất bản, phát hành, giới thiệu. Xin hãy tự đi tới bằng đôi chân của chính mình vậy nhé!

"Hoài cảm Mẹ" của Đàm Thanh tuy có tình nhưng diễn đạt chưa mới, chưa sâu; VHT xin giới thiệu một đoạn:

"Rồi ngày ấy Mẹ về nơi xa thăm

Quãng đường đời đơn lẻ một mình con

Thân đơn chiếc đêm gọi thầm tên Mẹ

Mẹ hiền ơi, sao quên được lời ru"

Em Từ Lệ Hương thân, thư em viết cho Vô Ưu rất chí tình. Chia vui với em vì sau bao nhiêu truân chuyên, đau khổ, em đã tìm thấy được con đường an lạc

sẽ tiếp bước. Bài "Giác ngộ" nên viết ngắn lại, chắc lọc hơn, sẽ khá. NHT trích một đoạn nhé:

*"(...) Rồi một ngày chợt đến
Vô thường - nào ai hay
Khổ đau con chợt hiểu
Lời Phật dạy nhiệm màu (...)"*

Hai bài **"Mẹ trông"** và **"Lòng Mẹ"** của Đoàn Viết Bửu - đều viết dài, có tâm sự, có ý, nhưng lại mắc một lỗi chung (thường có) là cách diễn đạt quá dung dị đến tầm thường, lặp lại. Nên viết cô đọng, với chi tiết cảm xúc thật lắng đọng, mới lạ - đoạn này tương đối hơn:

"(...) Dù cho sớm chợ, chiều đồng

Thân cô mẹ vẫn một lòng tươi vui

Thương con mẹ phải ngậm ngùi

Đắng cay mẹ chịu, ngọt bùi phần con"

Quý bạn Thiện Điền, Ngọc Hải, Nguyên Minh (...) việc làm thơ, viết văn cũng có thể "coi như" một cái "nghề", bởi vì nó sẽ đeo đuổi ta suốt đời (lich sử VH đã cho thấy rõ điều đó), nhưng đó là một "thiện nghiệp", nếu ta biết dùng thơ văn để xây dựng cuộc sống cho tốt hơn, được an vui hơn, có ý nghĩa hơn. Dùng dùng văn thơ cho các ý đồ, mục đích bất thiện.

Nhà thơ Liên Thao quý mến, anh chưa "chia tay" bạn thơ lần cuối được đâu! Tuy là thân bệnh (dù là nan y) anh vẫn còn "duyên nợ" với đời, với thơ kia mà! Hãy an nhiên sống như anh đã sống nhé! VHT xin giới thiệu bài "Từ già mộng đời" (Viết tặng nhà thơ Từ Thế Mộng như "một nén hương cho bạn") như một thông báo cùng bạn thơ

cả nước:

*"Cùng kiếp trâu cày
Luống đời cam khổ
Vung tay gieo hạt
Ngậm sữa thành thơ
Giờ "Từ Thế Mộng"
(Từ già mộng đời)
Còn ta ở lại
Luống cày đơn côi!"*

(12giờ 13-5-07)

VHT xin chia sẻ tâm sự, cảnh ngộ của nhà thơ Lê Ngã Lễ, đây cũng là nỗi lòng của một người cha luôn sống theo từng hơi thở của con:

*"Đếm từng tích tắc, tích tắc...
Thời gian dài hơn thế kỷ
Con nằm trên bàn mổ
Đôi mắt thiêm thiếp giấc dài..."*

(Đếm thời gian)

Bạn thơ Trần Ba (Ba Nữ) thân, bút danh TB lại có mở ngoặc đơn BN, vậy bạn ký T.B.N luôn có tiện hơn không? Trần Ba Nữ, nghe cũng đầy đủ ý nghĩa vậy? Bài **"Hai phần cho con"** thích hợp với số này hơn, lại có nhiều ý hay:

*"Ba đóng hạt nắng trên đồng
Hạt sương mẹ gánh lưng còng
mỏi chân*

*Mai sau thành đạt lập thân
Trong phần được, có hai phần mẹ cha"*

Bài **"Vượt trùng khơi"** của Nguyên Minh đạt hơn bài **"Lòng vị tha"** (chỉ có 2 câu cuối: Mẹ hiền thị hiện nơi nơi/ Tâm thanh cứu khổ giữa đời tang thương, là "cảm được"):

*"Chiều thu nhạt nắng cuối
lưng đời*

*Kìa chiếc thuyền ai lặn lẽ bơi
Sông nước mệnh mông tràn
sóng gió*

Chiếc thuyền mãi miết vượt ☛



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

👉 *trùng khơi*

Nhà thơ Triệu Nguyên Phong thân quý, 4 bài bạn gởi cho, 2 bài viết về Mẹ hay và thích hợp cho số này hơn, VHT xin được trích giới thiệu bài “Kiếp Người”:

“Nợ trần

Mẹ trả hết rồi

Mẹ ơi!

thanh thân

nụ cười thiên thu.

Trăm năm / một thoáng phù du

Cung trời

lặng lẽ chân như Mẹ về”

Tựa bài thơ độc nhất một từ **“Ân...”** của Yến Nhi (TMD) nhưng cũng đã nói lên đủ ý nghĩa tấm lòng thành của một người con hướng về “ân” cha mẹ:

“Tháng Bảy thu về đếm lá rơi

Giữa màu xanh thắm một khung trời

Thân gầy che chở tròn năm tháng

Vai lạnh cưu mang trọn kiếp đời

Vạn nẻo tình Cha nào cách trở

Ngàn thu suốt Mẹ chẳng hề với

Hoa lòng nở nở bao lời kính

Ân rộng cao, dày - hơn biển khơi”

Huyền Nữ Dương Chi viết về **“Dòng sữa Mẹ”** - dòng sống ngọt ngào thiêng liêng nghĩa tình, thật cảm động, nhưng tiếc là không đều:

“(...) Nàng niu đêm trắng ơn cao ngất

Ve vuốt năm dài nghĩa thấm loang

Sữa mẹ chất thơm từng giọt giọt

Anh hùng bao đấng lớn khôn ngoan”

Quý bạn thơ Đoàn Viết Sửu, Tâm Tịnh, Kiều Lan (...) làm thơ được nhanh là một dấu hiệu tốt, bởi vì trong đầu có ý, trong lòng có xúc cảm mới viết ra được. Tuy vậy, ý tưởng + xúc cảm không thôi cũng chưa đủ để có bài thơ hay. Bài thơ hay còn đòi hỏi ở điều kiện nghệ thuật (cách diễn đạt, ngôn từ, bố cục, nhạc thơ.v.v.). Chớ nên quá tự mãn để viết nhanh, viết nhiều, vì như vậy khó có thơ hay! Cứ trân trọng, thông dong mà viết... thơ hay tự nhiên đến.

Bài **“Hoa bất tử”** của Diệp Vi (LTTK) viết để “Kính tặng Mẹ nhân ngày Vu Lan” - D.V đã ví “Tình yêu mẹ/ như bông hoa bất tử:

(...) “Con biết ngày xưa

Mẹ rất thích hoa vàng

Màu hoa bí

Mẹ nấu cho con từng bát cháo

Mẹ vá cho con

Những mảnh hoa - áo rách

Mẹ chăm sóc con

chu đáo ân cần

... Tình yêu mẹ

Như bông hoa bất tử!”

Cũng rất tình cờ, đoạn thơ **“Hoa bất tử”** của D.V đã khép lại VHT dành cho mùa Vu Lan đang đến. Đúng như vậy, tình yêu thương của Mẹ Cha dành cho ta, và của chúng ta cho cha mẹ sẽ không bao giờ mất, không bao giờ tàn phai trong ánh đạo vàng của Đức Phật!

Nhân mùa Vu Lan - mùa báo hiếu, người giữ vườn xin được kính gởi đến quý nhà thơ, quý thân hữu, đạo hữu lời cầu chúc trọn lành - nhận được nhiều pháp hỷ, trong phật sự đên ơn, báo hiếu cao quý và thiêng liêng... ■

Lập tâm tịnh thất

Vu Lan PL.2551

MANG VIÊN LONG

Tháp Bồ Đề Đạo Tràng

Bồ Đề Tháp

đứng

lặng thinh

Vang câu kinh tụng

gọi

bình minh sang

Buồn, thương, giận, ghét

chẳng mang

Vui cùng gió lộng

trăng ngàn

nắng xưa.

Bodhgaya mùa An Cư PL. 2551

LONG VÂN

(Ấn Độ)



Ân tình Quê Mẹ

Thơ: Huyền Lan
Nhạc: Giác An

SLOW - Chậm, buồn mênh mông

Con lớn lên trong biển lòng của mẹ, tóc mượt mà hạt gạo trắng nuôi
con. Lời ca dao mẹ ru con nhẹ nhẹ, giấc ngủ dài mỗi mộng đỏ như
son. Quê hương ấy một đời con đã sống, bằng ân tình chia sẻ những buồn
vui. Mẹ còng lưng giữa trưa hè đứng bóng, vầng trăng nhàn rơi từng hạt mồ
hôi. Chừ xa rồi! quê mẹ sống tha phương, con nhớ lắm! tiếng chuông chùa cuối
hạ nhẹ ngân nga qua đồng lúa mù sương, và bên sông giọng ai hò đa
tạ. Chim mỗi cánh chim sẽ bay về tổ, mẹ chờ con năm tháng nỗi hoài
mong. Đời phiêu bạt con lắm nhiều đau khổ, thương mẹ già run rẩy giữa trời
đông! Chiều Vu Lan lành lạnh gió hơi thu, lòng tái tê trong nỗi buồn nhớ
mẹ! Bước con về mưa sụt sùi âm u, môi thấm mặn mắt cay dòng lệ rơi.



Mỗi lần bưng bát cơm lên cúng Sư cô Lão mẫu, trong trí tôi lại thầm nhớ mấy câu trên. Những câu này chỉ đọc thầm, Sư Cô chưa hề nghe, và tôi cũng chưa hề đọc một bài văn hay bài thơ hiếu thảo nào cho Sư Cô nghe. Quá đầy đủ khi mẹ còn sống. Đi dạy về, đáng Sư Cô gầy nhỏ ngồi chơi ở nhà ngang, tôi xá chào và cười hỏi:

- Sư Cô biết con là ai không?

Khi Sư Cô nói tên tôi, khi Sư Cô gật đầu cộng nhẹ vào trán tôi, cũng có khi lắc đầu “không thềm biết”. Tuổi trời bên con, 60 năm bên con có Mẹ, những ngày tháng luôn mềm như tác cỏ mùa Xuân.

Sư Cô không ở bên Bà ngoại nhiều. Tấm lòng hoài vọng luôn là nỗi ám ảnh. Sư Cô hay kể cho tôi nghe câu chuyện ngày nhỏ. Tôi không biết mặt Bà ngoại, chỉ biết Ông ngoại, không biết quê làng La Thọ, nhưng thấp thoáng là con sông để Sư Cô có thể ra tắm tấp đùa giỡn, rất gần nhà để ngoại có

thể nghe kêu:

- Má ơi! Con đĩa nó cắn con

Nhà cũ quê xưa, Ông ngoại ở nhà trên suốt ngày với “chi hồ dã giả” nghiêm nghị ít cười nói. Một ông đồ nho lúng túng trong thời đại mới - Tây qua. Bà ngoại và mấy con ở nhà dưới, nằm vông đọc thơ Kiều hoặc chuyện trò rùm beng với mấy bà bạn. Tánh Bà ngoại vui vẻ xởi lởi, tuổi thơ của Sư Cô toàn là hình ảnh và tiếng nói của bà. Có khi bà đọc:

*“Ngày Xuân con én đưa thoi
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi”*

Ông ngoại ở nhà trên xuống hỏi:

- Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi nghĩa là gì?

- Ai biết mô!

- Không biết mà cũng đọc rộn tung.

Ông giải thích câu Kiều khó hiểu đó, Bà ngoại và mấy con ôm nhau ngồi nghe, và cho tới bây giờ thì Sư Cô cũng không biết cái câu đó nghĩa là sao. Nhưng một pho kiều, Sư Cô thuộc lòng còn hơn tôi, hồi học

Trung học cũng chỉ thuộc một vài đoạn bắt buộc trong chương trình Giảng văn. Bà ngoại không biết chữ, y như mấy bà ở quê chẳng biết mô tê rằng rứa chi về mặt chữ thánh hiền. Ông ngoại gom lũ cháu và con, mỗi ngày vẽ mấy chữ trên tập giấy bắt học, bắt viết:

*“Thiên trời địa đất nhân người
Phụ cha mẫu mẹ sư thầy
quân vua”.*

Nền học văn Đông phương bắt đầu sơ khởi từ trời đất, cha mẹ, thầy trò, vua tôi, học làm người là học từ những liên hệ tối thượng đó. Sư Cô là học trò gái duy nhất chỉ vì Bà ngoại năn nỉ: cho con một vài chữ. Chữ Nho là một cái gì linh thiêng quý giá. Từ trong chữ Nho bước ra là những trang kinh Phật, những lời dạy Khổng Mạnh đầy minh triết, hoặc gần gũi hơn là những bài thuốc trị bệnh, những câu tiên đoán về vận mệnh một người. Ông ngoại tôi biết đủ hết từ hình nhi thượng đến hình nhi hạ, ông biết được vận mệnh của mình, nhưng không làm sao can thiệp vào cuộc đời. Ông chầm tử vi cho Sư Cô, thấy có “Tam không”, Ông thở dài. Con gái mà gặp “Tam không” thì chẳng

Mẹ Và Chuyện cổ tích

● NHƯ ĐỨC

Đây bát cơm đầy nặng ước mong
Mẹ ơi đây ngọc với đây lòng
Đây tình con đọng trong tha thiết
Ở nghĩa sinh thành chưa trả xong



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ cách chi sượng, Ông nói với bà, và bà ngoại cũng chịu Sư Cô hơn, để bù lại mai sau.

Ông dạy chữ Nho được vài bữa, phát cho học trò một tập giấy để học đồ. Sư Cô vẽ vòng tròn lung tung trên tập của mình, Ông ngoại trờng mắt rút roi mây ra. Bà Ngoại lật đặt kéo Sư Cô đi, không cho học nữa sợ bị đòn. Quân pháp bắt vị thân, cũng con thi để cho đốt, Ông Ngoại cắn năn. Ấn tượng về cha, về những trang sách chữ Nho huyền bí là như thế. Sau này Sư Cô hơn 60 tuổi, ở trên cốc núi gần Chơn Không, gặp lúc thầy Kiến Châu mở lớp chiêu sinh dạy chữ Nho, Sư Cô liền đăng ký học và là tấm gương cần mẫn cho cả lớp học núi từ trẻ đến già. Lúc đó chúng tôi ở Viên Chiếu, mù mịt với cỏ ruộng cây rừng, chữ nghĩa vắng theo mấy cây cuốc cây rựa. Lâu lâu về thăm Sư Cô ở Cốc tôn, thấy chữ Nho biên đầy vách, nhiều khi tràn ra lề đường. Nguyên Hương kể là mình siêng học cũng nhờ Sư Cô, đi ngang cốc là níu lại, cô cháu lấy phấn lấy than vẽ chữ cùng trời. Tôi thì trốn rừng được vài hôm, về cốc nằm dài, nghe Sư Cô sắp soạn bếp củi nấu cơm, nướng hột điều, làm bánh hấp cho ăn. Những nét chữ Nho buồn cười của Sư Cô làm tôi nhớ hồi mới học, viết chữ 中 (Trung) y như một cái hộp quẹt có que diêm gác ngang. Sư Cô nói mình học trẻ cũng không mất, để dành trong Tạng thức, nữa sau ra đời gặp là nhớ liền. Niềm tin Phật pháp của Sư Cô chắc chắn và đơn giản, những gì làm trong đời này sẽ là hạt giống cho đời

sau, nên gieo hạt giống tốt để được hưởng quả tốt. Tôi ít khi kể cho Sư Cô nghe những đa đoan phiền phức, sợ lỡ có một hột giống buồn nào chen vô nhà kho. Sư Cô cũng không khi nào nói chuyện rắc rối khổ đau, những chuyện Sư Cô kể cho tôi nghe là y như chuyện Cổ tích đồ trẻ.

Bà Ngoại thích đeo vòng vàng, có một mình Sư Cô là con gái, càng thích chưng diện hơn. Sáu bảy tuổi bà sắm bông tòn ten đeo vô tai, sắm dây chuyền có những hột vàng nhỏ xíu. Sư Cô thích nuôi gà con, mới ngắt bốn năm hột dây chuyền đổi cho bà bán gà, nuôi con này chết thì đổi thêm con khác. Sợi dây chuyền ngắn dần, tới lúc Bà Ngoại hay thì sợi dây chuyền chỉ còn phân nửa, Sư Cô nói: “Trả cho má đó, mang ngựa cổ chứ đâu có đẹp”. Đồi lúc Ông Ngoại đi dạy học ở xa, người ta nuôi ông Thầy đồ trong nhà để dạy trẻ đôi chữ thánh hiền, còn có thể đọc sách ông bà để lại. Chỉ còn hai mẹ con với nhau, Sư Cô thích nuôi một con gì đó cho có bạn. Bà ngoại mua một con heo con, thả ở sà n nước, cho ăn cẩn thận, tắm rửa kỹ lưỡng. Con heo được đặt tên là con Nu ột, trắng hồng sạch trơn, Sư Cô đi học về là ẵm nó. Con Nu ột lớn dần, ẵm hết nổi thì nó lồm đồm chạy theo Sư Cô, chạy lẩn lên nhà trên, chạy ra sân với đám nhỏ hàng xóm, Sau này con heo lớn quá không giữ nó được, Bà Ngoại bán cho người ta, Sư Cô khóc hết mấy ngày.

Bà Ngoại thích đi xem hát, thích sân khấu hát bội, thích nghe hát Tiều chuyên diễn truyện Tàu.

Sư Cô được đi theo bà suốt tuổi ấu thơ. Sư Cô kể cho tôi nghe chuyện “Bao Công xử án Bàng Quý Phi”. Tống Nhân Tông có hai bà mẹ, bà Dịch Thiên Kim nuôi nhà vua trong cơn hỏa hoạn Bích Vân Cung, trong truyện thái giám Quách Hồn mưu đổi con mèo tráo chỗ nhà vua, để bà Lý Thần Phi không phải sinh hoàng tử mà sinh con mèo. Sau này Tống Nhân Tông lên ngôi, Bao Công tra án Quách Hồn mới lần ra manh mối bí ẩn của thâm cung. Tống Nhân Tông rước Thần Phi về, vua có hai bà mẹ, cả hai bà đều bắt phải xử Bàng Quý Phi để trừ mối họa gian thần. Ghe hát đêm nào cũng diễn một đoạn, khi thì con thể nữ ôm giỏ hoa có giấu ấu chúa chạy sang cung bà Dịch Thiên Kim, khi thì Quách Hải Thọ về mét với bà Lý Thần Phi là có một ông tên là Bao Công, Bao Chuẩn ba bốn cái bao vô nhà mình. Tôi nghe Sư Cô kể mà hình dung sự việc, và thuộc luôn tuồng tích, bởi vì Sư Cô đã được xem nhiều lần với Bà Ngoại. Đi xem hát với má mình, được ăn bánh, gánh hát tan được ăn chè, hai má con về trong cơn vui rộn rã. Cái rộn rã ấy Sư Cô truyền lại cho tôi, như để đỡ dành những ngày tháng cực nhọc.

Cơn mưa chiều mù mịt, tôi qua lại phòng cũ. Không có Sư Cô nằm trên vông. Tôi không phải khép cánh cửa sổ sợ mưa tạt, không phải lấy mền cho Sư Cô. Thời gian nào trôi đi như cánh bướm mộng, có và không, chuyện vui chuyện buồn bên Lão mẫu, bây giờ sẽ bắt đầu là “Hồi đó Sư Cô hay kể chuyện như vậy” ■

(Vu Lan 2007)



Gia đình là nền tảng của xã hội, gia đình hạnh phúc, hưng thịnh thì xã hội giàu đẹp, vững mạnh. Hạnh phúc gia đình được thiết lập trên mối quan hệ giữa chồng và vợ, giữa cha mẹ và các con, mỗi nối kết (mối tương hệ) bao gồm những tình cảm đạo đức, bổn phận và trách nhiệm, nó có ý nghĩa hết sức thiêng liêng và cao quý.

NHỮNG YẾU TỐ XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH THEO KINH THIÊN SANH

Cách đây trên hai nghìn năm trăm năm, Đức Phật đã dạy cách thiết lập tốt các mối tương hệ trong gia đình để xây dựng đời sống gia đình hạnh phúc và thật ý nghĩa thông qua bài kinh Thiên Sanh (Giáo Thọ Thi Ca La Việt). Ở đây, Đức Phật dạy về bổn phận của người chồng đối với vợ, bổn phận của vợ đối với chồng, bổn phận của bậc làm cha mẹ đối với các con và ngược lại.

Trong đạo vợ chồng, bổn phận người chồng phải hết

● THÍCH THIỆN TÀI

lòng thương yêu và chung thủy với vợ, phải quan tâm săn sóc vợ, cùng với vợ san sẻ những tình cảm vui buồn, tùy phận giàu nghèo mà chu cấp cho vợ cái ăn cái mặc. Người chồng phải biết tôn trọng nhân cách phẩm giá của vợ, không nên xem vợ như kẻ hầu người hạ, kẻ ăn người ở trong nhà, phải biết cư xử tốt với vợ, giao cho vợ trông coi việc nhà cửa, đỡ đần cho vợ những công việc

nặng nhọc... Người chồng phải xứng đáng là niềm tin, chỗ dựa vững chắc cho người vợ.

Đối với chồng, người vợ cũng có những bổn phận tương tự. Vợ phải hết lòng chung thủy với chồng, thương yêu, chăm sóc chồng chu đáo, phải đảm đang tháo vát, biết sắp xếp công việc gia đình, chi tiêu hợp lý, thay chồng trông nom việc nhà cửa, nói năng dịu dàng đảm thắm, cư xử khéo léo, tế nhị. Khi chồng có lời khuyên bảo chính đáng, vợ phải vâng theo, không



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ nên hôn giận, cãi lầy làm mất hòa khí trong gia đình, tổn thương tình cảm vợ chồng. Người vợ phải biết lắng nghe và chia sẻ với chồng những tâm sự ấm lạnh, vui buồn, những khó khăn trong công việc, xứng đáng là người bạn đời lý tưởng (Trường Bộ Kinh II, kinh Giáo Thọ Thi Ca La Việt). Mỗi quan hệ vợ chồng được xây dựng bằng tình thương yêu, sự hòa hợp đầy hiểu biết và tình người như thế chắc chắn đưa đến đời sống hôn nhân gia đình hạnh phúc.

Sau mỗi tương giao chồng vợ là mối tương giao giữa cha mẹ và con cái. Đức Phật dạy bốn phận cha mẹ đối với con có năm điều cần yếu nhất: 1/ Khuyến bảo dạy dỗ con cái, ngăn chặn không cho con cái làm điều xấu ác, các việc bất thiện; 2/ Khuyến dạy con cái làm điều tốt, việc lành, chăm lo trau dồi nhân phẩm đạo đức; 3/ Cho con cái được học hành, tạo dựng nghề nghiệp cho con cái; 4/ Tạo dựng gia thất cho con cái hợp thời; 5/ Trong nhà có tiền của nên giúp cho con cái làm ăn sinh sống hoặc trao gia tài cho con cái đúng thời (Trường Bộ Kinh II, kinh Giáo Thọ Thi Ca La Việt). Bốn phận làm cha mẹ là nuôi nấng, dạy dỗ con cái, chăm lo cho con cái đầy đủ về hai phương diện vật chất và tinh thần. Tuy nhiên, hai điều đầu tiên mà bậc cha mẹ phải luôn ghi nhớ chính là giáo dục tốt con cái tránh ác, làm lành. Đây là điều mà các bậc cha mẹ ngày nay nên lưu tâm. Bởi dù dựng vợ gả chồng và trao hết tài sản cho con cái thì cũng

không thể chắc chắn rằng điều đó mang lại hạnh phúc cho con cái nếu như con cái không sống tốt, không biết tránh ác làm lành. Chẳng hạn như con cái không chăm lo học hành, không chăm lo nghề nghiệp, không chí thú làm ăn, sống buông thả, đam mê rượu chè cờ bạc, hút xách, ăn chơi sa đọa thì kết quả là tài sản sự nghiệp tiêu tan, gia đình đổ vỡ, đời sống con cái không hạnh phúc.

Cha mẹ đối với con cái đầy đủ bốn phận thì con cái phải biết hết lòng kính yêu cha mẹ, trọn bề hiếu thảo với cha mẹ. Đối với cha mẹ, Đức Phật cũng dạy con cái phải giữ gìn các bốn phận sau: 1/ Chăm lo săn sóc cha mẹ chu đáo về đời sống vật chất lẫn tinh thần; 2/ Quan tâm miếng ăn giấc ngủ cho cha mẹ; 3/ Không để cha mẹ buồn

phiền; 4/ Không để cha mẹ phải bận tâm lo nghĩ về mình; 5/ Thuốc thang cho cha mẹ khi đau ốm .v.v... Làm con phải luôn nhớ nghĩ đến công ơn cha mẹ. Phải biết đỡ đần cha mẹ công việc gia đình, phụ giúp cha mẹ làm ăn buôn bán, chăm lo nghề nghiệp. Phải giữ gìn danh dự và truyền thống gia đình. Đó chính là bốn phận thiêng liêng, là những việc cần làm của một người con đối với cha mẹ.

Trong mối quan hệ vợ chồng, trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, nếu đạo vợ chồng, đạo làm cha mẹ, đạo làm con, những tình cảm đạo đức và bốn phận thiêng liêng được quan tâm gìn giữ thì gia đình bền vững, hạnh phúc lâu dài làm nền tảng xây dựng xã hội ngày một giàu đẹp, vững mạnh. ■

Ấn phúc Mẹ

*Dang tay phổ độ cứu đời
nghìn xưa mẹ đã ban lời từ tâm
lợi danh hoạn lộ phù trầm
bi không kết cội đầu mầm bình an?*

*Ấn từ san sát gian nan
lòng chưa hỷ xả tính toan được gì
đường trần nhẹ gánh sân si
hạnh tâm vô lượng
phúc nghỉ vô song.*

*Tử sinh hạt bụi xoay vòng
biến đời sắc sắc không không thị hành
lá còn chưa hết mùa xanh
hoa chưa mộng sao nở dành tởm
đất lành chim đậu người ơi...*

PHAN THÀNH MINH



Chùa VIỆT NAM trên đất PHẬT

Đúng lúc ấy tôi vừa từ nước ngoài trở về Lâm Tỳ Ni sau một chuyến đi dạy. Ngay trên máy bay tôi đọc được tờ báo phát hành tại Kathmandu đăng một tit lớn chạy suốt 8 cột đưa tin anh Trưởng ban khảo cổ nọ buôn lậu á phiện. Tôi đoán ngay có điều gì đó bất thường trong chuyện này.

Khi nghe tin tôi vừa về tới thì viên Đại sứ đất nước của anh khảo cổ đến tìm tôi trong tâm trạng hốt hoảng vì chưa biết đối phó cách nào. Kể hăm hại anh này đã dàn cảnh thuê một người dân miền núi mang hai ký lô heroin đem đến tận văn phòng viên Trưởng ban Khảo cổ rồi báo tin cho cảnh sát. May mắn hôm đó anh khảo cổ không đến làm việc và chỉ có anh chàng người

● TT. THÍCH HUYỀN DIỆU (Ấn Độ)

Nepal bị bắt.

Sau đó viên Phó Tổng giám đốc Cảnh sát vùng Lâm Tỳ Ni đến gặp tôi để thông báo việc họ sắp sửa bắt giam anh Trưởng ban khảo cổ. Tôi bèn thẳng thắn phân tích mọi việc:

- “Đây là một chuyện khó tin và chắc chắn có kẻ nào đó do tư thù mà dựng ra để hăm hại vị này. Chúng ta thử nghĩ xem, lương hàng tháng của ông ta là bao nhiêu? Đó là khoản tiền rất lớn nên ông ta mới có một cuộc sống xa hoa đến thế, điều này tất cả mọi người ở đây đều thấy rõ. Còn về việc buôn lậu thuốc phiện, một điều hiển nhiên ai cũng biết là nếu muốn mua nó ông ta chỉ cần lên thủ đô và tìm cách móc nối chứ không ai ngại

(Tiếp theo Vô Ưu 28 và hết)

thor đến độ buôn hàng quốc cấm tại vùng hẻo lánh này, nơi mà nhất cử nhất động của ông ta đều được mọi người chú ý. Trong việc này, nếu các anh xử sự không khéo sẽ đưa đến hậu quả khôn lường. Tôi xin nhắc rằng việc viên Trưởng ban Khảo cổ này bị bắt thì cũng đồng nghĩa với hàng triệu người Nepal chịu thiệt thòi theo, bởi vì không phải chỉ đất nước của ông ta mà cả quốc tế sẽ ngưng không đổ tiền của vào chương trình phát triển Lâm Tỳ Ni, cũng chính là giúp sự phát triển đất nước Nepal. Vì vậy theo tôi điều nên làm là các anh phải truy cho ra nguồn gốc sự thật bên trong sự việc này và thôi không chia mũi dùi vào vị Trưởng ban Khảo cổ nọ. Ngay



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ như các anh cứ tiếp tục đề quyết tội lỗi cho ông ta thì nhiều lắm ông ta chỉ bị tù một thời gian theo luật lệ Nepal và sau đó sẽ trở về nước của mình, nhưng tất cả các anh sẽ bị liên lụy nếu Chính phủ nước họ chính thức đứng ra phản đối”.

Để chấm dứt câu chuyện, tôi nói rằng nếu chuyện này không được giải quyết thỏa đáng thì bản thân tôi sẽ đến gặp Quốc vương và đưa vấn đề này ra trước quốc hội Nepal. Sự kiện này sau đó đã được giải quyết một cách êm thấm. Vị Đại sứ đất nước của anh kháo cổ mừng rõ ôm chằm tôi cảm ơn sau mấy tuần lễ lo lắng không yên.

Trên đây là một số kinh nghiệm tôi rút ra trong những năm sống và làm việc tại Lâm Tỳ Ni

Lãnh đạo các tổ chức Phật giáo thế giới lẫn các quan chức chính quyền Nepal từ Trung ương đến địa phương đều tỏ ra rất cảm xúc trước những việc chúng tôi đã làm cho vùng đất Lâm Tỳ Ni. Đặc biệt sự kiện chiếc cầu trở thành một điển hình lan rộng ra thành phong trào mọi người cùng đua nhau làm việc thiện.

Xã hội vùng này vốn rất phân chia giai cấp, nhưng sau khi chúng tôi làm xong cây cầu thì một số người lấy đó làm bài học để giáo dục con cái. Bởi theo họ một người Việt Nam ở tại một đất nước xa lạ mà có lòng làm điều tốt cho nơi đây thì bản thân họ cũng tự thấy có trách nhiệm đối với làng của mình. Trước đây mỗi giai cấp chỉ liên hệ với người của giai cấp mình nhưng việc này đã đưa mọi người xích lại gần nhau. Xã hội cũng trở

nên tốt đẹp hơn khi mọi người có được tinh thần tương thân tương trợ.

LỜI KẾT

Qua câu chuyện những con chim hồng hạc vừa kể trên, tôi có niềm vui là một công việc nho nhỏ xuất phát từ lòng thương chúng sanh mà không ngờ lại có tác động thật tích cực trong xã hội.

Vì thương chim hạc tôi ra sức bảo vệ chúng, nhờ vậy mới biết được cái khổ của chúng sanh, từ đó mơ ước xây dựng một cây cầu. Cây cầu hoàn tất thì lại kéo theo việc mở mang đường sá, tiến đến việc xây nhà thương và trong tương lai sẽ là trường học. Rõ ràng một tình thương không vụ lợi lúc nào cũng có sự lan tỏa rất lớn. Quan trọng hơn cả là bắt nguồn từ việc làm này của thầy trò chúng tôi mà hiện nay rất nhiều người chung quanh cùng đua nhau làm việc thiện. Ảnh hưởng của nó còn lan rộng đến giới chức Chính phủ Trung ương lẫn địa phương cũng như các tổ chức Phật giáo nhiều nước tại đây. Mọi người cùng nhau chia sẻ tình thương cho chúng sanh, bảo vệ những con chim được sống yên ổn, mang công ăn việc làm đến cho người dân trong vùng. Những người thờ ơ nhất cũng bị tác động, lòng từ được khai mở và hướng đến việc thiện.

Khi mọi người nhận ra tấm lòng trong ánh sáng của mình - không chỉ hô hào trên lý thuyết mà phải chứng tỏ qua hành động của với tất cả thành tâm - thì họ sẵn sàng tiếp tay trong mọi việc khó khăn nhất và nhiệt tình đóng góp kể cả tiền bạc lẫn công sức. Sự việc kỳ diệu này đã giúp tôi

nhận ra một chân lý là nếu chúng ta có cơ hội làm những việc tốt giúp đời mà lại bỏ qua thì đôi khi cơ hội đó không bao giờ trở lại nữa. Nếu tôi không tự nguyện đến với những con chim hồng hạc thì sẽ không có tất cả những sự việc sau này. Thực tế vừa nói cho thấy trong cuộc đời nếu chúng ta có cơ duyên làm một việc tốt thì đừng chần chừ mà nên làm ngay. Bởi vì một việc thiện nhỏ ban đầu không chỉ mang lại lợi ích trước mắt mà sẽ còn đưa tới những điều tốt đẹp lớn lao khác. Một việc làm tốt không ngừng lại ở một người mà có thể lan rộng đến với nhiều người, chẳng khác gì một âm thanh phát ra nhờ cộng hưởng mà lan truyền đi nhiều nơi khác.

Chỉ từ tình thương đối với chim hạc mà đã đem đến cho tôi nhiều cơ hội để làm việc thiện ích nên tôi đi đến kết luận nếu chúng ta đem lòng yêu quý tất cả các chúng sanh khác thì điều lợi lạc mình nhận được sẽ còn lớn lao biết chừng nào. Đây quả là một sự màu nhiệm. Rồi cũng chính sự màu nhiệm này giúp tôi nhận thức rằng hầu như mỗi cử chỉ, mỗi hành động dù nhỏ nhặt nhất đều có thể dẫn đến những kết quả lành hoặc dữ cụ thể mà tác động của nó ảnh hưởng đến không chỉ cuộc đời của chính chúng ta mà cả những người chung quanh.

Ta có thể thấy rõ điều này qua hình ảnh cây cầu tình thương Việt Nam. Việc xây chiếc cầu đã giúp được dân làng phương tiện qua sông an toàn, đặc biệt những người bệnh nhanh chóng được chuyển đến nhà thương chứ không phải thúc thủ trước dòng



☞ sông oan nghiệt như trước đây. Nếu suy luận xa hơn, biết đâu trong số những trẻ em ngày ngày ôm cặp sách đi ngang qua cầu để đến trường về sau có em trở thành bậc kỳ tài hay thánh nhân. Đó chính là những người sẽ mang lại nhiều lợi ích đáng kể cho xã hội.

Tình thương, và chỉ cần tình thương mà thôi, nếu chúng ta cho đi một cách thành tâm không vụ lợi thì cuộc đời sẽ hóa tốt đẹp. Ngay trong gia đình, nếu mình hết lòng thương yêu ai người đó cũng sẽ đáp trả lại tình cảm của mình, hoặc một vị thầy quý thương học trò, đổi lại học trò cũng sẽ kính yêu thầy. Ngoài xã hội thì một vị lãnh đạo đất nước thật tình thương dân chắc chắn sẽ được lòng dân đáp trả (dĩ nhiên đôi khi trong gia đình có người con ngỗ nghịch, trong nhóm học trò có kẻ khó bảo hay trong đám đông dân chúng có những con người xấu nết, lừa đảo, nhưng đó là trường hợp cá biệt và chúng ta không thể đòi hỏi mọi người đều hoàn hảo). Điều chủ yếu là trong cư xử chúng ta luôn luôn thành tâm và quan trọng hơn lời nói phải đi đôi với việc làm.

Một vài người lại nghĩ rằng phép lạ là một cái gì ghê gớm lắm, chẳng hạn có thể đội đá vá trời như bà Nữ Oa, hoặc luyện được thuật đằng vân giá vũ như trong chuyện Phong thần thuở xưa. Nhưng đối với tôi phép lạ chính là làm sao tìm thấy được an lạc ngay trong đời này, là biến những kiến thức cùng tình thương của mình thành điều lợi lạc cho chúng sanh, đem lại được sự yên bình đến cho mọi người.

Tôi nghĩ và tin tưởng rằng có hàng ngàn người ở trong nước Việt Nam hay ở hải ngoại và hàng vạn người khắp nơi trên thế giới cũng đã âm thầm làm được nhiều việc phước đức và có nhiều người cảm nhận được phép lạ và sự mầu nhiệm này tương tự như tôi đã kể trên. Nhưng có người lại không muốn kể ra hay chưa có dịp kể lại cho người khác biết về sự mầu nhiệm này. Tôi mong rằng, những vị đó sẽ tuân tự kể lại những phép lạ, những mầu

nhiệm để nhiều người được chia xốt niềm vui an lạc.

Đây là một triết lý sống rất đơn giản mà tôi khám phá ra và một mực tin tưởng rằng bất cứ ai áp dụng nó cũng sẽ nhận được kết quả tốt đẹp.

Giờ đây tôi lại tiếp tục đem chiêm nghiệm sự mầu nhiệm ấy vào trong đời sống và hy vọng sẽ còn nhiều cơ hội để kể cho quý bạn đọc nghe những kết quả hữu ích của nó. ■

*Mùa Thu năm Quý Mùi 2003
Người làm vườn kiêm quét chùa*

Lạy mẹ

● *Kính dâng Mẹ của tôi tròn 90 tuổi*

*Thương yêu
quả mẹ chín muồi
cho con hương ủ góc trời
nắng mưa.
Gió chiều
quạnh quẽ lá đưa
Mẹ rơi xuống
đất ôm chưa kín ngày.
Con về
giọt nước mắt đầy.
Không nín lại được tháng ngày mẹ mong.
Ráng chiều
đã đỏ cuối sông.
Con bơi mãi
đến tận cùng nỗi đau.
Mẹ ơi...
trăng khuất từ lâu.
Lạy này con tạ ơn
câu sinh thành.
Một đời nghiệp quả mẹ dành
Suối nguồn an lạc
thơm lành... Mẹ đi!*

DZÀ LỮ KIỀU

*Văn xá những ngày tang Mẹ
15-4 Đinh Hợi*



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

BBT: Kể từ số NS.Vô Ưu 29 trở đi, mỗi kỳ chúng tôi sẽ chọn đăng hai bài dự thi “Cuộc thi viết văn xuôi” do NS.Vô Ưu phát động nhân kỷ niệm 10 năm NS.Vô Ưu (1998-2008). Mong được ý kiến bình chọn các tác phẩm hay nhất từ phía bạn đọc.

VÔ ƯU TRONG TÔI

Đạo vị trong mỗi chuyến đi

Mùa Vu Lan năm nay (PL.2551 - DL.2007), Vô Ưu hoan hỷ thấp sáng 9 ngọn nến hồng và chỉ còn 4 kỳ phát hành, Vô Ưu sẽ lưu lại dấu ấn tròn 10 năm trong lòng bạn đọc Tăng Ni Phật tử gần xa. Với riêng mình, là bạn đọc thủy chung và trở thành bạn viết gắn bó xuyên suốt từ những số Vô Ưu hàng đơn vị lên đến hàng chục hôm nay... Tản mạn đôi điều khó phai trong tâm tưởng khi nhìn lại Vô Ưu đã phát hành được gần 30 kỳ qua 9 mùa trăng rằm tháng bảy. Và con số 10 tròn trịa đánh dấu một chặng đường đáng nhớ của Vô Ưu đang khoe sắc ung dung bước tới hoan ca cùng bạn đọc trong mùa lễ hội hiếu hạnh năm sau (PL.2552 - DL.2008)

NHỚ MÙA VU LAN 2001 - VÔ ƯU TUỔI LÊN BA

Trở lại miền đất đỏ Bazan sau thời gian dài xa cách. Ở đó, vẫn còn những người bạn cũ đông đầy tình thân và sẽ có thêm nhiều bạn mới chưa một lần hạnh ngộ. Dẫu biết rằng phải vượt qua hành trình không dưới mười lăm tiếng đồng hồ và những bữa cơm dọc đường bụi bặm, lúc nào cũng cài sẵn những chiếc khóa cổng bên ngoài mà báo chí đã tốn không ít giấy mực cho hai chữ mới nghe qua muốn ngó lơ: cơm tù!

Tôi dặn lòng đừng nên đắn đo ngần ngại trước những bực nhọc trên chuyến đi đường dài để làm mờ phai những điều thánh thiện phía trước đợi chờ. Tôi thầm hát khê như để tâm trí trôi chảy trên những dòng ca từ tuyệt vời của Trịnh Công Sơn: “*Sống trong đời sống cần có một tấm lòng / Dù chẳng để làm gì em biết không / Dù để gió cuốn đi cuốn đi...*”

Tây Nguyên đang vào mùa mưa. Những đám mây trắng bông bành buông xuống thật gần trên đỉnh đèo Mang Yang như đi về miền sương khói giữa lòng nhân thế. Ngắm nhìn giữa một màu xanh cây rừng bạt ngàn đã làm tôi quên sao được bài thơ của tác giả Vũ Hữu Định được PD phổ nhạc năm 1972: “*Phố núi cao, phố núi đầy sương / Phố núi cây xanh, trời thấp thật buồn / Anh khách lạ, đi lên đi xuống / May mà có em đời còn dễ thương...*” (Còn chút gì để nhớ)

Tôi bây giờ đã là khách quen và không còn ngỡ xa lạ giữa những người anh, người bạn chưa một lần gặp mặt. Và đây là lần hạnh ngộ trong mưa giữa lòng thành phố Buôn Ma Thuột với các anh trong bộ phận biên tập nội dung: Tạ Nam Trân, Huy Bình, Lê Thanh Nghĩa, Trần Xuân Thái, Phan Bá Sĩ, Ngô Văn Hải... Từ điểm đầu tiên này, tôi được bắt tay thăm thiết với các anh chị trong Ban Văn hóa THPG Daklak, những người trực tiếp hoặc gián tiếp góp phần cùng Vô Ưu từng số phát hành thơm mùi mực in, lớn lên theo từng tuổi đạo giữa phố xá cao nguyên: Đỗ Quang Ninh, Nguyễn Thơ, Thu Cúc, Trịnh Dung, Thùy Như...

Nhớ về lễ kỷ niệm Vô Ưu tuổi lên Ba (1998-2001) được tổ chức tại Tịnh xá Ngọc Ban với không khí ấm áp gọn nhẹ mà không kém phần trang trọng. Tôi còn mang hương đất cao nguyên trong những giấc mơ hoa khi quay về chốn cũ.

MÙA PHẬT ĐẢN 2003, VÔ ƯU THẤP SÁNG NĂM NGỌN NẾN HỒNG

Rời phố biển quê nhà trong cái nắng nóng hầm hập muốn phát sốt ở mức xấp xỉ bốn mươi độ, dù mới vừa chuyển sang mùa. Còn nguyên vẹn trong trí nhớ hình hài miền đất của trường ca Đam San, đàn đá, rượu cần... có những dốc đồi, rừng, thác và bạt ngàn màu mỡ. Tôi nôn nao chờ có dịp quay lại lối về cao



nguyên xanh. Hoài vọng châu về hợp phố để ấm lòng xao xuyến trên từng bước chân còn sung sức, phơi phới dành cho nhau ngày hạnh ngộ. Tôi có duyên lành gặp lại hầu hết các anh chị trong Ban Văn hóa THPG Daklak với tấm lòng tinh khôi đồng điệu. Những nụ cười, những cái bắt tay choàng vai niềm nở nhiều cung bậc thân thương. Tất cả đều hào phóng dâng tặng hoa cho nhau để hương đời vẫn còn thơm nồng vào tận cùng tâm khảm mà mỗi người trong cuộc khó lòng vô tình quên lãng, dấu sau này có đi đâu về đâu.

Ngày đoàn viên mừng Vô Ưu có chặng đường bền bỉ nhưng không kém phần gian nan với độ dài 5 năm (1998-2003) cùng sự trưởng thành nhiều mặt. Điều dễ cảm nhận trực quan sinh động là số đông khách mời ở các tỉnh thành trong và ngoài khu vực Tây Nguyên, chứng tỏ sức lan tỏa của Vô Ưu đã vươn xa hơn. Đồng thời mức độ quan tâm cổ vũ qua sự hiện diện của các cơ quan chức năng địa phương, đã cho thấy hướng phát triển của Vô Ưu đều tăng trưởng cả hai mặt lượng và chất. Đúng như lời nhận xét của ông Nguyễn Văn Phú, Trưởng phòng Tuyên truyền Báo chí - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Daklak tại hội trường trung tâm văn hóa tỉnh nhân lễ họp mặt mừng Vô Ưu tròn 5 tuổi: *“Vô Ưu đã thể hiện đúng phương châm Đạo pháp - Dân tộc và Chủ nghĩa xã hội”* (BMT, 10-5-2003)

Tôi đã đến đây rồi lại về cố quận với niềm tin kiên cố khi chứng kiến Vô Ưu đã trưởng thành từ trong nội lực nhất tâm đoàn kết chăm lo Vô Ưu đều đặn đúng hẹn với 4 kỳ xoay vần trong năm đồng hành với những mùa lễ hội lớn của dân tộc và đạo pháp...

VÔ ƯU TUỔI THỨ 8 VỚI TRẠI SÁNG TÁC LẦN ĐẦU TIÊN

Thật bất ngờ, trại sáng tác văn học Phật giáo lần thứ I được tổ chức vào dịp Vô Ưu bước vào năm thứ 8. Có thể nói rằng, Vô Ưu đã chuyển mình và bước đi vững chắc trong từng giai đoạn phát triển: Vô Ưu 3 tuổi như con trẻ giữa bộn bề... Tuổi lên 5 đã có sự ủng hộ, tán dương từ nhiều phía. Và tuổi lên 8 (tháng 3-2006), Vô Ưu đã được sự đồng thuận của các cơ quan chức năng đến sự hỗ trợ của các đơn vị, cá nhân hảo tâm trong và ngoài tổ chức Phật giáo tỉnh Daklak để trại sáng tác văn học PG lần đầu tiên ở khu vực Tây Nguyên được viên

thành như ý nguyện. Vì vậy, sức hấp dẫn của trại sáng tác đã làm bật lên những tác phẩm mới về đất và người Tây Nguyên trong cuộc sống hôm nay. Một ấn phẩm PG vùng cao nguyên đã hiệu triệu được bạn viết khắp mọi miền gần xa để cùng nhau tung hoành sức sáng tạo trên miền đất giữa đại ngàn hùng vĩ.

Tôi có dịp trò chuyện tâm tình với từng thành viên trực tiếp điều hành tổ chức tập hợp bản thảo Vô Ưu đều có chung một điểm tương đồng, đó là sự nhiệt tình hết lòng xiển dương đạo pháp bằng con đường văn hóa trong lòng Giáo hội PGVN. Trên cương vị chủ biên Vô Ưu, Cư sĩ Tạ Nam Trân biết lắng nghe để luôn được sự hỗ trợ tinh thần của chư tôn giáo phẩm lãnh đạo PG địa phương, tiếp nhận sự khích lệ của các cơ quan quản lý xuất bản địa phương và thật sự cầu thị những góp ý chân thành của bạn đọc, bạn viết quan tâm trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội, đạo đức nhân văn... đúng như ý tưởng của bài nghiên cứu: Những điểm gặp gỡ giữa khoa học và đạo Phật “Khoa học có thể hoạt động mà không cần tới tâm linh. Tâm linh có thể tồn tại mà không cần tới khoa học. Nhưng con người muốn được toàn diện thì cần cả hai” (Nguyệt San Giác Ngộ số 71, tháng Hai năm 2002)

Nhìn lại chặng đường qua, Vô Ưu đã đứng vững và tồn tại trong lòng bạn đọc là sự thành công không dễ có. Bởi vì một tập thể đồng lòng góp sức làm nên Vô Ưu trong suốt thời gian xấp xỉ 10 năm chỉ duy nhất với lời tâm nguyện: *“Chung tay vun xới phúc điền / Gieo mầm tuệ giác lưu truyền đạo tâm”*

Vô Ưu rồi sẽ đến mốc 10 năm và còn bay cao vươn xa hơn nữa. Tôi và chúng ta hãy vững tin điều kỳ diệu đó... ■

HUỲNH NGỌC THÀNH
(Đà Nẵng, mùa thiếu điện 2007)

Thông báo VÔ ƯU đóng tập

Theo yêu cầu của bạn đọc, Ban Biên tập **NS.Vô Ưu** đã đóng tập tiếp từ số 1-20 (10 cuốn/tập). Giá phát hành 200.000đ/bộ (2 tập). Ở xa xin gửi kèm 20.000đ cước bảo đảm. Số lượng có hạn, Quý vị có nhu cầu xin liên hệ: **Cư sĩ TẠ NAM TRÂN**, Trưởng ban Văn hóa. Hộp thư 59 Bưu điện Daklak - ĐT: 050. 851729 - ĐD: 0903 519530



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh



TRUYỆN NGẮN DỰ THI
"CUỘC THI
VIẾT VĂN XUÔI"

● UẤT KIM HƯƠNG

Quà ngày Vu Lan

Tôi còn nhớ, hôm tôi tặng Kim xấp vải trắng hoa văn chìm dài tám thước, Kim xúc động đến ngẩn ngơ. Thấy vậy, tôi nắm lấy tay bạn, chân tình nói:

- Kim đừng suy nghĩ gì cho mệt óc. Hoa được cái may mắn sinh ra trong gia đình sung túc, quà này chỉ là sự san sẻ cho nhau vì tội mình là bạn thân như bóng với hình mà!

Kim vuốt ve xấp vải, giọng lạc đi:

- Kim thấy ái ngại quá. Nhưng không nhận thì Hoa buồn...

- Đúng, không nhận thì Hoa sẽ buồn đến... héo gan nẫu ruột. Và, chính Hoa mới là người ái ngại khi mà mình có đến ba chiếc áo dài trắng, còn Kim thì...

Mắt Kim ngấn lệ long lanh. Tôi bối rối:

- Kim sao vậy? Sao lại khóc? Cố gắng nhoẻn cười. Kim chớp chớp đôi mi cong, trầm giọng:

- *Nếu không khóc nước mắt dùng để làm gì, hử Hoa?*

Tôi ngẩn ra, cau mày, rồi cười:

- Kim tìm ở đâu ra câu nói ấy vậy? Câu hay quá!

Kim cười một nụ cười thật đẹp và tội nghiệp:

- Trích trong bài thơ dịch, Kim không nhớ mình đã đọc ở đâu, và đọc khi nào nữa...

Tôi không muốn kéo dài câu chuyện, tìm cách chia tay để Kim được thoải mái với xấp vải cầm trong tay. Trên đường về, tôi không sao xua được câu nói cứ lảng vảng bên tai, một câu như trong một bản Thiền Ca giữa đời ba động:

- *Nếu không khóc nước mắt dùng để làm gì? Nếu không khóc nước mắt dùng để làm gì? Nếu không khóc nước mắt dùng để làm gì?...*

Tôi nhập tâm câu ấy, xem như một món quà mà Kim vừa trao tặng cho tôi.

Một tuần sau, gặp Kim ở trường, tôi hỏi ngay:

- May chưa?

- Một mới xong, Hoa à!

Hai hôm sau, gặp Kim tôi lại hỏi chừng:

- Chưa lấy áo quần về à?

Lần này Kim ấp úng:

- Họ hẹn một mới xong...

- Tiệm may nào cà chớn vậy?

- Tôi bực - Chỉ cho biết, Hoa sặt cho một trận!

- Thôi, đừng nóng. Từ từ chờ gấp gấp gì đâu?

Cái "mốt" lại đến, vẫn thấy Kim đến trường với quần tây, áo trắng bạc thếp, tôi không chỉ buồn mà còn tức, nói:

- Kim nói thật đi. Tại sao Kim không may đồ?

Kim lẩn tránh cái nhìn chăm chăm của tôi, lúng búng:

- Hoa chờ... một thời gian nữa đi. Thế nào... Kim cũng hóa "bồ câu trắng" như các bạn mà!

Không tự chủ được, tôi nguyệt mắt gần giọng:

- Kim không hiểu được mình rất nôn nóng được ngắm nghía bạn trong y phục áo dài trắng hay sao? Mình rất sung sướng, rất hạnh phúc trong giờ phút chiêm ngưỡng đó...

Kim cúi đầu im lặng, thẹn thùng. Mặt tôi nóng lên, hỏi:

- Hay là... Kim tự ái, không thích mặc đồ của bạn mình tặng?

Giật mình, Kim vội xua tay:

- Ô không, Hoa đừng nghĩ vậy. Nếu tự ái thì Kim không nhận vải. Nhận thì phải may, mặc cho bạn vui. Kim tất nhiên là vui hơn gấp trăm lần bạn. Có điều... có điều...

- Điều gì? - Nóng lòng tôi hỏi ngay.

Kim đưa mắt nhìn tôi một cách yếu ớt. Đôi mắt Kim tràn đầy sợ sệt. Tôi không thể ngờ Kim thú thật;

- Kim đã... bán rồi.

Tôi xoe tròn đôi mắt, dường như đất vừa lún dưới chân mình. Tôi lạc cả giọng:

- Bán rồi? Bạn bán hết xấp vải rồi?

Kim cúi gầm mặt xuống, uất nghẹn không nói một lời. Tôi không làm chủ được lòng mình:

- À, thôi được. Không nói nhiều nữa. Bạn có quyền làm chuyện ấy. Nhưng bạn nhớ giùm rằng: Bạn đã bán món quà nhỏ nhoi ấy, tức là đan tâm bán đi một tình bạn không nhỏ nhoi chút nào. Chào bạn!

Tôi bước ngay. Kim níu tôi lại, ➊



nói trong nước mắt:

- Hoa... nghe mình nói đã...

Tôi giật phắt tay, giận dữ:

- Không cần phải nói gì nữa.

Cũng đừng có khóc lóc làm gì.

Và cũng đừng nói *Nếu không khóc thì nước mắt dùng để làm gì?* Nước mắt có nhiều loại nước mắt. Loại nước mắt của giống cá sấu dùng để cười mà thôi!

Dứt lời, tôi dùng dùng bỏ đi, mặc cho người bạn gái thân nhất đứng lại ở góc sân trường vắng lặng với nước mắt đầm đìa... Qua một tuần, hai đứa tôi không còn đi chung với nhau, không trò chuyện, cũng chẳng chào hỏi, ngó mặt nhau dù chỉ một lời hay một giây ngắn ngủi. Tôi nhớ có ít nhất là ba lần, Kim đã đến tìm cách bắt chuyện làm hòa, nhưng tôi đã quýt mắt bỏ đi nơi khác. Còn gì để nói với nhau nữa, khi mà tình bạn đã đem đi bán ở chợ đời? Nói thì nói vậy, bề ngoài thì thấy vậy, thật sự tôi rất muốn làm hòa lại với Kim. Tôi thường nhìn lên Kim, vừa giận vừa thương. Đôi ba lần, nhìn thấy Kim ngồi ủ rũ, mặt buồn rười rượi, cô đơn nơi thềm hiên lạnh lẽo, hay tro bụi giữa sân trường mưa bay lất phất, thì lòng tôi lại chạnh đau, tự nhiên muốn quên đi tất cả để rồi đến ngồi bên bạn. Nhưng nghĩ lại, lại thôi...

Sau một đêm mất ngủ, sáng chủ nhật, tôi quyết định đi mua sấp vải khác, cùng một giỏ quà gồm nhiều món thực phẩm bổ dưỡng để biếu mẹ của Kim, vì tôi nhớ hôm nay nhằm ngày rằm tháng bảy, lễ Vu Lan, mình sẽ thay mặt bạn làm cho mẹ bạn vui trong cái ngày lễ báo hiếu này. Từ chợ ra, tôi thẳng đến nhà Kim. Biết chắc sáng chủ nhật

sẽ không có Kim ở nhà, vì Kim phải đi bán vé số kiếm tiền, tôi mới mạnh dạn vào thẳng nhà bạn. Mẹ Kim đang ngồi may vá, thấy tôi vào bà reo lên:

- A... cháu Hoa. Sao bữa giờ không thấy cháu lại chơi với Kim?

- Chào bác ạ. Cháu dạo này bạn quá. Bác có khỏe không?

- Cảm ơn cháu. Ôi chao, mới vừa qua một cơn đau tim thật nặng đây. Nhờ trời, bữa nay khỏe lắm. Cháu đến chơi với Kim à? Nó đi bán vé số chưa về, chắc khoảng trưa mới lết về ăn cơm...

- Bác vừa khỏi bệnh sao?

- Ừ! Tội nghiệp con Kim, không có nó chắc giờ bác đã... đi theo ông bà rồi...

Tôi ngồi lặng người trong giây lát, rồi mới sực nhớ chuyện trao giỏ quà biếu mẹ Kim với đôi lời ngắn gọn về ngày Vu Lan báo hiếu, bà cảm động rung rung nước mắt, không nói nên lời. Một chập lâu, mẹ Kim hỏi:

- Con Kim học hành ra sao vậy cháu? Có giỏi không?

- Dạ giỏi lắm, bác đừng lo. Hoàn cảnh gia đình khó khăn mà bạn ấy học siêng chăm, không chịu thua kém ai, thì đáng khâm phục, bác ạ!

Mẹ Kim mỉm cười hài lòng. Chần chừ một lát, tôi đứng dậy thưa:

- Thưa bác, cháu có quà tặng Kim. Đây là xấp vải may được một áo dài và một quần nữa. Bác chuyển hộ cháu, bác nhớ bắt nó phải đi may lẹ lẹ nhé, cháu cũng xin gửi đây tiền công may, bác cất giữ cho Kim...

- Cháu tốt với bạn quá. Nó mừng lắm đây. Cháu biết không... hôm bác đau tim đột

ngột, nhà không còn đồng xu, tội nghiệp cho Kim, nó dành dụm được không biết từ hồi nào mua được xấp vải trắng đến tám thước, phải bấm bụng cắn răng mà mang đi bán, lấy tiền chạy thuốc cho mẹ. Nay cháu cho nó xấp vải này thật đúng lúc, đúng thứ nó cần...

Tôi bàng hoàng lạnh ngắt toàn thân, không còn nghe được gì ngoài tiếng đập rộn ràng của tim mình. Nước mắt tôi rơi rơi...

- Mẹ ơi... con bỏ quên sổ sổ ở nhà...

Vừa bước vào vừa nói oang oang, Kim bỗng tắt tiếng, đứng khựng lại nơi cửa. Hai đứa tôi nhìn nhau không chớp mắt. Sững sờ. Kim bật lên tiếng kêu trước:

- Hoa!

- Kim, Kim ơi! - Tôi kêu tên bạn trong trạng thái dật dờ.

Hai đứa nhào tới ôm nhau. Kim nói:

- Còn giận mình không?

- Không. Bạn có giận mình không?

- Không bao giờ. Nhưng sao bạn khóc?

- Vì... *Nếu không khóc thì nước mắt dùng để làm gì*, hờ Kim?

Mẹ Kim lặng lẽ ngồi đó đưa mắt nhìn chăm chăm hai đứa tôi. Tôi biết bà đang vui, rất vui, nhưng chắc chắn bà sẽ chẳng hiểu chuyện gì đã và đang xảy ra với hai đứa con gái học lớp 12 này. Có lẽ bà sẽ nghĩ thầm "hai cái con nhỏ khùng khùng, tự nhiên ôm nhau, hỏi nhau giận với thương, rồi còn khóc nữa!". Không biết mẹ Kim có trả lời được câu hỏi "*Nếu không khóc thì nước mắt dùng để làm gì?*" không nhỉ. ■



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

Phật pháp có một phương tiện thích ứng, một nền giáo dục “Đức Trí”. Phật pháp không mê tín mà chánh tín, không mơ hồ mà thực dụng phù hợp với tâm linh lấy từ bi làm cứu cánh, lấy giác ngộ làm chân lý. Đức từ của Phật năng làm cho chúng sanh được vui. Tâm bi của Phật năng giúp cho chúng sanh thoát khổ. Phật giáo phản bác những tà thuyết độc đoán, càng không chấp nhận sự “nghe nhầm tin cần”. Chúng ta đến với Phật giáo nên cố gắng tìm hiểu giáo lý Phật giáo cho thấu đáo để khỏi “Đui tu mù luyện”. Không phân nhân ngã biết xả Ác

thủ Thiện, đoạn trừ tam độc tham, sân, si, sống lục hòa quý trọng nhau “Thương người như thể thương thân”, làm được như vậy thì xã hội này quả là một xã hội lý tưởng đáng vui đáng sống.

Nghiệm lời dạy của Phật trong kinh Lăng Nghiêm để nhận thấy nơi mỗi chúng ta đều có sẵn “Tự tánh bản nhiên” không lay động, không hư hoại. Từ nhận định này mà Đức Phật đã khẳng định: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”.

Đức Như Lai khi còn tục thân (Thái tử Tất Đạt Đa) đã đón ngộ. Ngài đã biết được cuộc đời là vô thường, lâu dài, cung điện là cỏ rác, danh vọng tiền tài là đôi dép bỏ. Trẻ trung hôm nay ngày mai già yếu, đi đứng khắp khệnh... rồi bệnh rồi chết, cuộc đời đầy dẫy bất tịnh, bởi ở trong sáu căn của Ngài đã có “chơn tâm” - Chơn tâm này chính là Phật tánh vậy. Đức Phật ngài nói như trách nhẹ chúng ta. Chúng sanh cứ quanh quẩn mãi trong vòng sanh tử luân hồi mà không được đạo “Vô thường chánh đẳng chánh giác” bởi vì không biết được chơn tâm sẵn có nơi mình. Ai trong chúng ta cũng đang đi tìm một sự

sống có ý nghĩa, có ích! Phật giáo đã đáp ứng được ước nguyện đó, xin bạn cùng tôi hướng về mà mong cầu giải thoát.

Chúng ta đang đi trên sa mạc nóng khát tìm đến Phật giáo là tìm đến “ao nước mát” như đang cơn hạn hán gặp cơn mưa lớn tưới mát khắp mọi loài, cây lớn, cây nhỏ, chúng sanh lớn, chúng sanh nhỏ đều được tưới mát, đều được gội nhuần giọt nước trong sạch.

Bằng chánh niệm tỉnh giác chúng ta hoàn toàn tin vào lời dạy của Đức Phật; chúng ta sẽ được lợi lạc khi chúng ta thấm nhuần giáo lý Phật giáo. Đức Phật ngài dạy cụ thể. Thân thể chúng ta hình thành bởi năm hợp thể khoái lạc giác quan: Sắc được cảm nhận bằng mắt, âm thanh được cảm nhận bằng tai, hương khí bằng mũi, mùi vị cảm nhận bằng lưỡi, xúc chạm bằng thân (tay chân). Tất cả đều cảm thấy khoái lạc, kích thích đam mê, ta không biết ta đang sống trong nhà lửa, tất cả đang bùng cháy, đang thiêu đốt bởi ngọn lửa tham, sân, si, già, bệnh, chết... Tám khổ nung nấu không dừng nên Phật khuyên chúng ta hãy tỉnh giác. Hãy tin thân này không phải của ta, cái TA của ta là “chơn tâm”. Thân thể hiện có của ta đây ví như cái áo ta mặc, nó không trường cửu, nó cũ, nó hư, nó rách, ta

Ta đi tìm mình

● ĐẶNG CÔNG SẠP



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☞ thay đổi áo mới. Vì vậy, Thánh nhân khuyên ta đừng sợ hãi trước vấn đề sanh tử vì mất thân này lại thọ thân khác. Nên Phật giáo dạy ta cố gắng tu tập hành thiện để khi xả bỏ thân này thọ thân khác tốt hơn. Bởi thân này là uế trước nên Cổ Đức đã than:

“Vừa khỏi bào thai lại nhập thai

Thánh nhân trông thấy động bị ai!

Huyền thân xét rõ toàn như chớp

Thoát phá mau về tánh bản lai!”

Đức Thế Tôn xưa kia thuyết pháp độ cho năm anh em Kiều Trần Như trước tiên Ngài đã nói về “khổ đế” cũng không ngoài ý này. Thân xác này là một bọc chứa toàn đồ bất tịnh nào là sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ái biệt ly khổ, oán tăng hội khổ, cầu bất đắc khổ, ngũ ấm thanh khổ. Tám món khổ nêu ra trên đây chỉ là đại cương; nội dung của nó còn nhiều nỗi khổ khác. Biết sự khổ như vậy nên ta phải tìm cầu sự giải thoát. Nên nhớ:

“Lục đạo xoay vần không mối hở

Vô thường xô đến vạn duyên buông”

Khi còn tại thế, một hôm Đức Phật dùng ngón tay vít lên chút đất rồi hỏi Ngài A - Nam. Này A-Nam! Đất ở móng tay ta với đất ở đại địa cái nào nhiều hơn? Ngài A-Nam đáp: Bạch Đức Thế Tôn! Đất của miền đại địa nhiều hơn đất nơi móng tay Ngài, nhiều hơn vô lượng phần không thể ví dụ! Phật dạy: Cũng vậy A-Nam! Chúng sanh sanh

lên cõi trời; cõi người như đất ở móng tay ta, còn chúng sanh bị đọa xuống ác thú như đất của miền đại địa.

- Thí dụ này là tiếng chuông cảnh tỉnh cho chúng ta xét suy gẫm mà “tu tâm dưỡng tánh” để đời sống kế tiếp tốt hơn. Tứ Diệu Đế, bốn thánh đế này là nền tảng của Phật giáo. Chân lý cao quý thứ tư (Bát Chánh Đạo) Đức Phật đã ban cho chúng ta toa thuốc nhiệm màu dạy cho ta; chỉ cho ta con đường diệt trừ tham ái, là chân lý cao quý đưa đến chấm dứt sự đau khổ triền miên mà Đức Phật đã khai thị cho năm anh em Kiều Trần Như truyền

thừa cho đến thế hệ Phật tử chúng ta. Điều hiển nhiên là chúng ta ai cũng thấy được Niết Bàn mà nó chỉ có thể đạt được cho những ai đã đoạn tận tham ái!

Phật giáo chỉ dạy cho chúng ta phương pháp tu học; chúng ta hiểu được như vậy cố mà nương theo Chánh pháp. Phật là biểu tượng của đức tánh “Tự tánh”. Phật không giúp cho anh giàu có của nhiều, đừng vô ích mà quỳ lạy trước Phật xin Phật phù hộ cho ta mua may bán đắt. Phật và Bồ Tát cũng không thể giúp anh có cơm ăn áo mặc khi anh lười lao động, chắc chắn như vậy không sai khác. ■

Mùa hiếu hạnh

• Kính tặng Mẹ

Cứ mỗi độ thu về trên sắc lá

Là mỗi lần màu tóc mẹ bạc thêm

Nắng chiều nghiêng lặng lẽ rụng bên thềm

Vẫn tỏa ấm dẫu hoàng hôn phủ khắp.

Theo năm tháng rời xa thời thơ ấu

Ngoài bốn mươi với mưa nắng cuộc đời

Vẫn khát khao nhịp võng mẹ à ơi

Vòng tay ấm lòng ru thời thơ bé.

Và con hiểu thời gian oằn vai mẹ

Bởi cơn chen tắt bật cuộc đời thường

Mẹ tần tảo gom một nắng hai sương

Đem đổi lấy những điều con mơ ước.

Lời kinh hiếu Kiên Liên soi tâm thức

Con hân hoan cài lên ngực đóa hồng

Tự dặn lòng “Đừng làm buồn mẹ nghe không”

Tấm ánh đạo con ngập tràn hạnh phúc.

KHANG THI



Tình Cha

● Tỳ kheo THÍCH GIÁC SĨ

Đã lâu lắm rồi, tôi chưa một lần về thăm quê cũ, có lẽ tôi đã thâm nhập 4 câu thơ của một hành giả du phương:

*Tôi không nghĩ ngày quay về cố quận
Dù từ lâu rất thương nhớ quê hương
Vì đời tôi, đời hành giả du phương
Thương vạn loại phải sống cho vạn loại*

Hôm nay cha tôi vào thăm tôi nhân dịp mùa Hạ về khi người hay tin tôi dừng chân ở một ngôi Tịnh Thất nhỏ. Đường xa vạn dặm, khi đến nơi cha tôi đã mệt nhoài... Tôi vừa cầm đỡ tay cha... Hỡi ơi! Bàn tay Người gầy guộc đến thế ư!! Cha chỉ còn da bọc xương, lưng hơi còng, mắt đã mờ, nghỉ ngơi một lúc, tôi điều người đi dưới hàng cây cổ thụ - Tôi luôn cầu nguyện cho cha hiện tại được an vui, khi bỏ báo thân này được siêu sinh tịnh độ... Nhìn bước chân cha đi, tôi lo lắng, hồi hộp nghĩ tới một việc chưa đến chắc chắn sẽ đến. Đó là định luật vô thường khắc nghiệt không từ nan một ai trên cuộc đời này... khê nắm tay cha, tôi cảm nhận nguồn sinh lực giờ đây đã vơi cạn nhiều và ngày ấy... không còn xa lắm...Hồi tưởng lại cách hai mươi năm về trước trong đêm giông tố, từng cơn mưa nặng hạt thi nhau rơi xuống, chỉ trong 3 ngày đêm quê tôi đã chìm trong biển nước lũ lụt - cha dắt mấy anh em tôi đi trong cơn mưa tầm tã mảnh áo độc nhất trên thân Người cởi đắp cho tôi vì tôi là đứa con ốm yếu nhất trong nhà - Mẹ tôi đi bán ở xa chưa về kịp

... Tôi còn nhớ sau 3 đêm nài nỉ van xin Người mới cho tôi đi xuất gia. Hôm đó, tôi có làm một cái mâm đựng một mình bông vạn thọ và đĩa hoa lài, ba chung rượu nhỏ, 3 gói trầu tằm sẵn, và một đĩa trái cây... sau bữa cơm tối, tôi thỉnh cha mẹ ngồi trước cái bàn giữa nhà, tôi xá 3 xá và nằm dài sát đất hai tay đưa thẳng ra trước, lạy cha 3 lạy, lạy mẹ 4 lạy, nước mắt tôi chảy dài không sao ngăn được một hồi lâu sau tôi khê nói... Xin cha mẹ hãy nhận cho con lễ mọn này tạm gọi là đền đáp ân đức sâu dày như trời bể của cha mẹ, ân đức sanh thành dưỡng dục con chưa a đền đáp xong, nhưng từ khi con hiểu được giáo lý Phật, con luôn mang trong lòng một tâm niệm xuất gia... cha tôi yên lặng một lúc rồi nâng uống hết 3 chung rượu nhỏ và Người gật gật cái đầu, mẹ tôi thì yên lặng nước mắt mẹ chảy xuống hai hàng. Kế tiếp tôi vòng tay thưa anh chị nhờ anh chị trông nom cha mẹ, ai nấy đều rơm rớm nước mắt.

Sau buổi điểm tâm đó cha và anh tiễn chân tôi ra đến cổng, cha dặn dò: “Con hãy giữ lập trường mà con đã chọn đừng vì một vấn đề gì khác mà quên đi chí nguyện xuất gia, cha cầu trời Phật luôn gia hộ cho con tròn ước nguyện này”. Tôi cúi đầu lặng lẽ ra đi không dám nhìn lại, cổ như nghẹn ngào không nói lên được lời nào dù chỉ một lời từ tạ mà thôi, sau bao năm trời xa cách, mang trong lòng một sự nghiệp độ tha, nay tôi mới gặp lại người cha kính mến! Ôi! tình cha cao cả quá!!! ■



Mẹ và Em

● TÂM NHIÊN

Tháng bảy. Tháng bảy mưa ngâu. Từ trong huyền thoại, Ngưu Lang và Chức Nữ, sau một thời gian dài biệt cách xa, đã gặp nhau ở bến sông Ngân, bên nhịp cầu Ô Thước cùng hòa chan bản tình ca tha thiết, hân hoan.

Tháng Bảy. Ngày xưa. Cách đây gần ba nghìn năm, Mục Kiền Liên da diết, ngậm ngùi, sầu nhớ mẹ khôn nguôi, bên bến sông Hằng lặng lẽ.

Tháng Bảy. Hôm nay. Đây ấp những hình ảnh đẹp bi hùng về mẹ và em, những tâm hồn thầm kín, bao dung, đã tự nhiên như nhiên với bao niềm nhiếp dẫn, đưa chúng ta về trên cung cảm yêu thương và khơi mở con đường sáng tạo trong từng hơi thở...

Ý huyền viết mãi bài thơ

Viết đi viết lại từng giờ phút trôi

Tặng cho mặt đất mặt trời

Và em muôn thuở muôn nơi chút lòng

Một chút lòng thôi cũng đủ chứa cả ba nghìn thế giới, phải không em? Một chút lòng nguyên sơ, trong trắng vốn sẵn hằng hữu giữa trời đất thơ mộng bao la. Có ai trong chúng ta còn nhớ được điều này, như thi sĩ Hoelderlin đã từng nhớ: “Con người ngụ cư trên mặt đất như một thi nhân”.

Vâng, chỉ còn lại tiếng hát của thi nhân là tuyệt vời. Chỉ cần sót lại một chút tình thương yêu thoáng hiện giữa lòng người thì chắc chắn mọi sự chưa hẳn là bế tắc, tuyệt vọng.

Ồ! Chỉ cần một chút tình yêu thương chân thật

cũng đủ cứu vớt cõi người ta khỏi rơi tõm xuống hố hư vô trống rỗng, khỏi biến thành những con người máy không hồn, bởi sự sùng bái sai lầm nền cơ khí kỹ thuật của thời hiện đại, mà từ đó, vô tình đã giết chết tình cảm, tâm tư, đã làm tan hoang tinh thể nguyên nguyên của con người. Phải vậy không, hỡi Người Em Thi Ca huyền mộng?

Thi ca là cánh cửa lòng

Từ em về mở nguồn trong trẻo đời

Chỉ cần thoáng nụ cười thôi

Là em cảm hóa ngay rồi hồn ta.

Không biết tự bao giờ, em đã đến giữa trần gian này, khiến cho mặt đất ngất say trong cơn rung động, choáng váng.

Em về đây từ một thế giới ban sơ, vừa mộc mạc, bình dị vừa vi diệu tuyệt cùng. Thế giới của Thơ và Hòa giao thoa trong tiếng Nhạc của trời giữa thiên thu vời vợi... Nơi đây, dư vang của huyền thoại quy hồi và em xuất hiện.

Em về đây, trên tay có cầm một Đóa hoa và một chiếc lá như là món quà, tặng vật cho mặt đất trần gian. Em đến như suối mát giữa lòng sa mạc khô khốc, làm phục sinh cho khách lữ hành cô độc, sống vượt qua cơn tròn xoay ác liệt của hư vô.

Em đến, nối liền đôi bờ mộng thực, có, không, sống, chết... và mở ra phương trời mới lạ Yêu thương.

“Có thể yêu thương, nhưng không mắc vướng vào một người nào, vào bất cứ gì. Đó là mức chí thiện của đời sống tình cảm. Phải tách lia tất cả, nhưng cũng vẫn thương yêu tất cả, vì tình thương là sự bùng nổ của cuộc sống”

Krishnamurti đã nói như thế. Vâng, em là cái Yêu Thương. Hãy đến với em bằng một thái độ vô cầu, không chiếm hữu. Bởi vô cầu, nên không hướng tới mục đích nào cả mà hòa điệu vào giữa lòng Thực Tại hiện tiền, luôn luôn mới lạ và mới lạ.

Từ đây, kẻ cô lữ nghe ra biết nao niềm tương ứng nên xin hòa âm trên cung bậc thi ca.

Là Thơ là Nhạc là Hoa

Là chi cũng được em là em thôi

Em là toàn thể cuộc đời

Khơi nguồn sáng tạo từ nơi đáy lòng

Chính từ nơi lòng Bồ Đề, đại bi tâm ấy mà mẹ và em đã âm thầm chuyển hóa chúng ta. Chuyển phiền não, khổ đau sang bến bờ an vui vĩnh cửu, một cách nhiệm màu. ■

(Vô Trúc Am 7-2006)



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

Trăm ngăm bên tách cà phê sữa đặc quánh
- Nhìn màu nước đen thẫm sòng sánh tôi
chợt nhận ra màu đất. Như ngàn đời người
nông dân chân lấm tay bùn nhận ra màu đất
mà họ đã gắn bó trong cuộc sống hằng ngày. Họ
cảm thấy an ổn từ thế hệ này đến thế hệ khác.

Từ ngày mở mắt chào đời cho đến khi tuổi tác
già nua, con người đã cảm nhận được trong cuộc
sống có đất, nước, gió, lửa để tạo thành mọi
sinh vật trên quả đất. Đất đã hiện hữu quanh
mình, un đúc, nuôi nấng và chở che. Đất tạo ra
nguồn lương thực để ăn, nguồn nước để uống.
Nơi nào không có đất nơi đó không có con người
sinh sống.

Nhưng mấy ai cảm nhận rằng đất cần thiết
cho cuộc sống, cho sự sinh tồn hữu hạn giữa
không gian và thời gian. Chỉ có đất hiểu được
muôn loài, muôn vật điều kiện cần phải có và
đủ. Vì, sinh từ đất mà khi không còn mạch sống
cũng trở về với đất mà thôi!

Trong đất có hồn tôi và máu thịt

Để xẻ chia những cảm nhận giữa đời

Đất buông thả tôi trở thành tro bụi

Giữa không gian ai có biết bao loài?

Đất là nguồn năng lượng tuyệt vời và cũng là
nhà tu hành kiệt xuất. Đất đã ban phát cho mọi
sinh linh nguồn sống, nhưng cũng chịu đựng
bao điều tệ hại nhất mà sinh linh đã lừa dối với
đất. Riêng với con người thì ai cũng thừa hiểu,
chúng ta đã vắt kiệt nguồn đất, lạm dụng cái dễ
dãi của đất mà khai thác bừa bãi nguồn năng
lượng sẵn có của đất. Đất không than oán, không
giận hờn, gian xảo với ai cả, đôi lúc cũng phần
nộ vì con người đã phá vỡ môi trường sinh thái

cuộc sống trường tồn của đất. Nhưng đất lại ôm
áp cái hình hài thối tha mà đáng lý ra cần phải
thieu đốt đi mới hạ dạ

Ôi tình đất bao dung, ân nghĩa và vị tha quá!

Mọi sự góp mặt của đất dù ở đâu cũng rất cần
thiết. Ai dám bảo rằng tôi không cần đất? Kể đó
chỉ là sinh vật sống ngoài hành tinh. Riêng với
con người, đất vẫn là nguồn sống vô hạn; truyền
thừa và tiếp nối nhiều đời nhiều kiếp. Từ khi
mới sinh ra cho đến khi biết bò biết lết đã lê la
với đất, dù lớn lên cùng bám víu vào đất để đi,
đứng, nằm, ngồi. Nếu một ngày nào đó được
may mắn, có duyên bước lên xe cộ, tàu thủy,
máy bay, phi thuyền... Nhưng sau đó vẫn nhớ,
trở về tiếp cận đôi bàn chân để sưởi chút ấm
lạnh từ đất truyền cho. Từ người đói khổ đến kẻ
giàu sang, dù trí thức hay dốt nát nào ai không
bám đất? Vua chúa, quan quyền cho đến dân
đen, bạo chúa hay tôi hiền một ngày nào đó cũng
về với đất.

Ôi, đất muôn đời vẫn giữ thủy chung.

Hạnh nguyện của đất là thế nên hương càn
lan tỏa, dù ngọt ngào, cay đắng, chua mặn, thối
ấm... vẫn thấm đẫm hương vị của đất. Dù Bắc
Nam cực tuyết lạnh hay xích đạo thiêu đốt, giữa
sa mạc hay rừng sâu, gió bão, nắng mưa hương
mãi điệp trùng.

Trong máu đỏ có khí hòa của đất

Được làm người cũng nhờ đất dưỡng nuôi

Tình này ghi nhớ ai ơi

Kể nào chối bỏ là người bội ân! ■

HƯƠNG VĂN

Mùa Vu Lan 2551

Trùng đất





TRUYỆN
NGẮN



● LAM KHÊ

C hẳng ai hiểu vì sao bên bờ sông ấy lại có cái tên là bến sông Mê. Các cụ già trong làng bảo người ta đã gọi như thế từ thuở xa xưa lắm rồi. Mỗi cái tên đều gắn liền với sự kiện cùng ý nghĩa về sự tồn tại của nó. Con sông và cái bến cũng đâu thoát khỏi quy luật bất thành văn đó. Tên này chẳng có trên văn bản pháp lý, vậy mà vẫn tồn tại đi qua cùng năm tháng thời gian.

Đã là sông Mê, nên nó quy tụ mọi thứ ô hợp tạp nhạp từ trên trời dưới đất. Cư dân ở dọc theo bến sông, sống bằng nghề trực vớt tất cả những gì có dưới lòng sông rồi quăng xuống đó

các thứ phế thải từ phân rác đến xác súc vật, thế là góp phần làm cho nó trở nên tanh hôi vẩn đục và nghẽn tắc mọi dòng chảy. Đời sống nghèo khó cơ cực lại xô bồ phức tạp nên cũng phát sanh ra nhiều hủ tục. Người ta ăn đó thải đó. Hít thở cả bầu không khí xú uế, nên sử dụng ngôn từ cũng không lấy gì làm văn hoa mỹ cảm. Những tấm thân vàng vọt xanh xao cùng ánh mắt lúc nào cũng ngơ ngác ngác. Cho dù họ có nhìn bầu trời trong xanh bay ngang tầm mắt thì cũng đồng dạng như nhìn đám bùn lầy cô quạnh đen thẫm dưới mặt nước.

Sự đời có xấu ắt phải có tốt, có bến đục thì cũng phải có dòng nước trong để tạo nên thế cân bằng đối đãi theo lẽ tương quan sanh diệt. Ở bên kia sông, đối diện với bến Mê, thì dòng nước lại trở nên trong lành vắn vắt nhìn suốt tận đáy. Con nước nơi ấy lúc nào cũng chảy xuôi, không một gợn bùn, không một cọng rác. Trên bờ sạch bóng, lại đầy cây xanh bóng mát. Người ta dạo chơi trên đó để ngắm dòng sông và tận hưởng làn gió mát dịu êm giữa chốn phồn hoa đô hội. Nơi đây được mệnh danh là bờ Thanh Lương. Thật chẳng còn tên gọi nào hay và có ý nghĩa hơn. Dân cư sống yên bình sung túc với đủ mọi ngành nghề, từ công chức nhà nước cấp cao, cho đến thương nhân, giáo viên, thầy thợ cùng những người buôn bán nhỏ. Họ sống yên bình hài hòa và hạnh phúc. Ai ai cũng ý thức về môi trường cảnh quan rất cao độ.

Lại nói về bến sông Mê. Vì ở đây có vô bàng điều đáng nói. Và dù sống ở tận đáy xã hội, con người ta vẫn nung nấu bao điều tốt đẹp để vươn lên. Bởi lẽ trong sâu xa ý thức của mỗi người vẫn luôn tiềm ẩn một niềm chơn thiện mỹ. Ngày ngày bám trụ cùng bùn lầy, họ huân nhiễm bao thói hư tật xấu. Chỉ vì cầu cho có miếng ăn, họ phải nhặt nhanh những thứ mà người ta có thể bỏ đi, để đem đi đổi lấy mấy đồng tiền ít ỏi. Sáng, chiều cuộc đời cứ trôi qua như thế mà họ có dám nghĩ đến điều gì tốt đẹp hơn. Dù có nghĩ thì điều đó cũng khó mà xảy đến với những con người cứ sinh tồn vất vưởng mãi nơi bến



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ sông mê muội này.

Một buổi sáng không biết từ đâu xuất hiện một thầy tu áo vải chân đất đi dọc theo bờ sông. Vị thầy hết ngấm mặt nước đen thâm lại nhìn vào đám người mình trần da xám đang chen chúc lẫn nhau trong bùn nhơ để mò cua bắt ốc. Một vài đôi mắt ngược lên nhìn thầy với vẻ xấc xược pha chút tò mò gay gắt. Họ không quen thấy người xa lạ nhàn du tản bộ và xoáy vào họ bằng cặp mắt thương hại như thế. Hơn nữa đó lại là một thầy tu. A! Thầy tu thì đã sao nào. Bộ thầy tu ở trên thượng giới, nên lạ lẫm với cảnh trần tục lắm sao mà đi thị sát tìm hiểu. Họ nghĩ như vậy rồi thôi. Mặc! Việc ai nấy làm, có liên quan gì nhau đâu mà bận tâm cho mệt.

Rồi người ta cũng xì xào to nhỏ với nhau về việc thầy cất một am tranh ngay cạnh đồng rác lớn để tịnh tu. Khuya tối những tiếng mõ chuông vang lên giữa mùi hôi thối từ lòng kênh cùng những âm thanh hỗn tạp của đám dân hạ lưu: - Ôi! Cái ông thầy đó bộ hết chỗ cấm dùi rồi hay sao mà lại tìm về cái nơi dung tục này. Lại bày đặt chuông mõ ì xèo, có ai thích nghe đâu chứ! Xưa nay những người trôi dạt về đây nếu không là kẻ tứ chiếng cô thân thì cũng thuộc dạng tuyềnh toàng bần cố. Nhiều người cũng thắc mắc tự hỏi chẳng biết thầy là người chốn nào lại lạc lối đến nơi này...

Thời gian rồi mọi người cũng quen dần với sự có mặt của thầy, bởi họ còn phải lo kiếm cái ăn. Vả lại thầy đâu có đụng

chạm gì đến quyền lợi của ai. Thầy cũng hay quảy tay nải đi đâu đó từ sáng tới chiều. Thì thầy cũng phải đi hóa duyên chứ ở đây dân nghèo lại không biết làm phước cúng dường. Làm thầy tu thì cũng phải thọ thực để sống như mọi người bình thường khác vậy thôi. Có lúc thầy ở yên trong tịch thất suốt cả tuần, thỉnh thoảng ra giấy cỏ xung quanh nhà hoặc quét dọn mấy đồng rác bờ bãi, lân la trò chuyện với đám con nít đi lượm ve chai gần đó. Thế rồi một ngày đẹp trời, Thầy quy tụ bọn trẻ lại phát bánh kẹo, áo quần lành lặn và tập vở rồi bảo chúng tối tới đến thầy dạy chữ. Trẻ con hơn hớn đua nhau đến nghe thầy giảng giáo lý, dạy học để có bánh kẹo ăn. Người lớn lúc đầu tỏ ý ngờ vực dèm pha, nhưng thấy cũng chẳng hại gì. Con họ biết chữ, biết đạo lý không phải mất tiền, vẫn hơn là để chúng rong chơi lêu lổng phá xóm, phá làng.

Lại có những người lạ mặt tìm đến nơi này. Bọn họ vận đồng phục màu xanh dương, y như là công chức nhà nước thì phải. Nhưng cái bến sông đen này từ lâu lắm rồi nào có thấy ai đến xỉa toilet đâu. Chẳng biết họ đến đây làm gì nhỉ? Thế rồi những đoàn xe đất cát ùn ùn chạy tới lui suốt ngày đêm. Họ đổ đất xuống bãi trống, và xúc rác cho vào xe mang đi. Phía bờ sông cũng ì xèo máy bơm máy trục vớt rác rưởi ở đó lên. Nơi các ngõ đường cũng đầy nhân công đang mở rộng xây lấp mặt đường chuẩn bị tráng nhựa. Các nhà thầu thì gấp rút thiết kế sơ đồ quy hoạch, nghe đâu sẽ giải

tỏa hết những khu nhà ổ chuột. Người dân ngơ ngác. Họ chưa nhận thông tin chính xác, nhưng điều đó chắc chắn sẽ hiện thật nay mai thôi. Biết làm sao bây giờ. Tự nhiên họ mất công ăn việc làm, bấp bênh chỗ ở. Rồi đây họ biết đi đâu, sẽ sống ra sao? Chẳng biết kêu ca với ai, họ bèn ùn ùn kéo đến tịnh thất của vị thầy phản ứng:

- Thầy là người từ đâu đến, tu hành tụng kinh tụng kệ thế nào... mà làm cho cuộc sống tui đang yên ổn lại bị đảo lộn cả lên. Người ta giải tỏa hết thì dân biết đi đâu. Đồng rác và con sông dơ bẩn này cũng là nguồn sống duy nhất của mấy ngàn người ở đây. Bộ muốn chúng tui chết đói cả lũ sao?

Vị thầy từ tốn phân trần: - Quý vị xin hãy bình tĩnh... bình tĩnh đã nào. Thầy cũng là người dân bình thường như quý vị thôi. Nhưng theo thầy được biết thì đây là quy định chung của nhà nước, rồi đây nơi này sẽ hình thành nhà máy chế biến rác thành điện năng. Trước mắt là làm cho môi trường thông thoáng, tránh cho dân chúng bị ô nhiễm sanh bệnh tật, tiếp đến là họ sẽ xây chung cư nhà ở để dời dân ven kênh về đó, sau đó là thu nhận công nhân địa phương vào làm việc cho nhà máy, nạo vét dòng kênh, làm đường xây bờ kè trồng cây xanh. Tất cả rồi sẽ được bắt tay xây dựng trong thời gian tới. Quý vị sẽ có việc làm, có lương bổng và đời sống sẽ ổn định sung túc, dân trí sẽ phát triển...

Mọi người nghe Thầy nói thì im lặng không còn to tiếng giận ☛



☞ dữ. Nhưng người ta vẫn chưa hết bồn khoăn lo lắng. Chắc cũng sẽ là lời nói suông như bao lời hứa hẹn trước đây mà họ đã quen nghe, như quen cam chịu với cuộc sống tăm tối lầm lũi của mình giữa chốn bùn lầy nước đọng.

Mới mấy năm mà mọi dấu vết của cái bến sông dơ bẩn ngày nào đã được xóa sạch. Những con đường lát gạch. Những hàng cây xanh thẳng tắp. Dọc theo đó là những tòa nhà cao tầng, những khu chung cư tươi mát rộng rãi, rồi nhà máy trường học chợ búa, công viên, tất cả được mọc lên như một phép lạ vậy. Dòng sông đã trong xanh. Hai bờ kè có ghế đá hoa kiểng xinh tươi. Bây giờ khách phương xa thường tìm đến thưởng ngoạn và không ngớt lời khen ngợi. Người dân lam lũ một thời thì đang sống thật thoải mái lịch sự, hưởng dụng đủ mọi tiện nghi đời thường. Am thất của vị Thầy cũng được dời lên một ngọn đồi thấp bên mé sông gần vùng dân cư. Thầy cũng bắt tay vào việc xây dựng những cơ sở cho chùa như mở lớp học tình thương, lớp dạy nghề miễn phí cho thanh thiếu niên, phòng thuốc nam, lại có khóa tu niệm Phật hằng tuần. Có ai thắc mắc hỏi kinh phí đâu mà thầy hoạt động thì thầy cười cười nói: - Ồ... Con Phật làm Phật sự thì Phật sẽ hộ trì.

Dù gì thì đời sống tu hành của thầy cũng thật giản dị, nơi thầy ở vẫn là mái am tranh, ăn uống đạm bạc, áo vải sồn vai mà vẫn thông dong tự tại với tháng ngày. Dù luôn bận rộn chuyện tu hành Phật sự, nhưng Thầy

cũng dành thời gian lắng nghe và chia sẻ với những ai tìm đến bằng chút tâm tư tình cảm hay những vật thực mà mình có. Những người từng nhìn Thầy bằng con mắt khác lạ, nghi ngờ, thì nay cũng trở thành Phật tử thuần thành. Ngày rảnh rỗi họ lên chùa tụng kinh làm công quả chứ không tùm lại bài bạc rượu chè như trước. Ngôi chùa nhỏ đã trở thành chốn thiêng liêng để họ quay về. Trong cuộc sống đầy đủ vật chất, họ vẫn cảm nhận ra là mình không thể thiếu vắng một cõi riêng để tu dưỡng đạo tâm.

Bây giờ người ta lại bảo nhau

nên đổi lại nơi này là Bến Giác. Thì cũng là cái tên gọi thôi mà. Cuộc đời này có gì là thật đâu. Vậy có gì phải chấp vào tên gọi vốn chỉ để định hình cho sự vật. Ừ, cũng là tên gọi mà có khi ý nghĩa cụ thể lại cách xa vời vợi cả hằng hà sa số kiếp. Quay đầu là bờ giác, đơn giản vậy thôi mà sao lâu nay người ta vẫn cố bám víu vào cái bến sông mê đầy rác rưởi này. Nhưng giờ đây tất cả đã thay đổi. Con đường hạnh phúc chơn lạc đang hé lộ phía chân trời. Bến sông mê ngày nào chỉ còn nằm trong ký ức xa xôi của những ai từng một thời đến đi trong cõi mộng. ■

Thực tại nhiệm mầu

● *Kính tặng Thầy Nhất Hạnh*

Nghe dậy *tiếng đập cánh loài chim lớn**

Bay về đây trên bát ngát sơn hà

Cánh Phụng Hoàng hay *Bồ Câu Trắng Hiện**

Mang an lành về nơi cõi người ta

Cười tỉnh lặng giữa *Đường Xưa Mây Trắng**

Theo *Nẻo Về Cửa Ý** nhẹ thanh thoi

Ở *An Lạc Từng Bước Chân** trên đất

Ngắm hoa rơi lá rụng cũng tuyệt vời

Cùng tất cả là *Trái Tim Cửa Bụt**

Ngay bây giờ *Từng Bước Nở Hoa Sen**

Đi *Như Một Dòng Sông** không ô nhiễm

Mỗi phút giây đầy vẹn cả vĩnh hằng.

Chỉ Thực Tại mới khai đường dẫn lối

Khởi đầu cho hạnh phúc hoặc khổ đau

Hãy Tỉnh Thức trong từng hơi thở nhẹ

Để hát ca cùng sự sống nhiệm mầu.

TÂM NHIÊN

* Thơ văn Thầy Nhất Hạnh



Hạnh phúc gia đình là điều ai cũng ước ao, mong mỗi việc xây đắp, bảo vệ hạnh phúc gia đình là việc mà mỗi cá nhân và xã hội quan tâm. Bởi vì đối với cá nhân, gia đình là tổ ấm, đối với xã hội, gia đình là tế bào, là nhân tố cấu thành cơ bản.

HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH và tương quan nhân quả

● PHẠM MINH QUYÊN

Theo quan điểm và nhận thức của Phật giáo, các vấn đề xã hội và tâm lý không nằm ngoài quy luật nhân quả nghiệp báo. Chỉ khi nào tin vào luật nhân quả nghiệp báo mới có thể giải thích và tìm ra phương cách giải quyết thỏa đáng các vấn đề nói trên. Quá trình phát triển và quy luật phát triển của các hiện tượng trong đời sống xã hội và tất cả nhận thức, tình cảm, ý chí của con người đều không nằm ngoài luật nhân quả nghiệp báo. Giải thích vấn đề này đòi hỏi nhiều thời gian và không thể trình bày trong phạm vi giới hạn của bài viết. Bởi có vô số mối tương quan tương duyên chằng chịt tạo nên nhiều lớp nhân quả trong ba thời: quá khứ, hiện tại và tương lai. Giữa ba thời có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Theo Phật Giáo để có đời sống gia đình hạnh phúc thì tu tâm và tu thân là điều cần yếu, cụ thể là tu tập suy nghĩ, lời nói và việc làm, chẳng những không tạo nghiệp nhân bất lợi cho đời sống hạnh phúc mà còn phải tạo nhiều nghiệp nhân có lợi.

Những nghiệp nhân tốt, có ích cũng sẽ tạo trở lực ngăn cản hoặc vô hiệu hóa sự hình thành nghiệp quả từ những nghiệp nhân xấu có hại đã tạo từ trước! Ví dụ, có thể từ thời trai trẻ hoặc trong quá khứ nhiều đời trước, chúng ta đã tạo cho mình những thói quen (tập khí, nghiệp): trai gái, rượu chè, cờ bạc, v.v... Nhưng bây giờ ý thức đó là những nghiệp nhân đưa đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, chúng ta không tiếp tục tạo những nghiệp nhân đó nữa mà ngược lại chúng ta tạo những nghiệp nhân tốt có ích cho hạnh phúc gia đình như quan tâm chăm sóc gia đình, sẻ chia tâm sự vui buồn với vợ (chồng) và con cái, chăm chỉ chí thú làm ăn, sống tốt để làm gương sáng cho con cái v.v...

Một đời sống thiện mỹ chẳng những đem lại an lạc hạnh phúc trong hiện tại mà còn đem lại an lạc, hạnh phúc trong tương lai, nó là nền tảng của đời sống tương lai. Có nghĩa là tương lai trong đời này và cả đời sau, người tạo nhiều thiện nghiệp luôn có một đời sống an lạc hạnh phúc.

Về mặt gia đình, ông bà cha mẹ tốt thì sẽ sinh ra những đứa con tốt, đó là điều mà di truyền học đã khẳng định, Phật giáo gọi là quả báo của thiện nghiệp. Thêm vào đó là sự giáo dục của gia đình và xã hội, sự giáo dục tốt chính là nhân tốt mang đến kết quả tốt. Phải luôn nhớ rằng con cái chịu ảnh hưởng bởi gen di truyền từ ông bà cha mẹ, chịu ảnh hưởng của nền giáo dục, học vấn từ gia đình, nhà trường, và xã hội. Một đứa trẻ ra đời, hoặc là thừa hưởng phước nghiệp hoặc là lãnh chịu tội nghiệp mà ông cha chúng đã tạo trong đời này và nhiều đời khác. Nhưng điều căn bản là giữa chúng và cha mẹ chúng có mối quan hệ nhân quả với nhau, nhà Phật gọi là hữu duyên, cái “duyên” này khiến cho cha mẹ và con cái gặp gỡ, ràng buộc lẫn nhau trong mối quan hệ tốt hoặc xấu tùy theo nghiệp nhân đã tạo. Chồng vợ gặp nhau do hữu duyên, quan hệ vợ chồng tốt hay xấu cũng do nhiều yếu tố nhân duyên tạo thành!

Có thể nói, điều kiện cần và đủ để có một gia đình hạnh phúc là sự hòa hợp, tình thương yêu, các nhu cầu ăn, mặc, ở, bệnh, được đáp ứng đầy đủ, sức khỏe và việc làm ổn định, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình luôn được quan tâm gìn giữ tốt. Nhưng muốn có được những điều đó, mỗi người trong gia đình phải có nhận thức và hành động đúng đắn, phải hiểu và thực hành điều thiện, tránh các nghiệp bất thiện, tạo nhiều nhân duyên lành dựa trên niềm tin nhân quả nghiệp báo. Đó chính là con đường tạo hạnh phúc cho hiện tại và tương lai vậy. ■



Lạy Mẹ! Bài thơ mà con thuộc năm nào, tuy có rung cảm nhưng chưa thấm thía là bao. Hôm nay buồn nhớ mẹ, vì mẹ đã xa con thật rồi, giờ đọc lại bài thơ, sao nó phản ánh đúng với tâm trạng của con lúc này quá mẹ ơi!

*"Tôi biết tôi mất mẹ
Mẹ tôi cũng không còn
Nhưng đôi dòng nước mắt
Ngăn bớt nỗi sầu vương
Tiếng chuông chùa ngân nhẹ
Như cảm thông chia sẻ
Nỗi đau thương mất mẹ
Biết tìm đâu mẹ ơi!"*

Tuy con cũng hiểu về định luật Vô thường, Vô ngã và Duyên sinh của Phật giáo, mà sao lòng con vẫn quặn đau, vẫn xót xa và hụt

hẫng khi chứng kiến giờ phút mẹ trút hơi thở cuối cùng, lìa xa con mãi mãi. Dân gian thường bảo: *"Sống thì biển hồ lai láng, chết thì tỉnh thác kể ngày"*. Gần 49 ngày tuần thất của mẹ rồi. Mỗi ngày, thấp nén hương trên bàn thờ mẹ, nhìn kỹ hình ảnh của mẹ, lòng con xao xuyến ngậm ngùi. Con khóc âm thầm, nhiều đêm nằm mơ thấy mẹ còn sống, đến khi tỉnh dậy, lòng con không khỏi bàng hoàng ngẩn ngơ! Khi mẹ còn sống, vài tháng là con về thăm mẹ một lần. Đặc biệt, cứ mỗi dịp Xuân về Tết đến, dù có bận bịu công việc thì con vẫn tranh thủ về thăm mẹ cho được, không về thăm mẹ là lòng con không chịu nổi. Vậy mà Tết này mẹ đã không còn, con biết về với ai?!!!

*"Mất mẹ dù lớn cũng ấu thơ
Dù cao như núi vẫn mong chờ
Dù giàu cũng thấy mình đau khổ
Dù sống nhưng hồn vẫn ngẩn ngơ"*

Con đã chứng kiến và trải nghiệm nhiều ít, là trong vòng xoáy của cuộc đời, vì cuộc tồn sinh, nên dù tha phương lưu lạc khắp bốn phương trời, một khi đã mỗi gối chồn chân, bị dòng đời vùi dập, trán đầm mồ hôi, mới hồi tỉnh:

*"Giác Nam kha mộng bất bình
Bùng con mắt dậy thấy mình*

tay không"

Mới thấm thía nỗi đau đời, cũng quen biết nhiều, giao tiếp nhiều, nhưng mấy ai là tri âm tri kỷ?

*"Quen biết khắp thiên hạ
Tri âm được mấy người"
Ai hiểu con bằng mẹ, ai có thể chết vì con, chỉ có mẹ mà thôi:
"Con dù lớn vẫn là con của mẹ
Đi suốt đời lòng mẹ vẫn thương con".*

Chỉ có mẹ mới bao dung, mới tha thứ những vụng dại lỗi lầm cho con, vì tình mẹ là tất cả.

*"Mẹ ơi! Vạn nẻo con đường
Có đi mới hiểu tình thương mẹ hiền*

*Đời con xuôi ngược trăm miền
Nhưng tình của mẹ là nguồn yêu thương"*

Con không mang mộng hải hồ, cũng chẳng mong được giàu sang phú quý. Vì nhờ túc duyên và phước báo mà con được hiểu chút ít về đạo Phật, nên con an phận với những gì mình có, không tham cầu cũng chẳng ước mơ. Vì mơ ước chỉ là ước mơ thôi. Lý nhân quả của Phật giáo đã cho con hiểu: Nhân thế nào thì Quả sẽ như thế ấy, như bóng theo hình, nên con luôn an phận với những gì mình có được.

Kính lạy mẹ! Con từng biết, suốt cuộc đời của mẹ, mẹ đã lao lung vất vả, cơ cực, đầm sương dãi nắng, đắng cay cực khổ, chịu

Niệm khúc Tình Mẹ

(Thân tặng Bảo Nghiêm -
người mất Mẹ cùng lúc tôi mất mẹ)

● MAI NGUYỄN



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ nhiều thua thiệt cũng chỉ để dành no đủ và trút hết tình thương cho con cái. Mẹ chẳng lo gì cho thân mẹ cả. Cả cuộc đời mẹ dồn hết cho con, cho cháu, cho đến khi lìa đời:

*“Thân con, mẹ lo cho
Thân mẹ, mẹ chẳng lo
Mẹ rét, con thường ấm
Mẹ đói con thường no”.*

Mẹ ơi! Con biết mẹ yêu thương mảnh đất Quảng Trị nhiều lắm, dù đất cày lên sỏi đá. Cái nghèo của quê hương Quảng Trị đã biến thành thơ:

“Quê tôi nghèo lắm ai ơi!

Mùa đông thiếu áo, hè thời thiếu cơm

Trời hành, trời hành cơn lụt mỗi năm...”

Vậy mà khi còn sống, mẹ thường tâm sự và dặn dò chúng con rằng khi nào mẹ chết, hãy đem mẹ về Quảng Trị, mảnh đất quê hương nghèo khó nhưng lắm đổi thân thương.

Ôi! Một bà mẹ thương con và yêu quê hương cho đến lúc lìa đời! Con biết con yêu quê hương cũng nhờ mẹ trao truyền mà có.

Mẹ yêu thương Quảng Trị cũng là điều tất yếu, vì đây là nơi mẹ đã sanh thành chúng con, nơi mồ mả tổ tiên nhiều đời, nơi chôn nhau cắt rốn. Quảng Trị là mảnh đất mang đậm tình người, dù hàng năm chịu nhiều thiên tai, nắng hạn và bão lũ. Mùa rét thì cắt da thâm thịt, mùa hè thì nắng cháy da người, lại thêm cái gió rất khô khốc của Nam Lào càng vắt kiệt sức lực người dân cả đời bán mặt cho đất, bán lưng cho trời. Trong cái thời tiết khắc nghiệt của quê hương, cũng đã vắt kiệt sức lực của mẹ nhiều. Một mình mẹ mà phải chèo chống để nuôi đủ một đàn con

còn thơ đại, khi chồng chết sớm.

*“Cánh cò công nắng, công mưa
Mẹ tôi công cả bốn mùa gió sương”*

Hết việc nhà nông mẹ lại lên rừng xuống biển, đắng cay một mình nhưng quyết không để đàn con thơ đại đói khổ.

*“Thân cò lặn lội dò giang
Nuôi con từng hạt cơm vàng
chất châu*

*Cọng rau, trái bí sớm chiều
Túi lưng bạc cắc, tình yêu ngập lòng”*

Mẹ sinh ra đời để chịu cực chịu khổ, chỉ biết cho đi mà chưa biết nhận. Cuộc đời làm vợ của mẹ quá ngắn ngủi, chồng chết thì thờ chồng nuôi con. Và mẹ đã trọn nghĩa với gia phong tiên tổ. Mẹ luôn sống cao thượng, trọn phận với gia nường ông bà, vẹn toàn trách nhiệm bên nội cũng như bên ngoại, bên nào mẹ cũng chu toàn, thủy chung như nhất. Mẹ buồn và chịu đựng tất cả mà không than thân hay trách phận.

Mẹ ơi! Công lao của mẹ đối với chúng con quá thâm hậu, quá nặng nề, chúng con chẳng thể nào quên được.

“Công dưỡng dục, mẹ ơi sao xiết kể

*Ơn sanh thành con nghĩ quận
lòng đau*

Gốc mai già xơ xác đã từ lâu

*Chơ vơ đứng giữa trường đời
gió lộng”*

Vậy mà chúng con, hiếu đạo chưa tròn, đền đáp ân nghĩa sanh thành chưa trọn. Công ơn của mẹ sánh bằng trời cao biển rộng. Đúng như trong Kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật đã tả:

*“Quả đất người đời gọi là nặng
Công ơn của mẹ nặng hơn
nhiều*

Tu Di người đời gọi là cao

Ân đức của mẹ cao hơn nhiều”

Thế mà chúng con chưa đền đáp, chưa phụng dưỡng mẹ được bao nhiêu thì giờ đây mẹ đã ra người thiên cổ. Phải chăng mẹ chủ trương: *“Hạnh phúc là cho chứ không phải nhận”*. Thâm ân và ý tứ của mẹ là muốn dạy cho chúng con bài học làm người? Nhưng lạy mẹ, chúng con luôn hiểu: “Món nợ lớn nhất của đời con người là tình cảm”. Lòng mẹ là bao la, ơn mẹ là cao cả. Càng nghĩ, con càng xót xa tủi hổ, vì:

“Ơn phụ mẫu rộng sâu như trời bể”

*Tình thiêng liêng ôi bất diệt
thủy chung*

Tình thương con, ôi biết kể sao cùng

Con bất hiếu vẫn bao dung tha thứ”

Kính lạy mẹ, và thật may cho chúng con là chưa tròn bổn phận làm con chứ không phải là bất hiếu với mẹ, xin mẹ sống khôn chết thiêng, chứng giám cho nỗi lòng chúng con. Được như vậy là nhờ chúng con là con mẹ cũng là người Phật tử thuần thành. Con luôn luôn tin tưởng vào Tam Bảo.

Đức Phật dạy chết không phải là mất tất cả. Ai đã có sanh là có chết. Và chết chỉ là bắt đầu một cuộc sống mới. Nhờ có niềm tin chắc chắn như vậy, nên lúc mẹ còn sanh tiền, con thường khuyên mẹ đêm ngày thường niệm Phật. Có lẽ nhờ vậy mà mẹ đã ra đi một cách thanh thản. Trước khi mất, mẹ rất tỉnh táo, mẹ nhìn con cháu và nhắc tên từng đứa một, rồi mẹ tĩnh tại ra đi. Chúng con nén nỗi buồn bi thiết vào trong, để nhất tâm niệm Phật tiếp dẫn cho thần thức của mẹ.

Và đám tang mẹ, chúng con ☛



HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ
BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG
PHÂN BAN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Số: 077 - GDPT/TW

GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BI - TRÍ - DŨNG

Phật lịch 2550 - Huế, ngày 03 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
V/V THÀNH LẬP BAN QUẢN TRẠI - TRẠI HỢP BAN NGÀNH THIẾU GDPT

TRƯỞNG PHÂN BAN HƯỚNG DẪN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ TRUNG ƯƠNG
GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

- Căn cứ Nội quy Gia đình Phật tử thuộc Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN Chương III, Điều 14, Mục A;
- Căn cứ Quyết định số 076 - QĐ/HĐTS ngày 24.02.2004 của Hội đồng Trị sự GHPGVN chuẩn y thành phần nhân sự Ban Hướng dẫn Phật tử trung ương GHPGVN, nhiệm kỳ V (2002 - 2007);
- Căn cứ các biên bản họp Phân ban HĐGDPT Trung ương và các tỉnh thành ngày 19.01.2007 tại Tổ Đình Vạn Thọ TP. Hồ Chí Minh và ngày 24, 25.3.2007 tại Văn phòng BTS THPGĐN, chùa Pháp Lâm, TP. Đà Nẵng thông qua nhân sự Ban Quản Trại.

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1: Thành lập Ban Quản Trại hợp ban ngành Thiếu GDPT Việt Nam mang tên Lục Hòa 2007, tổ chức tại Chùa Linh Ứng, Bãi Bụt, Sơn Trà, TP. Đà Nẵng từ ngày 09 đến 12.8.2007, danh sách đính kèm.
- Điều 2: Ban quản trại được cơ cấu thêm các khối chuyên môn để thực hiện tốt chương trình và mục đích của Trại.
- Điều 3: Các huynh trưởng Chánh thư ký, Ủy viên ngành Thiếu, các ủy viên liên quan và các huynh trưởng có tên ở Điều 1 chiếu nhiệm vụ thi hành quyết định này.
- Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

KHÁNDUYỆT
TM. BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ TW
TRƯỞNG BAN



Hòa thượng THÍCH THIỆN DUYÊN

TM. PHÂN BAN HƯỚNG DẪN
GDPT TRUNG ƯƠNG
TRƯỞNG PHÂN BAN

H.Tr cấp Nguyễn Thiện Điều
NGUYỄN THẮNG NHU

☛ đã tổ chức theo đúng nghi lễ Phật giáo bằng tất cả tấm lòng chánh tín Tam Bảo và tấm lòng thương kính mẹ. Mẹ ơi! Dù đất trời có thay đổi như thế nào chăng nữa, thì con vẫn tin lời Phật dạy không bao giờ đổi thay. Nên con tin mẹ chết mà không mất, dù đi đâu về đâu thì trong mẹ luôn có con, và trong tâm con bao giờ cũng có mẹ hiện hữu.

Vâng lời mẹ dạy, con nguyện

sống ngoan hiền lương thiện, thơm thảo với mọi người. Nhớ lời Phật dạy, nhớ lời mẹ khuyên, nên dù không có mẹ thì con chỉ biết nhất tâm cầu nguyện:

*“Đêm năm niệm Phật Thích Ca
Cầu cho cha mẹ kết hoa liên
đài*

*Về cảnh Phật thấy hoa khai
Trầm luân chấm dứt, đáo lai
Niết Bàn”*

Vì Đức Phật dạy: “Hiếu tâm là

Phật tâm” và “Nhất niệm thông tam giới, Tâm thành thấu cửu thiên”. Cho nên, chỉ có làm theo lời Phật dạy mới có đủ công năng màu nhiệm, tha lực của Phật Pháp để chuyển hóa cho cha mẹ và hoán cải đời con.

Xin mẹ luôn luôn phù hộ cho chúng con. Muôn đời con vẫn nghĩ về mẹ.

Thành kính con xin niệm ân mẹ!





DANH SÁCH BAN QUẢN TRẠI TRẠI HỢP BẠN NGÀNH THIẾU GDPTVN LỤC HÒA 2007

Theo Quyết định số 077-GDPT/TW ngày 03 tháng 5, 2007

- Trại trưởng: Htr. cấp Tấn ***Tâm Giới PHAN NGỌC THẢO***, Ủy viên Thiếu Nam TW
Trưởng Phân ban Hướng dẫn GDPT tỉnh Quảng Ngãi
- Trại phó 1: Htr. cấp Tấn ***Thị Sơn HUỖNH NGỌC LÂM***, Ủy viên Tổ Kiểm TW
Trưởng Phân ban Hướng dẫn GDPT thành phố Đà Nẵng
- Trại phó 2: Htr. cấp Tấn ***Tịnh Uyển NGUYỄN THỊ OANH***, Ủy viên Thiếu nữ
Trung Ương, GDPT thành phố Hồ Chí Minh
- Trại phó 3: Htr. cấp Tấn ***Tâm Quang NGUYỄN VĂN MÃN***, Ủy viên HĐTN TW
Trưởng Phân ban Hướng dẫn GDPT tỉnh Bình Thuận
- Trại phó 4: Htr. cấp Tấn ***Tâm Lượng LÊ THỊ DIỆU THA***, PT. Ủy viên Nữ PTTW
Phó Phân ban Hướng dẫn GDPT tỉnh Quảng Trị
- Phó Thư ký 1: Htr. cấp Tấn ***Thị Bá HUỖNH VĂN TÙNG***, PT. Ủy viên Nữ HĐTW
Phó Phân ban Hướng dẫn GDPT Tp. Hồ Chí Minh
- Phó Thư ký 2: Htr. cấp Tấn ***Diệu Thảo NGUYỄN THUYẾT***,
Chánh Thư ký Phân ban Hướng dẫn GDPT tỉnh Quảng Ngãi
- Phó Thư ký 3: Htr. cấp Tấn ***Quảng Thế TRẦN VĂN NHÚT***,
Huynh Trưởng GDPT TP. Đà Nẵng
- Phó Thư ký 4: Htr. cấp Tấn ***Nhuận Đoàn NGUYỄN HÙNG LONG***,
Huynh Trưởng GDPT TP. Đà Nẵng
- Ủy viên:
- 6 trại trưởng khu vực
 - Các Trưởng ban điều hành đơn vị (tỉnh thành)
 - Các Trưởng khối chuyên môn

**TM. PHÂN BAN HƯỚNG DẪN GDPT TW
TRƯỞNG PHÂN BAN**

**H.Tr cấp Nguyễn Thiện Điều
NGUYỄN THẮNG NHU**



Vào một buổi chiều tĩnh mịch ở Kỳ Viên tịnh xá, sau khi giảng pháp cho chư Tăng và Cư sĩ, Đức Thế Tôn vào hương thất an nghỉ. Vừa đặt lưng xuống, Ngài bỗng nghe tiếng đập cửa thình thịch và tiếng lè nhè của một gã say rượu thừa lúc cổng mở đã lén vào tịnh xá. Hắn vừa đập cửa, vừa gọi:

- Ông Phật ơi, ông Phật! Cho tui làm Phật với! Tôi cũng... muốn làm Phật! Khà khà! Bộ chỉ mình ông làm Phật được thôi à! Hà...

Đức Thế Tôn ngồi dậy ra mở chốt. Thấy gã say dờ dáy, y phục tả tơi - Ngài động lòng trắc ẩn gọi thị giả A Nan:

- Này A Nan, ông tắm rửa và mặc cho nó một cái y sạch rồi tìm chỗ cho nó nằm nghỉ.

A Nan vâng lệnh. Sau khi tắm rửa sạch sẽ, cạo tóc đắp y, gã được đưa đến một gốc cây im mát trong tịnh xá. Gã đánh một giấc ngon lành cho đến sáng hôm sau. Khi tỉnh dậy, hắn bỏ ngỡ nhìn quanh thấy toàn thầy tu mặc áo vàng đi bách bộ, dòm lại mình cũng đang đắp y, sờ đầu thấy trụi lủi, hắn kinh hoàng không biết mình là ai, vội vàng bỏ chạy một mạch ra phía

cổng. Các Tỳ kheo đuổi theo bắt lại. Nhưng một số biết chuyện, ngăn bạn:

- Này, chớ hiền, để cho hắn chạy. Hắn chỉ là một gã say. Hôm qua Thế Tôn bảo A Nan tắm rửa, cạo tóc, đắp y cho hắn đấy!

- Thật thế sao? Tại sao Đức Thế Tôn làm chuyện ấy nhỉ? Biết hắn say mà vẫn độ cho hắn xuất gia...

- Hãy để hắn đi cho khuất, rồi chúng ra sẽ đến thỉnh giáo đức Thế Tôn về việc này.

Thế là họ kéo nhau đến hương thất đức Phật - bạch hỏi:

- Bạch đức Thế Tôn, chúng con không hiểu vì nguyên nhân gì Ngài lại độ cho một gã say như thế? Xin đáng Thiện Thệ giải rõ cho chúng con...

- Này các Tỳ kheo, các ông dường như trách Ta vì đã độ cho một gã say. Nhưng Ta hỏi các ông, trong lúc hắn say tại sao không cầu chuyện gì khác, mà lại cầu làm Phật? Như thế là hắn đã gieo một cái nhân tốt đẹp - ta phải giúp duyên cho hắn, vì Ta không hẹp gì mà không cho hắn làm Phật! Vả lại, có bao nhiêu người "tĩnh" biết cầu làm Phật như hắn? Vậy thì ai tỉnh, ai say? Huống chi hắn

có nhậu rượu vào mà say, thì bất quá chỉ say vài giờ rồi tỉnh lại. Cho nên bệnh say của hắn, ta không cho là trầm trọng. Trái lại, biết bao kẻ trên thế gian này, dù không uống rượu mà vẫn say. Không phải say vài tiếng đồng hồ như hắn, mà say muôn kiếp ngàn đời chưa tỉnh. Cái bệnh say đó, say trong vô minh, ái dục, Ta mới gọi là một chứng bệnh trầm kha!

("Đường vào nội tâm" của Cố Ni Trưởng Thích Nữ Trí Hải)

LỜI BÀN THÊM:

Người tham uống rượu nhiều, vô độ, say xỉn - chúng ta vẫn thường gặp. Say vì rượu, chất còn kích thích thần kinh, huyết quản, để tâm trí không còn sáng suốt, hành động xằng bậy, là một lẽ đương nhiên. Dễ dàng nhận thấy...

Trong đời sống, những kẻ không uống tý rượu nào mà luôn luôn "say" - cũng không phải là ít! Chúng ta thử xem họ đã say vì "chất kích thích" gì? 

Từ những câu chuyện cổ

Không RƯỢU
mà SAY

(Theo lời kể của HT. Trí Nghiêm)





Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ Say vì tình. Say vì tiền. Say vì danh vọng, địa vị. Say vì chiếm đoạt (...). Những cơn say này nóng bỏng, dữ dội, nguy hiểm, kéo dài vô tận, nhưng rất khó nhận biết. Người “say” không hề nghĩ là mình đã say, còn người ngoài cũng không dễ nhận ra họ trong dáng dấp sang trọng, đạo mạo.

Uống rượu là đã phạm vào một trong 5 điều giới cấm (ngũ giới: không sát sinh, không trộm cắp, không nói lời gian dối, không đắm dục, không uống rượu) của người Phật tử đã quy y Tam bảo. Rượu làm suy giảm sức khỏe, gây ra bệnh tật, và nặng nề hơn, là làm mất nhân cách. Có rượu vào, Thân, Khẩu, Ý sẽ không bao giờ thanh tịnh được. Tuy vậy, say vì rượu, người say có lúc biết mình đã “say”, sau vài giờ sẽ tỉnh, biết mình sai, có thể tự khắc phục, sửa chữa. Cho nên Phật có nói: “... Bệnh say của nó Ta không cho là trầm trọng”.

Trái lại, người “không rượu mà say” thì sẽ “say muôn kiếp ngàn đời chưa tỉnh”. Tại vì sao? Vì người “say” không hề biết là mình đã “say”! Bức màn vô minh đen tối, che khuất trí tuệ, mãnh lực tham ái với sức mạnh vô song từ nhiều kiếp lôi kéo ngày đêm - do vậy, người say lại tự cho mình là kẻ “tỉnh”, là khôn khéo, là thành công! Vì không nhận biết để tu sửa, nên kiếp này “say”, kiếp khác lại tiếp tục “say” nặng hơn! Muôn đời ngàn kiếp gieo rắc tội lỗi. Trầm luân trong bể khổ luân hồi!

Thực tế đời sống đã cho chúng ta biết, lắm người “say tiền, say tình, say địa vị (...)” cho mãi đến hồi vào ngôi trong tù với bản án chung thân (hay tử hình) - mới kịp nhận ra thì đã quá muộn! Cũng vậy, người ngủ nằm mơ là chuyện bình thường - nhưng “mở mắt nằm mơ” ít ai chịu nhận biết. Cuộc đời được ví là một giấc mộng dài. Người tỉnh giác biết là mộng, còn người mê muội tiếp tục “nằm mơ” - tạo ra muôn vàn khổ đau, phiền muộn cho mình, cho người...

Bởi vậy, trong cuộc sống thường nhật, người tu Phật luôn chánh niệm, tỉnh giác - không để say vì rượu, hay vì những chất men ma lực vô hình - để kiếp này được an vui, kiếp khác được an vui... ■

HUỆ THÀNH



● LÊ HỒNG NGUYỄN

Sáng mùa xuân. Trời Bát Nhã tĩnh tại trong tiếng chuông an lành. Sương mờ giăng, tiết trời se se lạnh. Hôm nay, chúng con sẽ được dự lễ Bông hồng cài áo theo nghi thức làng Mai. Tiết trời thật dễ thương. Dù bây giờ không phải là mùa Vu Lan nhưng khi ta luôn nhớ về cha mẹ thì tất cả mọi mùa trong năm đều là Vu Lan cả.

Theo dòng người con bước vào thiền đường nhận bông hồng mà sư cô trao cho. Đóa hồng bằng vải đơn sơ như đang nói với con “*Này cô bé, khi cô cài tôi lên áo tức là cô đang còn cha còn mẹ đấy nhé! Có cha có mẹ là có cả bầu trời, có cả tài sản quý báu. Nếu ta đánh mất thì dù có đi suốt cuộc đời cũng không tìm lại được*”. Vâng, tôi biết vậy và tôi đang vui sướng đây.

Những dòng cảm nhận của Sư ông về Mẹ cách đây hơn bốn mươi năm được đọc lên mà cứ ngỡ như mới được viết ra. Bởi giá trị của nó vẫn vẹn nguyên theo năm tháng. Và cũng bởi đó là tuệ giác đầu tiên mà Sư ông có được khi quán chiếu. Giờ đây, tuệ giác ấy đang tuổi tằm trong con. Con đã tập nhìn vào lòng bàn tay mình và quán sát từng chi tiết. Con như thấy Mẹ đang mỉm cười với con. Con như thấy Cha đang mỉm cười với con. Con đang được Cha Mẹ trao truyền những hạt giống quý báu của ông bà, tổ tiên, của gia đình huyết thống. Khi nhìn vào lòng bàn tay, con còn thấy rõ những phút giây năm xưa con làm Mẹ buồn, Mẹ khóc. Và như có tiếng ai đó vang vọng bên tai “*Ai đang có Mẹ trên đời thì đừng làm nước mắt Mẹ rơi*”. Con thầm trách mình, con đang có Cha có Mẹ tức là con đang có tài sản vô giá, vậy mà đã có lúc con không biết trân quý.

Giờ đây, với đóa hồng tươi thắm, con đang ung dung trong hạnh phúc. Đóa hồng như rạng rỡ hơn giữa trời Bát Nhã mờ sương. Đóa hồng đang mỉm cười cùng con, cùng những đứa con còn Cha còn Mẹ. ■

Chim Oanh vũ ngày Xưa

● NGUYỄN THỊ HỒNG HOA

Tôi trở về thăm quê cũ lần đầu tiên kể từ buổi ly hương. Lòng tôi náo nức vô cùng.

Tôi vội vã đến viếng chùa An Đông, nơi một thời tôi cùng bầy chim oanh vũ chấp chững bước vào đoàn nhờ sự dìu dắt của các anh chị Huỳnh trưởng kính yêu.

Chùa được sửa sang lại thật khang trang. Hôm nay là ngày lễ Thành Đạo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nên Phật tử hội tụ đông đủ.

Có một vài người nhận ra tôi mừng vui khôn xiết. Chị Vân, đoàn phó Oanh Vũ ngày xưa, tóc chị giờ đã hoa râm, chị nắm chặt tay tôi và kể cho tôi nghe từng người thân còn và đã mất. Tôi vội hỏi:

- Anh Nguyễn Sĩ, Đoàn trưởng Oanh Vũ ngày xưa đó, bây giờ anh ở đâu?

Đôi mắt chị Vân ngấn lệ u buồn:

- Anh đã mất trong một lần đi cứu trợ nạn lụt, khi trở về anh bị nước cuốn trôi, và không tìm được xác anh.

Tôi thật sự sửng sốt, lòng bồi ngùi xúc động. Tôi nhớ về anh nhất là ngày tôi được lên Ngành Thiếu Nữ, cũng vào dịp Lễ Thành Đạo Đức Phật Thích Ca, Phật lịch 2509. Anh trong đồng phục Huỳnh Trưởng thật mạnh mẽ. Sau khi chị phó Đoàn trưởng Oanh Vũ đọc bài diễn văn xong,

anh đưa tay chào tinh tấn, rồi từ từ cầm kéo cắt dây treo chiếc jupe màu xanh của tôi. Tiếng kéo cắt soàn soạt như nghiêng cửa vào hồn tôi đau nhói.

Khi dây treo vừa đứt, cả đoàn chim oanh chạy lại bao quanh tôi, khóc nức nở, tôi thật ngậm ngùi nước mắt mặn môi, già từ thơ ấu.

Một nỗi buồn khó tả vì từ đây tôi lìa xa đàn Oanh để lên ngành Thiếu, với chiếc áo dài lam tôi sẽ chứng chạc hơn, tôi sẽ không được sinh hoạt cùng đàn trong những trò chơi thú vị và bổ ích. Chúng tôi cứ thút thít mãi. Cuối cùng anh Huỳnh Trưởng nói to:

- Các em có gì thắc mắc cứ mạnh dạn hỏi. Cả đàn im lặng. Tôi gơ tay:

- Thưa anh, Đức Phật ra đời từ 2.509 năm, mà sao đến nay chúng sanh vẫn trầm luân trong bể khổ.

Anh không trả lời ngay mà hỏi:

- Có em nào trả lời?

Tất cả im lặng, anh chậm rãi nói: Tại chúng sanh không uống thuốc của Đức Phật, “Bi - Trí - Dũng” là một trong những vị thuốc của Phật.

Khi nghe câu trả lời ngắn gọn của anh, như một thông điệp, nhắc nhở chúng tôi, và rồi những giọt nước mắt đang đầm đìa trong tôi bỗng dưng ráo hoảnh. Và anh nhắc sơ về sự

tích Đức Phật, tại sao Ngài kiên định một ý chí xuất gia tìm đạo, từ bỏ ngai vàng, vợ đẹp, con xinh không một lưu luyến. Ngài ra đi vào một đêm leo lắt ánh trăng thượng huyền, quyết tìm cho ra ánh sáng đạo vàng.

Thế rồi cũng năm ấy, quê tôi chiến tranh, nhà cửa bị cháy trụi. Tôi cùng gia đình lưu lạc khắp nơi, cuộc sống nổi trôi. Dẫu chiếc áo dài lam của Ngành Thiếu nữ tôi chưa một lần được mặc nhưng những lời dạy của anh Huỳnh Trưởng xưa, đã theo tôi đi suốt quãng đường trần, là cái phao để tôi bám víu giữa cuộc đời dẫu bể, giữa kiếp phù sinh.

Lần lửa mãi, tóc tôi đã điểm sương, tôi mới trở về thăm quê, thăm lại ngôi chùa xưa, dù không gặp lại anh Huỳnh Trưởng Nguyễn Sĩ, nhưng tôi đã gặp anh trong tiềm thức, những vị thuốc mà anh đã chế biến từ vô lượng kiếp của Phật như hiển hiện trong tôi, tôi sẽ tiếp tục uống bồi dưỡng vào tâm thức mình với một niềm tin trong cuộc hành trình kế tiếp sẽ tốt hơn, yêu người, yêu đời hơn.

Mùa đông quê tôi rét buốt tận xương, nhưng ngoài sân chùa, đàn chim Oanh Vũ vẫn sinh hoạt bay nhảy. Tôi nắm chặt tay chị Vân nghe lòng mình ấm lại... ■



TRANG TIN PHẬT SỰ

BAN HOÀNG PHÁP TRUNG ƯƠNG THĂM VÀ THUYẾT GIẢNG TẠI THPG DAKLAK

Theo kế hoạch công tác của Ban HPTƯ tại 5 tỉnh Tây Nguyên. Sáng ngày 21/7/2007, Đoàn Giảng sư Ban HPTƯ do TT. Thích Thiện Bảo, Phó Ban HPTƯ làm Trưởng đoàn đã đến thăm BTS/PG Tỉnh mở đầu cho các hoạt động của Đoàn tại Daklak, tháp tùng phái đoàn có TT. Thích Chơn Tịnh, Trưởng ban TTXH Báo Giác Ngộ cùng Phóng viên báo Giác Ngộ và Tuổi Trẻ điện tử. Đón tiếp đoàn tại VP.BTS có TT. Thích Châu Quang, Trưởng BTS, nhĩ vị Thượng tọa Phó ban, ĐĐ. Chánh Thư ký, ĐĐ. Trưởng ban Hoàng pháp, HDPT, Văn Hóa, TTXH... Qua trao đổi về công tác Hoàng pháp, đoàn đã ghi nhận những trăn trở, vướng mắc của BHP Tỉnh ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc vì các giảng sư không biết ngôn ngữ của họ. Đoàn hứa sẽ trình TƯGH những ý kiến đề xuất đồng thời BHPTƯ sẽ chủ trì một Hội thảo về công tác Hoàng pháp của 5 tỉnh Tây Nguyên do THPG Daklak đăng cai tổ chức.

Tiếp đó, Đoàn đã đến thăm và cúng dường 3 trường hạ tại chùa Sắc Tứ Khải Đoan (Chư Tăng Bắc Tông), TX. Ngọc Quang (Chư Tăng Ni Khất sĩ) và Chùa Dược Sư (Chư Ni Bắc Tông).

Đoàn từ thiện do ĐĐ. Chúc Phú dẫn đầu đã đến xã Ea Kpam, huyện Cư M'gar cấp phát 200 phần quà cho đồng bào nghèo gồm tiền mặt, gạo, mì, dầu ăn,

● NAM TRÂN (phụ trách)

quần áo... Buổi chiều đoàn đến thăm Trung tâm Bảo trợ xã hội chùa Bửu Thắng, xã Thống Nhất, huyện Krông Buk, cấp phát 150 phần quà cho các cháu cô nhi, khuyết tật, chất độc màu da cam, các cụ già neo đơn không nơi nương tựa. Được biết diễn viên điện ảnh Việt Trinh và nhóm Bồ Câu Trắng đã tài trợ 45 triệu đồng cho công tác từ thiện này.

Vào lúc 19 giờ tối 21/7/2007 các giảng sư đã đăng đàn thuyết pháp tại 5 điểm tại chùa Sắc Tứ Khải Đoan, chùa Nam Thiên (Tp.BMT), Chùa An Lạc (Huyện hội Krông Buk), Chùa Phước An (Huyện hội Krông Pắc) và chùa Linh Sơn (Huyện hội Cư M'gar) với hàng ngàn Phật tử đến thính pháp.

CHÙA PHỔ MINH TỔ CHỨC LỄ HUY NHẬT LẦN THỨ 23 CỐ HÒA THƯỢNG THÍCH ĐỘ LƯỢNG

Nhân dịp tưởng niệm lần thứ 23 ngày viên tịch cố Hòa thượng Thích Độ Lượng (1920-1984), vị tôn túc đã khai sơn Chùa Phổ Minh vào thập niên 50 của thế kỷ XX. Để tưởng nhớ công đức vô lượng của cố Hòa Thượng. Đại Đức Trụ Trì, môn đồ pháp quyến và Phật tử Chùa Phổ Minh thiết lễ đàn tràng cúng dường Trai Tăng, giải oan bạt độ chư linh và cầu nguyện quốc thái dân an vào các ngày 18, 19 và 20/7/2007.

Chúng minh lễ tưởng niệm vào sáng ngày 19/7/2007 có HT.

Thích Giác Dũng, UV.HĐTS chứng minh BTS, TT. Thích Châu Quang Trưởng BTS, nhĩ vị Thượng Tọa Phó BTS và ĐĐ. Chánh Thư Ký cùng chư tôn đức Tăng Ni trong tỉnh và tổ đình Vĩnh Nghiêm TP.HCM.

Đôi nét về tiểu sử cố Hòa Thượng Thích Độ Lượng: năm 13 tuổi xuất gia tu học với tổ Yên Hòa tại Ninh Bình, năm 20 tuổi thọ Cụ túc giới, năm 1949 làm phó Chủ tịch tổng hội PG Phát Diệm. Năm 1954, Hòa Thượng vào miền Nam hành đạo xây dựng Chùa Phổ Quang, Giác Minh tại Saigon và được cung cử Chủ tịch GHTG Bắc Việt. Tháng 3/1955, Hòa Thượng đưa một số đồng bào miền Bắc di cư lên lập nghiệp tại Buôn Ma Thuột và thành lập chùa Phổ Minh. Năm 1960 do nhu cầu Phật sự Hòa Thượng về Sài Gòn và kiến lập nhiều ngôi chùa tại Sài Gòn, Bà Rịa - VT và Đồng Nai. Sau ngày thống nhất đất nước HT ra miền Bắc hành đạo đến năm 1980 trở lại TP.HCM. Ngày mừng 6/6 năm Giáp Tý (1984) Hòa Thượng thu thần thị tịch. Trụ thế 65 năm, Hạ lạp 45 năm.

LỄ BỔ NHIỆM TRỤ TRÌ CHÙA AN LẠC THỊ TRẦN BUÔN HỒ - H.KRÔNG BUK

Chùa An Lạc là trụ sở của Huyện Hội PG Huyện Krông Buk tọa lạc tại Thị Trấn Buôn Hồ được xây dựng từ những năm 1950 của thế kỷ trước. Từ sau 1975 đến nay chùa không có Chư Tăng trụ trì. Năm 2003, sau khi tốt nghiệp TCPP Đại Tông Lâm tỉnh BR.VT, ĐĐ. Thích Quảng Đàm



☞ đã phát nguyện về hành đạo tại DakLak và được Ban Đại Diện phật tử Chùa An Lạc cung thỉnh về trú xứ. Qua gần 4 năm trú xứ hành đạo, được sự thống nhất của Chính quyền, Mặt trận địa phương, BTS/PG Tỉnh đã ban hành QĐ số 156/QĐ-BTS ngày 22.5.2007 chính thức bổ nhiệm ĐĐ. Thích Quảng Đàm thế danh Đoàn Thanh Ưu, SN 1974 làm trụ trì chùa An Lạc kiêm phó Đại Diện Huyện hội PG Huyện Krông Buk nhiệm kỳ 2007-2012

Lễ bổ nhiệm được cử hành trọng thể vào lúc 8h30' ngày 12/6/2007 (27.4.Đinh Hợi), dưới sự chứng minh của HT. Thích Giác Dũng UV.HĐTS, chứng minh BTS, TT. Thích Châu Quang, Trưởng ban Trị Sự, TT. Thích Giác Chí Phó trưởng ban thường trực, TT. Thích Giác Thanh phó BTS Kiêm Trưởng ban GDTN, HT. Thích Nguyên Trục Trưởng ban Tăng sự THPG Tỉnh Bà Rịa - VT kiêm Hiệu phó trường Cao trung PH Đại Tòng Lâm, và sự tham dự của chư tôn đức Tăng ni trong tỉnh và các tỉnh Gia Lai, Daknông, Bình Phước, Khánh Hòa, TP.HCM, Bà Rịa-VT cùng Tăng ni sinh trường Cao Trung PH Đại Tòng Lâm

Về phía chính quyền địa phương và tôn giáo bạn có quý ông Bùi Ngọc Khánh PCT/UBMTTQVN Huyện, Ô. Nguyễn Tư Thế trưởng phòng DTTG Huyện Krông Buk, ông Phạm Văn Tứ CT/UBMTTQVN Thị trấn Buôn Hồ, LM. Trương Văn Khoa quản xứ Giáo xứ Buôn Hồ; Lễ Sanh Ngọc Hòa Thanh họ đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh, Bà Nguyễn Thị Học họ đạo Cao Đài tỉnh Bến Tre tại Huyện Krông Buk đã đến tham dự và chúc mừng Đại Đức

Tân trụ trì. Và hơn 500 phật tử và GDPT trong Huyện và các Huyện lân cận đã về dự lễ.

BAN HOÀNG PHÁP THPG DAKLAK KHAI GIẢNG KHÓA GIÁO LÝ DÀNH CHO PHẬT TỬ TRONG MÙA ACKH

Nhằm nâng cao kiến thức phật học cho giới cư sĩ tại gia ở các Chùa, Tịnh Xá, Tịnh Thất trong địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Ban Hoàng Pháp THPG DakLak tổ chức khóa giáo lý trong mùa ACKH PL.2551-2007 tại hội trường Chùa Sắc Tứ Khải Đoan.

Lễ khai giảng vào ngày 19.6.2007 dưới sự chứng minh của TT. Thích Châu Quang Trưởng ban Trị sự. TT. Thích Giác Chí, Phó thường trực BTS cùng chư tôn đức trong Ban Hoàng Pháp tỉnh. Ngay trong ngày khai giảng đã có gần 100 cư sĩ phật tử ghi danh theo học. Mỗi tuần học 3 buổi vào thứ 3,5,7 trong suốt 3 tháng An Cư. Dự kiến của BTC nếu số lượng học viên đông sẽ chia làm 2 lớp, 1 lớp dành cho nam nữ Phật tử trẻ và 1 lớp cho cư sĩ lớn tuổi

Thành phần Ban Giảng huấn là các vị giảng sư trong ban Hoàng Pháp của Tỉnh đảm nhận, gồm các môn lịch sử và giáo lý cơ bản của Bộ Phật học Phổ Thông.

Đạo từ chứng minh Lễ khai giảng, Thượng Tọa Trưởng ban Trị sự đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc trang bị kiến thức phật học cho giới cư sĩ tại gia là rất cần thiết vì người phật tử có được giáo lý soi sáng thì đức tin sẽ được kiên cố, tu tập đúng chánh pháp loại trừ mê tín dị đoan, đem đạo vào đời để làm thăng hoa cho bản thân, gia đình và xã hội trên tinh thần từ bi vô

ngã của đạo Phật.

LỄ RA MẮT BAN ĐẠI DIỆN NIỆM PHẬT PHẬT ĐƯỜNG QUẢNG GIANG XÃ DLIÊYANG - HUYỆN EAH'LEO

Cách đây hơn 20 năm, năm 1984, đáp lời kêu gọi của Đảng, Nhà nước, đồng bào Quảng Trị mà đa số có truyền thống theo đạo Phật, họ đã bỏ quê hương vào DakLak lập nghiệp. Tại đây, 4 năm sau khi cuộc sống tạm ổn định, họ đã cùng với đồng bào một số tỉnh về lập nghiệp tại xã Dliêyang, với một niềm ước mong có một ngôi Niệm Phật Đường để người Phật tử sau những ngày giờ lao động về chùa tịnh tâm tu học. Ước nguyện đó hơn 20 năm qua nay đã thành hiện thực. Được sự cho phép của các cấp chính quyền, được sự chấp thuận của Ban Trị Sự Phật giáo tỉnh ĐakLak.

Vào ngày 08/5/2007 (22/3/Đinh Hợi) lễ ra mắt Ban đại diện và Niệm Phật đường Quảng Giang đã được long trọng tổ chức. Đến chứng minh và tham dự có TT. Thích Châu Quang: Trưởng ban Trị sự, TT. Thích Giác Chí - P. Ban thường trực, Đại đức Thích Giác Tiến - chánh thư ký, Cư sĩ Tâm Ngộ - phó thư ký BTS Phật giáo tỉnh DakLak, TT. Thích Trí Yên - T. Viên BTS Phật giáo tỉnh Gia Lai, trụ trì chùa Bửu Tịnh. Đại diện chính quyền có các ông: ông Nay Vom - Phó Chủ tịch UBMTTQVN, ông Nguyễn Niên - trưởng phòng DTTG huyện EaH'Leo, ông Nguyễn Ngọc Hiệu - đại diện Đảng uỷ Xã, ông Nguyễn Quang Tiến - Phó Chủ tịch UBMTTQ Xã, ông Lê Minh Phong - chánh văn phòng UBND xã Dliêyang và các cấp chính quyền trong thôn 1 - xã Dliêyang. Quảng Giang là



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

☛ đơn vị thứ tám, cũng là đơn vị cuối cùng được công nhận sinh hoạt tôn giáo tại huyện EaH'leo **MỔ MẮT MIỄN PHÍ CHO BỆNH NHÂN NGHÈO TẠI TỈNH DAKLAK**

Trong 2 ngày 30/6 và 1/7/2007, Ban TTXH Phật giáo Tỉnh DakLak phối hợp với Đoàn Bác sĩ Nhân Ái thuộc Hội Bảo Trợ bệnh nhân nghèo TP. HCM và Bệnh viện Đại Học Tây Nguyên đã khám và mổ mắt cho 114 bệnh nhân nghèo trong tỉnh. Các bệnh nhân trước khi ra viện được nhận một phần quà trị giá 100.000đ gồm tiền xe, đường sữa và bánh kẹo.

Đây là công tác từ thiện đầu tiên của Ban TTXH Phật giáo tỉnh DakLak nhiệm kỳ V (2007-2012) do ĐĐ. Thích Giác An, trụ trì Chùa Nam Thiên làm Trưởng ban quy tụ trên 100 thành viên từ thiện ở cơ sở.

Được biết, trong mùa ACKH PL.2551, Ban từ thiện đã đi cúng

dường các Trường hạ Hoa Nghiêm (Dakmil), Khải Đoan, Ngọc Quang, Dược Sư, Nam Thiên (TP. Buôn Ma Thuột), Long Sơn, Ni Viện (TP. Nha Trang) từ ngày 12/5 đến 22/5 Đỉnh Hội gồm 140 thùng mì, 700kgs và 20 triệu tiền mặt.

TX. NGỌC KHÁNH TẶNG QUÀ CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC NHÂN MÙA PHẬT ĐẢN PL.2551-2007

Nhân mùa Phật Đản PL 2551-2007, Ban TTXH Tịnh xá Ngọc Khánh (xã Hòa Khánh - Tp.BMT) phối hợp với Ban TTXH Chi nhánh chùa Phật Quang ở DakLak, dưới sự hướng dẫn của ĐĐ. Thích Giác Sỹ Trụ Trì TX.

Ngọc Khánh đã đến thăm và tặng quà cho đồng bào nghèo tại Buôn KBU và 12 thôn thuộc xã Hòa Khánh TP. BMT, Thôn EaBa, Buôn

EaNa và Buôn Dra thuộc Huyện Krông Ana.

Cùng đi với đoàn có Bà Mi Bung, Trưởng Ban DTTG Ủy ban MTTQ VN Tỉnh, ông Chủ Tịch UBMTTQVN và bà PCT Hội CTĐ xã Hòa Khánh.

Phái đoàn đã trao tặng 850 phần quà gồm: gạo, đường, sữa hộp, mì gói, bột ngọt, quần áo, chăn màn và tiền mặt, tổng giá trị giá 72.000.000đ

Tại các điểm phát quà, đoàn đã được đại diện Đảng, CQ và mặt trận địa phương tiếp đón và phát biểu cảm ơn tấm lòng và nghĩa cử cao đẹp của Tăng ni Phật tử trong mùa Phật Đản ■

CÁO LỖI

- NS. Vô Ưu số 28, bài *Mùa xuân Thiền sư trở lại*, trang 13, cột 3, dòng 7 (từ dưới lên) có lỗi morat xin đọc lại cho đúng là PHẬT TUYÊN KỆ.

- Truyện ngắn *"Có những mùa sen"* trang 44 sót tên tác giả Lam Khê.

Xin chân thành cáo lỗi cùng tác giả Phước Thắng, Lam Khê và bạn đọc.

BBT

Viết Văn Xúc

THÔNG BÁO VỀ CUỘC THI

Để kỷ niệm **"Nội san Vô Ưu"** tròn 10 tuổi Vu Lan (1998 – 2008), đồng thời cũng để nâng cao chất lượng tờ báo nhằm phục vụ tốt hơn đối với bạn đọc, góp phần vào công cuộc Hoằng dương Phật pháp.

Được sự nhất trí của Ban Trị Sự Tỉnh hội Phật giáo Daklak, Ban biên tập **"Nội san Vô Ưu"** tổ chức đợt thi viết văn xuôi bao gồm truyện ngắn, ký, tùy bút với chủ đề ***"Thể hiện tinh thần Phật giáo trong cuộc sống"***. Bài viết trong phạm vi 2000 đến 2500 từ:

Giải thưởng gồm có:

- 1 giải nhất : 2.000.000 đồng
- 1 giải nhì : 1.500.000 đồng
- 1 giải ba : 1.000.000 đồng
- 2 giải khuyến khích : mỗi giải 500.000 đồng

Bài tham gia dự thi nếu được chọn đăng sẽ trả nhuận bút như thường lệ.

Ban giám khảo gồm một số nhà văn, nhà thơ, trí thức Phật giáo do Ban biên tập mời.

Vậy chúng tôi trân trọng kính mời các nhà văn trong và ngoài Phật giáo tham dự viết bài, bắt đầu nhận bài từ ngày ra thông báo đến hết ngày 15/4/2008. Lễ trao giải sẽ tổ chức vào dịp "Nội san Vô Ưu" kỷ niệm 10 năm. Bài dự thi ghi đầy đủ Họ tên, bút danh, địa chỉ, số phone, email để tiện việc liên lạc và gửi về: CS.Tạ Nam Trân, Trưởng Ban Văn Hóa - Hộp thư: 59 Bưu Điện Daklak.



HỘP THƯ

Ban biên tập đã nhận được thư, bài, tin, ảnh của quý tác giả, CTV và bạn đọc gửi về cho NS.Vô Ưu trong thời gian qua:

Thanh Quang, Quảng Niệm, Hồ Viết Sang, Giác Sĩ, chùa Bửu Lâm (Tp.BMT), Trần Thị Thùy Trang (Buôn Đôn), Hồ Thị Cẩm Huệ (Cư Mgar), Lê Thành Văn, Nguyễn Thị Phương Trinh, Khang Thi, Nhuận Luận (Krông Buk), Phòng DTTG (Krông Năng), Ngô Cang, Trần Phước Thùy Linh, Đào Phước Giao, Kiều Trung Phương, Hoàng Chinh Nhân, TT. Bảo Tồn Di Tích Cố Đô Huế (TT-Huế), Đặng Công Sạp, Huỳnh Ngọc Thành (Tp.Đà Nẵng), Nguyễn Miên Thượng, Võ Văn Lân (TX.Hội An), Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh, Phan Ngọc Thảo, Phan Thị Hiệp (Tp.Quảng Ngãi), Lê Bá Duy, Mang Viên Long (Bình Định), Lâm Thị Thủy, Tịnh Thủy, Nguyễn Thị Hồng Phương, Vinh Hữu, Thích Thông Huệ (Tp. Nha Trang), Trần Đăng Trục, Lê Thiện Điền, Trần Đình Thân (Ninh Thuận), Liên Thao, Thích Tấn Tuệ (Bình Thuận), Nhuận Lưu, Trương Châu, Quy Quy, Đỗ Thanh Nghi (Lâm Đồng), Nguyễn Mai, Thích Nữ Trí Chơn (Tp. Đà Lạt), Hạnh Phương, NS. Chúc Linh, Thích Huyền Lan, NS.Như Đức (Đồng Nai), Ngọc Hội, Nguyễn Thị Mộng Dung, NS.Uy Thi Ca, Lê Hồng Nguyễn, Diệu Lạc, Đinh Hương, Huỳnh Đăng Khoa, nhóm ảnh Nhất Chi Mai (Tp.HCM), Thùy Dung (Tokyo), Nguyễn Thanh Châu (Australia), Minh Thái (Tiền Giang), Tâm Nghi, Từ Lệ Hưng, UBDS-Gia đình & Trẻ em (Vĩnh Long), Nguyễn Chấn Việt, Trần Trọng Trí (An Giang), Phan Minh Quyên, Minh Đức, Trần Hoàng Minh (Đồng Tháp).

NHẬN BÀI QUA EMAIL: Thích Thiện Đạo (Biên Hòa), Phước Thắng (Khánh Hòa), Thích Long Vân (Ấn Độ), Lam Khê (Tp.HCM), Vinh Hữu (Nha Trang).

BÀI NHẬN TRỄ : Hà Thị Sơn Thúy (Tp.BMT), Lê Thành Văn (Krông Buk), Tâm Nghi (Vĩnh Long), Trần Thị Ngọc Lý (Bình Định), Đỗ Thanh Nghi (Lâm Đồng), Nguyễn Phước (Cư M'gar), Nhật Lệ (Cần Thơ), Phùng Thái Hòa (Ninh Thuận), Diệp Vi (Lâm Đồng), Triệu Nguyên Phong (TT.Huế), Thích Thanh Phước (Tp.HCM), Lê Thị Thới (Đà Lạt), Lê Bá Duy (Bình Định), Hồ Vinh (Krông Pak), Phan Minh Đức (Đồng Tháp), Trần Hưng Toàn (TT.Huế)

BBT chân thành cảm ơn sự cộng tác của quý vị, mong tiếp tục nhận được những sáng tác mới.

BBT

MỜI VIẾT BÀI NS. VÔ ƯU SỐ 30

Mẹ hiền Quán Thế Âm

Kính mời Chư tôn đức Tăng, Ni, Học giả, Văn Nghệ Sĩ, Cộng tác viên viết bài cho Vô Ưu số 30, Chủ đề **"MẸ HIỀN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT"** cùng các chuyên mục thường xuyên: Phật pháp – Văn hóa Phật Giáo – Lịch sử Danh Tăng – Tự viện và những sáng tác Văn, Thơ, Nhạc, Ảnh nghệ thuật v.v... hạn chót nhận bài vào ngày **20/9/2007**.

*** Lưu ý:** bài viết dài tối đa 2.000 từ, đánh máy hoặc viết tay rõ ràng một mặt giấy khổ A4 kèm theo ảnh minh họa cho bài viết và chưa gửi đăng trên báo khác.

Giấy phép xuất bản số 42/GPXB/VH-TT ngày 27/7/2007 của Sở VH-TT Daklak. In tại XN In Nguyễn Minh Hoàng, số 100 Lê Đại Hành, Q.11, Tp.HCM. In xong nộp lưu chiểu tháng 8/2007



**Tiên phong
công nghệ
cà phê sạch**



Trụ sở chính:

199 Trần Hưng Đạo, Buôn Hồ, Đắk Lắk

ĐT: 050.870078 Fax: 050.872110

Email: tructam@dng.vnn.vn

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ

TRÚC TÂM

Chi Nhánh TP.HCM:

79/5A Phan Đăng Lưu, P.7, Q.Phú Nhuận

ĐT: 08.5511355/5511399 Fax: 08.8411225

Email: truclamhcmc@hcm.vnn.vn

Website: www.tructamcoffee.com.vn

Đón Đọc VÔ ƯU số 30
Phát hành tháng 10/2007



Bồ
Tát
Quán
Thế
Âm